

lyc vol 50 2993

annu inc

1940

es: special de jan

DEPT 1932
11/362

1940

GIÁ 0'30

SỐ TẾT CANH THIN

Dân Báo

JOURNAL QUOTIDIEN

Rédaction & Administration : 28 Bonard-Saigon

Directeur politique : BUI-THE-MY



MÂY LỜI SAU KHI BIÊN TẬP

MỪNG xuân chăng?
Xuân đầu mà mừng? Khi
vị mùa Xuân ở Saigon ta ít
cho đến nỗi gần như không có.
Còn những xứ có mùa xuân tươi
đẹp như bên Tàu bên Tây, mỗi lần
xuân đến như kêu gọi bao nhiêu
sự vui thích trong lòng người, thì
hiện giờ người ta lại đương lo
xuân, sợ xuân: hoa chẳng thấy
tươi, chim không dám hót, tiếng
súng thay cho tiếng pháo, khi
đương xuân sẽ làm cho hoạt động
đi chiến trường: Mừng thế nào
được!...

Vì tình đoàn thể của nhơn loại,
ta chẳng nên phớt lờ những sự
mừng-rỡ òn-ào giữa một lúc mà
từ Đông sang Tây, bao nhiêu dân
lộc đương phấp phồng vì cái nạn
giặc-gia.

Chúc Tết chăng?

Nếu việc đời có thể chúc mà
được, thì đầu câu nguyên thủy nhất
của chúng tôi sẽ như thế này:

— Bước qua năm Canh-Thin,
tức là cái năm con Rồng, mong sao
đầu đó với rồng sẽ dứt tất được
ngọn lửa chiến tranh. Và thất bại,
nguy vong, bọn tội nhơn của thế-
giới, cái bọn đã gây nên tai họa
bình đao là Hitler và Staline, sẽ
theo chơn năm-Kỷ mao hần tàn
mà cút mau như thỏ... Một lần
nữa, nền văn minh của nhơn loại
lại được thoát nguy. Một lần nữa,
phe Dân chủ Đồng minh lại được
thắng trận. Và cũng một lần nữa,
dân chúng Đồng-dương ta, Pháp
Việt-Hoa lần lộn, sẽ phất cờ đồng
trống, sẽ đốt pháo vang lừng đồng
tưng hô cuộc toàn thắng của
nước Pháp, cũng tức là cuộc toàn
thắng của Công-lý, của Tự-do.

Đều mong mỗi ấy, ngời bút linh
hoạt của họa sĩ Kim San đã đem
tổ diêm hình dung ra nơi trường
bà của Dân-Báo. Song lòng người
tuy muốn vậy mà nào biết thiên-ý
sẽ ra sao?...
Chúc cho độc giả chăng?
Chúng tôi vừa toan câu-chúc cho
các bạn đủ thứ may mắn, đủ thứ
phúc-lộc, thì bỗng lại sợ nhớ mấy
câu thơ của ông Tú xướng:

— « Lãng-lạng mà nghe nó chúc
nhau »...
Lam cho chúng tôi cút hứng mất.

Hay là nhơn dịp năm mới để tổ
bày tôn chỉ, mục đích của « Dân-
Báo » chăng?

Nhắm lắm! Chỗ bạn thân với
nhau, Dân-Báo là tờ báo như thế
nào, ngày thường tưởng độc giả đã
đủ hiểu rồi, hà tất phải đợi đến ba
bữa Tết mới nhắc lại!

Không mừng xuân, không chúc
Tết, không kể lễ lời thôi, chúng
tôi chỉ muốn nói « ba đều bốn
chuyện » với bạn đọc về số báo
Độc biệt này, là số Tết thứ nhất
của Dân-Báo. Thuộc về quyền
chủ nhiệm của chúng tôi, chưa
mấy ngày, thì Dân-Báo đã phải lo
xuất bản số Tết. Chẳng khác một
cô dâu mới về nhà chồng lại gặp
ngay trong gia đình có một lễ lạc;
biết rằng bao nhiêu con mắt đương
chờ đợi để dòm ngó mình, nên cô
dâu chỉ khời rón rén, e-lẹ, không
biết y-phục có được tề-chỉnh,
son phấn có được đề coi?... Và so
với chị em trang lứa trong nhà
không biết mình có khối kém sút
lắm chăng?...
Càng lo ngại lắm, vì sự kinh-
nghiệm đã bảo cho chúng tôi biết
rằng Độc giả là một bà già chổng-
gắt-gồng-đệ-nhứt trong những bà
già chổng. Cứ mỗi bận Tết đến và
những khi lửa - hậu trả - dư, bà
mang cặp mắt kính vào rồi ngồi
lật các số báo Tết ra mà điếm-
duyet thói hết sức tỷ mỉ! Báo này
xuất bản bao nhiêu trương (trương
lớn hay trương nhỏ), in mấy màu
mực, mà giá bán mấy cái? Báo kia
sắp đặt có thứ tự hay biểu hiệu cho
một nội tạp bì là? Báo nó đăng
quảng-cáo ít hơn bài vở, hay chỉ
là một cái cơ quan để rao hàng
cho nhà buôn?... Xét nét về hình
thức đã rồi, độc giả lại còn hạch
nhột về tinh thần: báo nào có
những văn-si nào viết bài, những
họa-si nào vẽ tranh? Trương Văn-
chương của báo này có những bài
gi hay hơn Trương Văn chương của
báo kia? Bài vở của báo kia lựa

lọc cần thận, còn của báo nọ thì
để dốt cả đồng!...

Ồ! khó biết mấy! Càng khó
hơn nữa, vì D. B. là một tờ báo
mới ra đời, vạn sự khởi đầu nan,
lại thêm gặp lúc giặc giã, nên nỗi lo
lắng của chúng tôi về số báo Tết
lại càng nặng nề gấp mười, gấp
trăm các bạn đồng nghiệp đàn anh
đã có nề nếp, có tên tuổi!...

Hôm nay, số Tết của Dân Báo đã
hoàn thành, chúng tôi có cái cảm
tưởng như được trút bớt một gánh
nặng.

Số Tết Dân-Báo hay dở thế nào?
Chúng tôi có thể tưởng mình
là hay hơn hết, cũng như mỗi báo
đều có thể tưởng mình là hay hơn
hết, vì của mình mà không hay
hơn, thì của ai mới hay hơn cả?...
Lạ chi cái thói nhơn tình, sự người
thì đẹp, oán mình là hay! Đó tức
là câu « tự kỷ vẫn chương, tha
nhơn thế thiếp », mà một người
bạn của chúng tôi đã dịch nôm
như vậy. Bởi đã biết thế, nên chúng
tôi không thích những cái hay, cái
đẹp do mình tự tưởng, mà chỉ
mong sao khi xem đến số báo này
bạn đọc sẽ nhận thấy sự gắng sức
của chúng tôi là hơn.

Song giữa lúc này, giữa một
lúc mà tất cả những điều kiện
làm việc đều khó khăn lạ thường,
nếu không nhờ sức giúp đỡ của
ít nhiều anh em đồng tâm đồng chí,
giúp đỡ về vật chất cũng như về
tinh-thần, thì với sức riêng của
chúng tôi, đâu cho gắng gổ bao
nhiều, e cũng chưa đủ làm nên
công việc. Những người hảo tâm
ấy là ai? Vì sự xúc phạm đến cái
tánh nhơn nhượng của họ nên
chúng tôi không dám kể tên ra đây.
Nhưng trước khi dừng bút, chúng
tôi tự nhận có cái bổn phận k-
cấp phải nói thêm rằng:

— Hỡi các bạn thân của Dân-
Báo! Nhờ các bạn mà Dân-Báo
mới ra được số Tết! Cũng nhờ các
bạn mà số Tết Dân-Báo mới được
như thế này!

Cảm ơn! Cảm ơn một ngàn lần!
DÂN-BÁO

ÍT VĂN THƠ XUÂN

Năm Kỷ-mao, thổ đá giông mải,
Qua Canh-thin, rồng sắp cao bay.
Bay lên lướt gió tung mây,
Lam cho thiên hạ rạng ngày vãn-minh.
Kìa những lá còn kinh hăm hổ,
Nọ ba đề mèo thỏ lạnh chanh.
Từ đây kiếm chỗ ăn mình,
Chớ còn lấp lờn rập rình làm chi.

Thời thế ấy, xuân-hay rục rỏ,
Giang-sơn này, sương-lệ tiều-tan.
Ba quân giặc giã hung tàn,
Kiếm đường tìm-thoát, bán hoàn chi đây.
Kìa chủ Hịch phương Tây có biết?
Chắc phen này chủ hết đường đi!
Đồng-minh búa lưỡi bao vi,
Lam cho chủ phải gian nguy đổ bể.
Chủ sẽ chết bởi nghề xâm lược,
Khiến ba thống lạo xước kinh tâm.
Rồi ra thế-giới hoàng-kim,

Rồng phun mưa xoàng, ếm đêm khắp nơi.
Bên Tây-thở rang ngời xuân-khí,
Miền Đông-phương, cơn bi càng tíu.
Ba năm sáng bắn lửa thiêu.
Giống người noong-chung làm chừa gian nan.
Tôi ác ỷ, về phần ai lãnh?
Khẩn đả! lãnh bất hạnh đường kia!
Năm nay rồng cả đã về,
Anh em hai nước giăng huê thử coi!

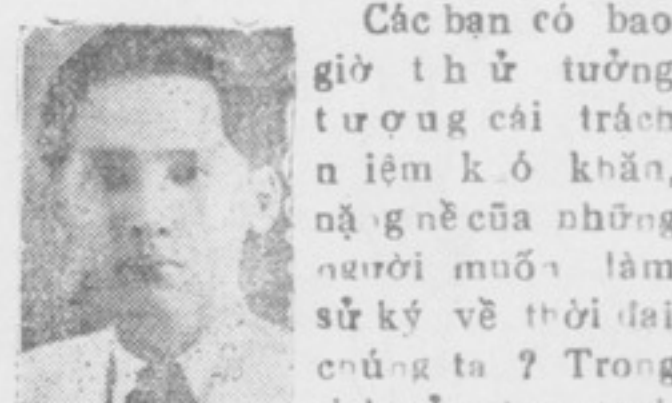
Mầm Hồng-Lạc vẫn nói giống tốt,
Năm ngàn năm ruộng cội Nam-phương.
Đầu rồng thế cuộc tang thương.
Cây kia vẫn cứ nở nang đơm đã.
Ngay rồng đã vào ra trước cửa,
Chồn đồng điền rục rỏ máu xuân.
Lúa khoai thấu-hoạch bội phần,
Com no áo ấm, nhơn đến vai cưỡi.
Xuân sang xin có mấy lời,
Chúc cho nước thì còn dài ngày xuân.



MỤC-LỤC

- Trong số báo này có 20
trương tất cả.
- 2-3: Chánh - trị Thế - giới
 - 4: Chuyện ngắn.
 - 5-6: Khoa-học Văn-Chương
 - 7: Học-Sanh.
 - 8-9: Du-ký- Ký-Sự.
 - 10: Thể-Tháo.
 - 11-12: Chuyện ngắn.
 - 13: Pháp-luật.
 - 14-15: Kinh-lễ.
 - 16: Chuyện ngắn.
 - 17-18: Thiên-văn. Khôi-hải
 - 19-20: Chuyện ngắn. Thái ca

CUỘC BIẾN-THIÊN
CỦA THẾ GIỚI



Các bạn có bao giờ nghĩ tưởng tượng cái trần nệm k ô khăn, nệm gòn của những người muốn làm sự kỳ về thời đại chúng ta? Trong lịch sử nhân loại, B. T. M. đề thường chưa một thời kỳ loạn lạc nào có thể so sánh với tình hình biến thiên của thế giới từ sau trận Đại chiến đến giờ. Bởi những cách chiến thắng nhanh chóng, bởi cái lễ kinh tế quan trọng của dân tộc, những việc xảy ra trong hoàn cảnh biến thiên thường có một ảnh hưởng rất xa và rộng. Nhà làm sự phải biết nhận thấy và chỉ ra ảnh hưởng đó ra. Song hoặc vì cũng có những việc liên tiếp với nhau và xảy đến một lượt, mà ta quên không nhìn nhận những ảnh hưởng đó; cần phải thấy trọng trọng cái ảnh hưởng đó mà đánh xỏ bỏ. Như vậy, mới làm thế nào để khai-quát, tổng hợp nó lại, theo như mục đích của lịch sử? Mới làm thế nào cho có trật tự, cho quan xuyên trước sau, theo như tính thần của sự phê bình?

Hướng chỉ, làm thế nào để biết rõ chân tướng của mọi việc? Số ở đương thời, mà muốn hiểu cho thấu đáo những việc đương thời thật không phải dễ. Những việc ấy nó thoáng qua mau quá, ta không thể nhận thức được liền, đầu khi nó không cao xa quá cũng vậy.

TỪ TRẦN GIÁC TRƯỚC ĐẾN TRẦN GIÁC NÀY

tai họa chiến tranh khác lại xảy ra, còn ghê rợn gấp mấy trận chiến tranh 1914

NẠN KINH-Ế KHỦNG - HOẢNG

CỦA THẾ GIỚI

Hội-tướng lại hai mươi năm về trước khi tiếng kèn "lãnh chiến" đã thổi tan giấc mộng dĩ-vãng, thì nhiều người nghĩ rằng lẽ trời sẽ hết mưa rồi tanh, và từ trong đồng tro tàn của binh hỏa, sẽ lần lần nảy ra một thời-dại hoàng kim, một cõi đời mới hẳn mà trong đó loài người sẽ thân ái, hân-hạc. Hơn nữa, khi đó hầu hết các nhà chuyên-môn đều dự-đoán một cuộc thịnh-vượng vô cùng, thanh-vượng một cách chưa từng thấy, vì giặc giã êm rồi, tất phải kiến-thiết: trong công-quốc kiến-thiết rất đồ-sộ ấy, hết là lực lượng của loài người nào trí-thức, nào lao-dộng, nào tư-bô, đều trở nên cần dùng, và các không người nào phải lo lắng về nỗi chẳng có phương-kế để g sanh nhai.

Song lẽ, đến năm 1921, những lời dự-đoán ấy đều tỏ ra sai bét hết; thế giới thỉnh lnh đứng lại, dường như hạt hơi. Tuy vậy, mấy người về phái lạc quan cũng vẫn cứ tin rằng ấy chẳng qua chỉ ngưng tạm tro g một lúc, chỉ là cuộc khùng-hoảng thường thấy của thời kỳ phát sanh, chứ chẳng đến nỗi gì đâu mà sợ. Mả quả nhiên, đó rồi cuộc sanh hoạt thật-vượng trở lại, nhưng chẳng phải khắp cả các nơi và dân đầu cũng đều nhau một mực. Cũng trong một xứ, mà môn

công nghệ này thì thanh, còn môn kia lại suy. Nhiều chỗ khác, thì lại làm vào cảnh nguy nan, gặp phải nạn cơ-rào. Hồi qua năm 1929, một cái nạn phá sản to lớn và cũng đồng nổ bùng tại New York và vang động ra khắp bốn phương trời, suýt muốn làm nhào đổ cả nền tảng của thế giới. Khi đó đầu đầu thiên hạ cũng nói đến hai tiếng "khủng hoảng", nhưng vẫn hy-vọng g rằng cũng như mấy lần trước, nạn khủng hoảng này may ra rồi sẽ qua được. Từ cổ đến giờ, có trận bão-tổ nào mà dấy đưa ra lâu lâu lần đầu!

Than ôi! những hần thống kê về mấy năm 1931-1932, chứng tỏ ra rằng nhất thiết cái gì cũng đều cứ sa-sút xuống mãi. Vật giá hạ riết đến nỗi người nào sản không đủ ăn, đủ dùng; mà người tiêu thụ thấy đồ rẻ cũng chẳng ham chút nào, vì tiền bạc của họ bị rút đi lần lần hết, và lại, họ còn muốn chi đại những cái giá bán rẻ mặt hơn nữa kia.

Thôi, không còn nghĩ ngợi gì nữa, nao khủng-hoảng này chẳng giống với bao nhiêu trận khùng-hoảng đã xảy ra từ trước: nó là một việc lạ hẳn, một việc phi thường, báo cho ai này biết trước rằng sắp có một trật-tự mới, mà đầu thế nào hơn loài cũ, g phải chiến theo đảng sanh tồn.

Đã đành ngộ biến thì phải từng quyền, nhưng phần từ có kiến thức, có tư tưởng ở các nước Âu Mỹ đều tin rằng cái sanh lộ của loài người

là phải mau mau sửa đổi những điều kiện về sự sống lại cho hợp thời, cho thích nghi, thì họa may mới có thể thoát ra khỏi vòng nguy hiểm. Nhưng mà sửa đổi như thế nào? Đó là những phương thuốc khỏi từ hồ sanh? Đó là những lá bùa cứu khổ cứu nạn?

Mọi người đều nhìn nhau lúng-túng, chớ chẳng ai chỉ vạch ra nước bước đường đi. Người ta nghĩ rằng nếu muốn thoát được tai nạn, thì chỉ phải tổ chức một mặt trận hợp lực, và có cái quyền chỉ huy thối, như giống như trong lịch chiến tranh. Đó rồi, ở khắp các nơi, các đảng bên đây lại Chánh-phủ mà bên kia cứu và xin Chánh-phủ nhận lấy cái vai tưởng hồ-mang đối với nhân dân. Phần nhiều người không còn tin ở chính trị do của thập bát thế kỷ nữa. Bất cứ sắp việc gì, người ta cũng xin Chánh-phủ hãy dùng quyền lực của mình mà hành động lập tức. Cái tinh thần hạn chế, cái tinh thần can thiệp, theo như lối cai-trị cũ ngày trước, đến đây bỗng thấy sụp đổ lại trong cái chánh-sách gọi là "kinh tế chỉ huy" (Economic dirigée). Chẳng có lúc nào mà các nhà tư tưởng đạo các nước phát triển ra nhiều kế hoạch và dự định về làm sự vị lai cho bằng trong mấy năm thế giới đương bị khùng-hoảng này. Họ bắt đầu nói thành-thuật như nhau: g ông thấy tôi tiến tri, rồi họ đi lần tới trên con đường chuyên-chế độc tài.

(Coi tiếp trang 20)

của BUI-THẾ-MỸ

CHÁNH - TRI QUỐC - TẾ ...



Đây là những hình chụp trong khi một chiếc máy bay thả ngư lôi: 1- Máy bay thả ngư lôi theo ở phía dưới chơn 2- Máy bay thả ngư lôi xuống nước-3 Ngư lôi nổ gần nước lên tung tóe.



Cũng trong số Dân-Báo độc-biệt này, bạn Cẩm-Tuyên đã có bài bàn về cuộc-điện Âu-châu rất tường tận, nên ở đây riêng về tình-hình chiến tranh Trung-Nghệ mà thôi.

Cuộc chiến tranh Trung-Nghệ trong ba năm nay, nó đã khác hẳn với cuộc chiến tranh Anh-Pháp-Đức, lại còn khác hẳn với cuộc chiến tranh Nga-Phân nữa. Từ khi xảy ra vụ án Lưu-sửu kiều, vì Tàu còn nuông-nhàng trong hai điều kiện hòa với chiến, nên quân Nhật chiếm cứ hai thành Bắc-bình, Thiên-tân hắt

THỬ NGÓ LẠI TÌNH-HÌNH CHIẾN-TRANH HOA-NHỆT

của VÕ OANH

sức dễ dàng. Đến khi Tàu đã quyết lòng kháng chiến, Nhật bắt đầu binh vận công Hoa-bắc và Thượng-hải. C'1 hơn 3 tháng trời, họ chiếm mất Thượng-hải, Nam-kinh ở phía Nam, Tuy-viên, Sài-cáp-nhì, Hà-bắc, Sơn-dông ở phía bắc, làm cho Chánh-phủ Trương-trương Tàu phải lật đặt dời xuống Hân-khẩu.

Sáu tháng sau, Quảng đông, Hân-khẩu nổi loạn thất thủ, đồng thời Hà-nam, Sơn-tây, An-huy, Chiết-giang và Giang-Tô cũng bị mất luôn. Xem nơi này trận chinh phạt hồi đó, chúng ta tưởng đâu trong một hai năm, Nhật ắt chiếm hết nước Tàu được.

Song Hân-khẩu vừa thất thủ, thì lại nổi lên Trưng-khánh, rồi một nặt cho quân chính-tướng kháng chiến ở cả một trận Sơn-tây, Giang-tây, Lữ-tây, Quảng, và một mặt cho quân du kích khuấy rối quân Nhật ở các tỉnh đã bị chiếm cứ.

Vì vậy cho nên, chiến sự Trung-Nghệ đến giai-loạn này, quân Nhật tiến tới hết sức chậm chạp, như trong một năm nay, quân họ chỉ chiếm được hai tỉnh Nam-xương, Nam-minh và một cửa của Bắc-hải là những địa-cử trọng yếu của Tàu mà thôi.

Hướng chỉ, họ chỉ chiếm được hai cái thủ đô của hai tỉnh Giang-tây, và theo sự thật, ở chung quanh hai thành này, quân Tàu vẫn còn hoạt động kháng-chiến, làm cho quân Nhật càng ngày càng thêm tiêu hao nhân lực. Chẳng những ở hai thành này, cho đến ở những miền thất thủ, quân du-kích Tàu vẫn còn khuấy rối, lúc thì phá đường xe lửa, lúc thì đốt cháy trại binh, làm cho người Nhật không thể tiến thiết được cái gì cả. Lại như mấy trận đánh nhau ở Trương-sa và Trung-liên-sơn, quân Nhật cũng bị thất bại lớn lao và không tiến được nửa bước.

Vì thế cho nên, Nhật chỉ muốn giằng hòa, buộc Tàu nhượng miền Hoa-bắc cho họ mà thôi. Song sự giằng hòa rất khó. Tàu đưa ra tay ký kết điều ước với họ, ắt phải chịu đủ phương diện thiệt hại, nào có khác gì bán đất cả nước cho họ đâu. Tức như gần đây, theo điển tín hàng ngày, Đông-tinh-Vệ đã ký hiệp ước giằng hòa với Nhật, song Nhật huộc nhiều khoản quá gỏi gao, làm cho hai người, thân tĩa của Ương-lai Cao-tôn-Vô và Đào-hy-Thánh đều phải bỏ Ương-lai ra đi, và đem việc tổ cáo với Chánh-phủ Trưng-khánh. Xem việc trên đây, chúng ta đủ thấy Tàu khó giằng hòa với Nhật bằng những điều-ước hỗ trợ lẫn.

Còn Ương-tinh-Vệ có thể lập xong chánh phủ thân Nhật không?

Xem nơi việc Cao-tôn-Vô và

Đào-hy-Thánh xuất tẩu, chúng ta có thể nói rằng: đầu Ương-tinh-Vệ có lập được chánh-phủ đi nữa, thì sự phụ-tung của dân Tàu cũng rất mong manh; một chánh-phủ người theo như vậy, thì làm gì cho nổi việc này việc khác, để c o người Nhật đưa vào đó, mà xử-đem sự-biến ở Tàu được.

Hòa không xong, thì phải đánh. Song quân Nhật đã để gì tiêu-diệt chánh-phủ Trương-giới-Thạch được?

Khó lắm. Địa thế miền tây-bắc nước Tàu hết sức hiểm trở, như tỉnh Thiểm-tây là đất nước Tàu ngày xưa, có sông Huỳnh-hà cách biệt với mây mịt phía dưới; tỉnh Tứ-xuyên có đèo Kiếm-các chặn ngang, một người cách cửa, muốn kẻ chịu lui, quân Nhật đã giết gần ba vạn người.

Có kẻ nói Nhật đã lấy hết mấy cửa biển, chặn hết đường đi-o thông, chắc nay mặt Trương-giới-Thạch sẽ phải chết ngột trong thành Trưng-khánh, rồi Nhật sẽ lấy luôn cả nước Tàu.

Nói như vậy, làm to lắm. Đầu Nhật chặn hết cửa biển và các đường giao thông ở phía dưới, song đạo quân thứ tám vào đánh sanh tri với quân Nhật ở Trung-liên-sơn, đường giao thông Nga-Tàu vẫn còn, thì nguồn sống của Nga tiếp tế cho Tân văn cứ lưu-thông mãi; ngoài ra đường Vân-nam, Miên-tiên cũng đã đắp xong, song quân-giới của các nước Âu-Mỹ bán cho Tàu cũng sẽ liên miên bất tuyệt.

Và từ đây trở đi, dù có đánh nhau, Tàu phải địa-thế, nên sống đạo quân thứ tám vào đánh lại, Nhật lại bị địa thế cản trở, mà phải tiêu hao gấp bội, nên không thể gì tiêu diệt chánh-phủ Trưng-khánh được cả.

Song lẽ, cái khẩu hiệu "thắng lợi cuối cùng" của chánh-phủ Tàu, chúng tôi thật không dám tin. Vì Nhật đã chiếm cứ quá hơn mười tỉnh, bao nhiêu quân lính thuê kớn đã lọt vào tay họ, thì người tài-chánh của họ đã dễ gì khó-kiệt được đâu, mà nói đánh thắng họ nổi.

Vậy thì, cuộc chiến tranh Trung-Nghệ sẽ đến hồi nào mới liễu kết?

Ý kiến chúng tôi đối với cuộc thế quốc-tế như vậy, xin các bạn thử nghĩ coi.

Nên biết về cuộc xô sô của hội « AMEICIC »

Ban Trị-sự hội « Ameicic » mới cho bốn báo hay tin rằng vì những giấy tờ ghi bản ở các nơi xa chưa thấu về kịp, nên muốn làm đúng theo pháp luật, có lẽ hơi còn phải hoãn lại trong một thời gian ngắn ngời để thu xếp mọi việc cho đúng hoàng, chứ chưa có thể xô xô vào ngày 4 Favior này, như trước kia hội đã quyết định. Song đây có hoãn lại, chắc cũng chẳng lâu.

CHÁNH-TRI QUỐC-TẾ

ĐỘC-TÀI VÀ DÂN-CHỦ

TÌNH-CẢM-TUYÊN

Bài này bạn Cẩm-Tuyên có đăng ở số này-cũng rất kỳ-lưỡng, nhưng tôi có thêm chỗ nghĩ, nên tôi đã phải từ-tiến bổ sung thêm đoạn, thật là đáng t c, như các lịch-sử nước Ba-lan, Nô-tinh nước Đức, Cái mộng Xô-viết và Đức-lương nước Đức Quốc-xã. Vậy mong tác-giả lượng cho.

lợi đã tuyên bố chánh-thức cái thái độ tích cực của mình. Với cái sở-phận của Áo, nước Tiếp-bì sáp-nhập vào bản đồ Đại-Đức. Việc bị xung-dội giữa Chánh-phủ trung-uơng-Tiệp-nhất và Chánh-phủ tự-từ-Slovaquia, nhà độc tài Hitler hạ lệnh cho binh Đức vượt qua bên giới Tiệp-khắc và tiến thẳng về kinh thành Prague.

Nhơn-loại chưa kịp hàn gắn cái vết thương-tâm của họ nước, từ Ba-lan vane đồng loạt khắp cùng thế-giới, những tiếng rên gét nào-nùng mà bị-tráng của chiến-ai và lương-dân dưới lực đạn Phô-lô-si!

Đức xâm-lược Ba-lan!

NGA ĐỨC KẾT-LIÊN

Đang hồi Âu châu chú-vọng vào cuộc hội-thương Anh-Pháp-Nga tại kinh đô Mạc-lư-khoa để thiết-hiện Tam-cương-hiệp-ước, một tin điện đã làm chấn động dự đoán hoàn cầu: Đức-Nga ký-kết hiệp-ước!

Từ hồi nào đến giờ, còn ai không tin rằng Hồng-quân có cái sự-mạng đã

cường-trợ "hư-vô"? Những bậc tiến, qu n binh mà Stalin đã gọi giúp Trung-hoa và Y-pa-nho, nên không phải là một bằng chứng thì là gì? Và còn ai không nhận thấy cái "sắc u mà chính-trương-quốc Hitler đã tự đào giữa Quốc-xã và Cộng-sản bởi sự gởi-xương và lập-thành hiệp-ước bài Nga? Có lẽ các bạn chưa quên những lời quyết-liệt của đảng trưởng chủ Vãn thường lập đi nói lại: "kò thù bất cộng đái thiên của Đức là Nga-sô-viét!"

HITLER ĐỒI THÀNH DANTZIG

Sau khi Nga-Đức bắt tay, Ba-lan bị kẹp vào tình thế nguy-rập và chánh tri quốc-tế xây quân theo « cây tre Dantzig ».

Trong cuộc hội-kim với Đại-sứ Anh tại Ba-lin ngày 26-8, tướng quốc Hitler giữ vững nguyên-đạo vấn câu ở mùa xuân vừa rồi, nghĩa là Đức nhất định sáp-nập thành Dantzig và đất mới con đường xe hơi chạy ngang eo-lu Ba-lan mà Chánh-phủ Varsovie đã bác hồi tháng April 1939.

Với cái vị-trí độc-biệt về quân-sự và thương-mại, Dantzig đã trở nên «miền mới xâm-lược» của nhiều nước từ Pháp-nhì tới Mỹ.

Theo Hòa-ước Versailles, Dantzig là thành thị tự trị dưới sự trông nom của H.Q.L. mà Ba-lan được hưởng nhiều quyền-lợi ở phía tây vòm sông Vis-tule, còn song giao-thông quan hệ của Ba-lan với Ba-nhì-lai.

Đã từ lâu, tướng quốc Đức vận-dụng ngoại giao được thủ phủ thành tự trị này kiểm-sát vòm sông Vis-tule, cái « xương sống » của Ba-lan, và khi hữu sự, Chánh-phủ Ba-lin sẽ dùng thủy-quân mà phong tỏa hải-cảng D ntzig.

Không cần tách, mà chẳng Ba-lan! Ác là cái chiến-lược mà Đại-đô Frédéric II đã đi -chức với đầu-tâm Phô-lô-si: « Kò nào chiếm được vòm sông Vis-tule và thành Dantzig, sẽ làm chủ Ba-lan! »

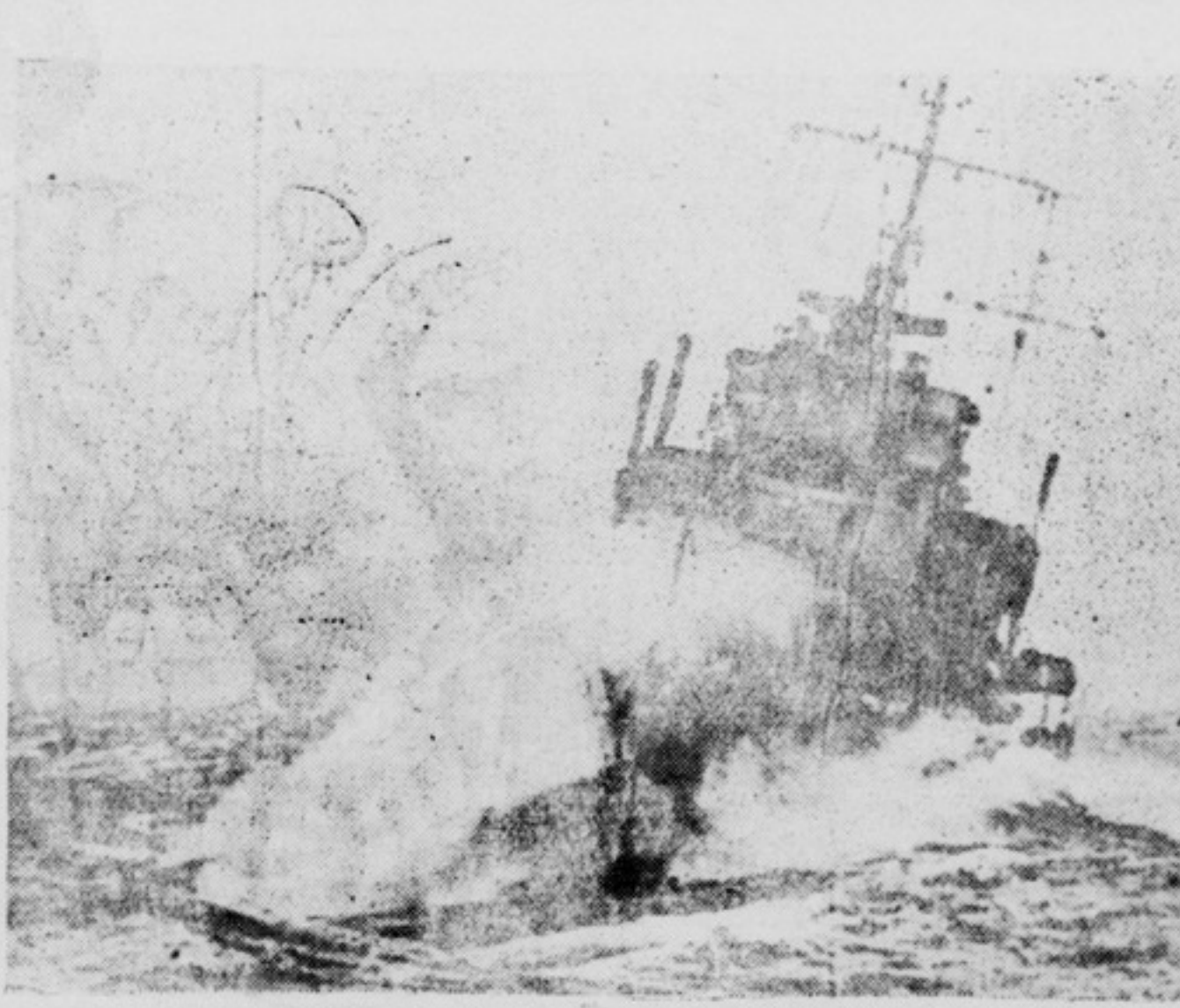
Xem đây, các bạn đã thấy cái là sô-di đối thành Dantzig của tướng-quốc Hitler.

ĐỨC XÂM-LƯỢC BA

Quyết-nhiên Chánh-phủ Ba-lan phản kháng sự đòi thành Dantzig của tướng Hitler, vì đồng-bào của đại-tá Beck đã hiêu trước hơn ai hết rằng: nếu thành thị tự trị lọt vào tay Đức thì quốc-hương của họ sẽ trở nên phiên-thuộc của vị Hoàng-đế thứ Nạn.

Họ vẫn muốn sống với cái quá khứ tự-do của tiền-tổ Quốc-gia của họ là một quốc-gia đã phục-sanh với giọt máu áo. Họ quyết nghĩ theo tiếng gọi của cái sự-mạng mà Lịch-sử đã

Một chiec khu-trục-ham



Một chiếc khu-trục-ham đang rẽ sóng tiến tới ở giữa biển khơi

Và lại, về thời đại chúng ta, biết bao công việc quốc-tế quan trọng bị quyết định ở những cuộc họp phân-riêng hặc hằng dài tếp nối, và chẳng hề để lại dấu tích gì cả? Ấy là chưa nói đến những người sanh trưởng ở mấy xứ lạc lõng như chúng ta đây, con đường kiến-vấn bởi còn bế tắc; nên đối với những việc xảy ra trên thế-giới-mới này, sự hiểu biết của chúng ta lại càng nấp mờ không rõ-cảnh-ảnh-hơn nữa.

Cho nên theo như ý tôi; thì biết rõ tình-hình thế-giới, là một việc khó khăn vô cùng; mà nếu ta đã không hiểu biết rõ ràng, tại mỗi cái cứ vào đâu mà đàm-phát biểu ý-kiến?

SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA KINH-TẾ

Tuy đã bị như vậy, số g làm người ở đời, nhất là làm một người viết báo như chúng tôi, thì phải vụ lại bắt buộc mình phải tìm kiếm mà tìm, nhất là không thể nhiều đầu gối kò có lực không đủ sự nết; thực-ran rồi của nhà sử-học ít nữa cũng phải lãnh lượ những điều đại khái, cũng phải có một cái quan niệm về thời đại của mình.

Cái mà tôi sẽ nói đến trong bài này, cái mà tôi muốn chia sẻ với các bạn đọc giả, chính là cái quan niệm về đại khái đó.

Cái đặc sắc nhất của thời đại chúng ta, là cái quyền lợi chế của kinh-tế. Nghe nói thế chắc không còn ai lấy làm lạ. Chỉ đáng lạ chăng, là kinh-tế đã phát triển với một nhịp nhàng mau lẹ quá, mau lẹ hơn tất cả những sự dự-tưởng, mau lẹ đến nỗi n ăn loại không kịp sửa đổi, những điều kiện k ế-sinh hoạt lại cho thích nghi, và bởi đó, hóa nên thế kỷ này mới có một cách tân cách biến thiên rất lạ lùng. Người ta không còn làm c ù nữa mà lại bị lôi kéo, tràn ngập bởi làn sóng kinh-tế.

Nếu đem những đại sự về chánh trị mà giống với những điều kiện về kinh-tế, chúng ta lại càng thấy rõ cái là tương-quan mật-tiết hơn nữa, và theo đó, ta có thể chia đoạn lịch sử từ sau khi chiến-tranh đến nay ra làm hai thời kỳ khác-hẳn: Một cho đến khoảng 1929-30, thế-giới tuy còn biến loạn, song nền hòa-bình chẳng đến nỗi nguy. Từ 1930 trở đi, cuộc khủng hoảng trở nên trầm trọng và kịp đến khi ở các nước Anh-Mỹ, người ta đã đồng tâm hiệp lực mà cứu-vãn được tình-hình, thì một cái

TRƯỜNG HỌC-SANH CỦA DÂN-BÁO

HỌC-SANH TẬP PHÊ-BÌNH

TẬP THƠ "LY-TAO"

của KHÔNG-DƯƠNG

Nếu đọc những giọng thơ có vẻ đẹp mơ-màng, có một âm điệu du dương, rạo rạo của Lưu-Trọng-Lư, Trần Huyền-Trần, Huy-Thông, Yên-Lan, Nguyễn-Bình..., và những giọng thơ cầu kỳ nhưng đầy ý nghĩa của Thế-Lữ, Xuân-Điêu, Chế-lan-Viên..., thì tập Ly-Tao sẽ là trò cười của những người ấy, Vâng! Thơ của Không-Dương còn kém những người ấy ư, ư, ư. Nhưng về âm điệu (armonie), ông Không-Dương không đến nỗi là phải phiên trách. Ông Không-Dương biết



Học-sanh trường Lê-Bá-Cang trong giờ học-không

lung âm điệu làm, nên đọc Ly-Tao, người ta cảm thấy như được nghe những tiếng đàn êm ái, du dương. Thơ ông Không-Dương thiên về âm điệu hơn về ý. Nếu càng say sưa về cái âm điệu của Ly-Tao, tôi càng thấy ý thơ chẳng có gì là đặc-sắc.

Đọc Ly-Tao, người ta chỉ cảm thấy cái đẹp lãng-ly của bề ngoài, chứ không thể gọi là khá, và nếu những bài thơ trong tập "Ly-Tao" đều được ông thể hiện "Ly-Tao" không đến nỗi gọi là tệ. Này là bài nghe một khúc nhạc của mùa thu, ta hãy xem cái ý nghĩa của nó cười, của cái liêu, và của chiếc hồn liêu. Mùa thu đến là mùa ăn-đi đến, là ngàn muôn diệu nhạc thoảng [mơ hồ, là nụ cười, đôi mắt liêu liêu [dưa, là âu-yếm chiều hôn trên má [đỏ (Mùa thu)

Cả bao nhiêu nỗi buồn, khổ, đau của thi-sĩ Không-Dương đều gói vào đây: Một giọt mưa thu, một giọt sầu, Một cánh hoa rụng, tàn lụi đau, Một cơn chim lạc, buồn [người khóc (Mùa thu lạnh)

Khi câu thơ một lần gió thu thổi lạnh lòng vì thiếu yêu đương, thì sự van xin một bóng bình xa lại đến gần chiếc áo mùa đông bằng những lời thơ nồng-nùng. Ai biết lòng nhau quá lạnh? [lòng? Ai đan giùm tấm áo mùa đông? Hồn tôi lạnh lẽo đau hui lăm! Hãy lại đan cho tôi cái hồng. (Mùa thu lạnh)

Chỉ chọn những đoạn thơ ấy, tôi mới cảm thấy sự xúc động của lòng. Thế thì thơ của Không-Dương chẳng phải hoàn toàn dở, chỉ vì ông Không-Dương chẳng chịu mất công săn sóc thể tài của thơ mình đây thôi. Vậy tôi xin thành thật khuyên ông Không-Dương, hãy cần thận về ý thơ một tí, vì với một âm điệu dịu dàng như thế, mà giá được thêm vào những ý tứ rõ ràng, thì tôi dám bảo thơ ông Không-Dương có lẽ không đến nỗi kém xa thơ của Thế-Lữ, Xuân-Điêu, Lưu-Trọng-Lư, Trần-Huyền-Trần v.v. Ông Không-Dương hãy cố lên, tương lai ông viết là vô hy-vọng.

BÙI-ÁI-QUỐC

Học-sanh Int. Donna

HOC-SANH...

MUA ROI...
Gởi Minh Hương (Barja)
Mưa rơi ngoài ngõ nắng rơi
Mưa rơi ngoài ngõ là rơi trong lòng;

Mưa rơi là lệ muốn hàng
Khóc tình Chử-nữ, Ngưu-lang [chia lìa;
Sông Ngân có lệ phân chia,
Mưa rơi có lệ của tôi yêu nàng;
Nàng đi nhất cử năng vàng,
Con tôi nhất cử năng tàn ắp tim;
Nàng đi tìm thú êm đềm,
Tôi đi tìm đủ hương buồn, khổ đau;
Chiều nay nắng có tựa lều,
Thì tôi sẽ gối nỗi sầu đến cho;
Mưa rơi đã lạnh bao giờ,
Lệ tôi còn đọng trên mắt mới [ngừng;
Mưa rơi lệ chảy không ngừng,
Mưa ngừng mà lệ chẳng ngừng [theo mưa,
BÙI-ÁI-QUỐC
(Trích trong Hương-Yêu)

HOC-SANH CA-HÁT

Tiến lên, anhem!

(Theo điệu: Chanson pour Nina)
Lời của "Thầy Tàng"
Nay chúng mình học đầy biết bao [là thú vui,
Cùng anh em chơi giỡn bắt tay rồi [nhau
Trong lúc nào nghĩ ngợi hát ca [cùng mùa me
Thì chúng ta phải nhớ đến sự học [hành
Xem giờ giờ đến quá mau
Ngay nói lần đêm
Tuần tháng với năm
Đón tới bên chơn
Lên bước đi tuôn

Ủy gia! sao mau quá đời này,
[Tết đến rồi (1)
Chở nào ai ai cũng sẵn sàng rước [lông bà (2)
Lam ta thắp, chớp mắt mới đó, [mà rồi hết năm (3)
Thì ta nhớ chó khẻ lão táo đây [rồi ăn năn
.... (bắt lại 1, 2 và 3)
Nguyễn cung nhau ta thêm sức,
[Tiến lên!
THẦY TÀNG

DIỀU-TRA VỀ HỌC-SANH

TẾT THA-HƯƠNG CỦA SANH-VIÊN NAM-KỶ Ở HANOI

của TRẦN-VĂN-LAI
Tặng các anh Vinh (Nông-Lâm), Thuần (Thuần), Lập (Luật) Mươi (Mười-thuật), và Bốp (kiến-trúc), để kỷ-niệm 50 ngày ra chơi đất Bắc, tươi đẹp trong lòng. Các bạn [lớp sống người lịch sự cười nói, rất vui, thông thả trệt trong ánh đèn ba bữa cơm đêm tập nập với!

Mỗi năm, trong các cuộc thi,

TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

được kết quả tốt đẹp,

hơn các trường tư khác

nhờ kỷ-luật nghiêm và cách dạy có phương pháp

TỰU TRƯỜNG: 15 Février 1940

Lời khuyên học-sanh lúc chơi phao

EM KỶ
Em có nhớ chăng? Năm ngoái người ta chờ tới nhà trường nhiều người bị năm một rách rưới... vì chơi phao! Tết năm nào cũng có, không sót một năm nào cả!
Hôm lễ Noel, gặp tôi, em nói bài trường tôi này, em làm nhiều thứ phao, bán kiếm lời, mua sách học. Tôi làm! Nhưng em phải cần thận làm mới được!
Lúc cả thuốc, phải làm riêng từng thứ. Chúng tôi nhỏ rồi, muốn hóa lại, em phải trộn ở ngoài gối, luy là hơi lâu một chút! Nếu trộn đêm, anh, than một lượt trong viên, e chảy cần viên, xet lửa chảy phung chúng!



Lúc thơ thuốc, em nên để xa viên thuốc phao.
Đôi phút thử, nên làm rồi cho dài. Nấu phao lâu nó khêu lại giòn với, vì e ngại ngời một chút rồi nó!
Hồi phao rồi, phải chờ chừng trên nước nhà.
Lúc làm ngời phải để xa đèn! Có đem bán ngoài chợ, phao dân bắt cá, ngời lại, hay gói cho kỹ, vì sợ tàn thuốc rồi, nó lại dăm cing dăm!
Nên khuyên các em nhớ đôi phút đừng cầm xác! Nhứt là đừng liệng nhang vào mình, vào heo chó, hay liệng bóng, vì sợ bay xác lên óc nhà, anh hóa hồn!

Tết ai cũng muốn vui! Vội em nên chơi sao cho em vui mà người cũng vui.
T. Á. N.
CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
Chu - Van - Hai
Auto Eaple Breeta Garantie
45 Colonel Grimaud Saigon
CUNG CHÚC TÂN-XUÂN
Atelier HONG - QUAN
Réparation Mécanique
261 Rue Espagne Saigon

LAM THO

MUA ĐEP
(Kính tặng ông B. THE-MỸ, thầy cũ)
Nắng mới, đêm phơi chông sách cũ,
Nao nao lòng gợn nhớ THỜI XUA...
Ôi! thời son trẻ xa xôi ấy
Sốt lại gì dân giữa nét thơ?

Muốn dệt lời khuyên, lòng khích lệ
Bao năm còn vắng mặt đư vưng,
Bao năm còn gọi tình nghiên bút,
--khôn nỗi LY-TAO quá phụ phàng!

Tôi viết run run... giữa phút này
Ngoài trời rộn rã ánh xuân bay,
Cổ ai đem lại tin thời đó?

-- Mưa đẹp đây rồi! -- Hương
ngát bay...
K. XUÂN-LỮ

Bình câu-thị với học-sanh

Không có chỉ làm cho mau hư và mau một con mắt bằng gỗ sát vào một vật gì và rằng hết sức mở mắt để xem xét vật đó cho thật kỹ.
Nhưng bây giờ dường như cũng việc chỉ cũng đều bắt buộc ta phải ngồi trên gôn và bỏ cái thói lệ buộc phải để mắt để nhìn xem cách xa con mắt tới 25 hoặc 30 phân tây.
Ngồi viết nhón như kim, mọi phụ màu gần trắng như giấy, chữ từ nào nhớ quá hoặc nét mảnh ốm, hoặc lư mòn, hay chữ in trường bên này lồi qua trường bên kia, đó là nguồn cội của bệnh cận-thị và nhiều chứng bệnh khác hoặc nhẹ hoặc nặng của "thị-quan".
Như vậy, các em hãy lãnh trí mà lựa những ngồi viết nào viết chữ cho thật rõ, để đọc chữ nếu dùng những ngồi viết mình như từ nhện giăng. Tôi được biết nhiều người tuy có nhỏ tuổi, song phải bệnh cận-thị, đó chính qua vì các anh có tật viết chữ nhỏ rồi.
Em nào có tính quen viết chữ trên nhô, phải cần kẹp sửa tư thế lại và nên viết chữ cho thật cao và lớn nét.
Các em hãy dùng mực đúng loại quá đúng cách nào in chữ vừa đẹp, để vừa rõ ràng, máy hàng chữ phải cách nhau như cho vừa với, và trong khi làm việc phải viết cách bàn hay vấn 10 ba tấc tây, như vậy tránh bệnh cận-thị đó đáng.
Lắm cha mẹ, anh chị, chờ sửa ộp buộc con em tập viết sớm quá, đưa ba tới 5, 6 tuổi có thể tập đọc, học tính toán, tập và trước thì tập viết Học về, tập viết về, ít học cho thân thể và con mắt hơn là tập viết.
Cũng chẳng nên cho chúng nó dùng viết mực và viết chỉ bình trên, vì khi viết nó hay lên trên, nên dùng viết có kim hoặc kim hơn.
TAN-BU

HOC-SINH LÀM BÁO

CHUYÊN THẬT 100/100

HOC-SINH LÀM BÁO

Năm ấy, tôi học trường Collège tỉnh C. Không hiểu cái ý tưởng làm báo chính phục tới tư lúc nào tôi không rõ, mà lúc nào tôi cũng có ý muốn "ra" một tờ báo. Tánh tôi tài năng bất, dữ tợn. Chả thế mà anh Nhì, bạn tôi đã bảo: "mày nữa ra làm báo thì khả lắm. Chả có nghề đó mới đáng với mày. Và tôi tin lời anh thật. Trong khi chờ đợi một tờ báo thực hiện, tôi cho ra một tuần báo chữ viết, khuyến khích bởi rất nhiều bạn bè. Thế là tờ "Con vịt" ra đời.
Tôi có ý bắt chước lối bóng trơn hóm hỉnh của tờ "Le canard enchaîné" bên Pháp. Trong ấy, tôi vừa là chủ nhiệm, thơ kỳ tòa soạn, còn nhớ câu: "Độc-giả của ông là bà lão sáu mươi, những tiền thư thời ấy, hiện giờ cũng đã chết hết rồi, tiểu thuyết ông chỉ đáng cho bọn khần đần, thợ gạt xem hay là những ông cụ thời xưa đến giờ chưa chịu chết...". Bây giờ nghĩ lại thì quả thật chúng tôi tập tưng quá! Ngoài ra những bài ấy, kỳ dư là nói về chiến bóng là môn sở trường của chúng tôi. "Đôi Vịt" số 3 có bài "Thầy bói sáng" của anh L.C khi trước có học Hagôit, viết lệt mạt về một tiền sinh thầy bói và chỉ các mệnh lời gian hùng của ông ta. Nhà tiên tri ấy hiện giờ vẫn còn làm ăn khá như thường và vừa rồi hôm kỳ Kerneesse, ông ta đã lật



Nhà-học-sinh làm việc ra về

planton và chủ nhà in. Toàn báo "con vịt" ra đời với một bài gọi là trường giang đại hải, kêu gọi lòng tốt của bạn đọc xin ủng hộ cho nó. Bên trong cũng vẫn thơ, cũng bài kịch của các bạn thân viết giúp. Báo ra xong, tôi đem cho anh BỐ, một nhà bán sách có tính quắc thước và em út của phải để từ xem để khoe, anh bảo: "C'est bien, la forme, mais le fond, c'est zero!"
Anh thêm: "Lũng có nhiều chỗ được, nhưng còn học tới làm!"
Chẳng tôi hứa cái cách rất nhiều ở tờ số 2 thì "con vịt" chết, nó chết không phải vì chữ nó liết tiền hay nhà in không chịu in nữa, nhưng nó chết vì nhân viên tòa soạn không đủ ra được bài. Châm chọc vậy ông giám thị mới cũng chán, và lại 5 mẩu trong trường thì còn biết gì mà nói, Thế là "con vịt" chết, một anh bạn tôi hát:

"Mà ơi, con vịt chết chìm.
Con thò tay vớt nó, con cá kim cấn [tay con"]
Tuy thế tôi cũng chưa thất vọng. Sau khi thôi học trong, tôi ra externe. Được nhiều ngày giờ, tôi lại trở về nhà ra báo. Không bao lâu tôi "đời vui" ra đời, mỗi tháng ra hai kỳ: tuần báo văn chương, thể thao và chiến bóng. Ra ngoài không còn ai giúp đỡ, tôi kéo cứu với anh L.T.C. (sau này viết cho báo MỚI và Dân Mới). Anh nhận lời giúp tôi, thế là ở trang đầu đọc giả thấy: "Số này làm ra nhờ Hồng thanh chủ trương, bìa và cách xếp đặt của họa sĩ Danson, phụ giúp bởi một nhóm bạn trẻ nhiệt thành đầy hứa hẹn, dưới quyền giám đốc của Dương Thanh". Số báo ra đời được hoan nghênh nhiệt liệt: 58 trang, hình rất nhiều bài vẽ lựa chọn kỹ. Trong "đời vui" số 2, chúng tôi mang thêm tệ mấy anh đi tây về được cấp bằng nhậm và được các báo tán tụng là nhân tài nhưng họ chỉ lo góp cho đây tài chứ không lo gì đến tờ quốc...

Kể đến bài phê bình Hồ Biểu Chánh mà chúng tôi đề tựa: "Hồ Biểu Chánh, nhà nghệ-sĩ của 1900". Trong ấy tôi chế ông ta già quá rồi, sách của ông không ai coi nữa, vào kiểm ăn ở Hội chợ, có lẽ các bạn cũng đã hiểu là ai.
Tuần báo "Đời vui" ra được sáu số thì đến nghị hội và chết luôn vì chủ nhiệm và giám đốc đều không còn ở tỉnh C. nữa. Ngồi buồn cười cho ông Thượng tá thì là người thù số 1 của sự điều cợt. Chúng tôi là học trò của ông về khoa quốc văn Thế mới trong "đời vui" số 1 "có" ở nhà Thi-sĩ già Thượng tá thì "chúng tôi chế đùa đó điên".
Không hiểu ông làm thế nào xem được tờ báo mà ông vào lớp run như cây sấy và cạo tới một lần nên thân, nhưng may ông không giận lâu, kêu tôi nói: "con làm báo thấy đau có cần, thầy còn khen con làm chứ, nhưng phải cho nghiêm trang, con coi mấy tờ báo hải ngoại như báo Phong hóa đâu có sống lâu" và có ai thêm nghe tới (1). Sau được có viết vậy nữa thầy không tha đâu... Và ông bỏ câu thông khiến tôi buồn cười quá là: "Con viết báo được lắm! Nếu ông xem bài này bạn ông nhớ lại khi xưa và tha tôi cho tôi, đã lâu rồi ăn con lành cũ không chữa."

Báo "Đời vui" chết rồi, mấy bạn tôi bắt chước ra báo rất nhiều: nào là "đời trẻ", Bước đường mới, Nói thật... Nhưng đặc biệt là có hai tờ trước. Ai cũng 5 tuần là thừa là thành nên họ bắt chước kịch liệt. Ấy là báo trong trường mà còn vậy, nếu ra đời họ mới làm sao. Vậy khi thấy báo "Ngày nay" chiến với "Ich hân" hoặc "Saigon" chơi với "Công-Luân", tôi không còn trách họ nữa. Hàng thị nguyệt hàng ca, lễ thường.
Sau này đem mấy số "Đời vui" lên Saigon, anh Minh Tước báo Mới mượn xem, chưa kịp trả, thì tòa báo bị niêm phong. Có lẽ chúng nó bắt kẹp đầu dây rồi. Đáng tiếc nhất trong đời tôi, vì biết bao giờ người ta mới tha anh họ ra. Mà chắc gì mấy tờ báo chữ viết ấy còn?
Đời học sinh đã bước ra ra, đem năm nghĩ lại còn thấy trong trí mấy anh bạn giành nhau tờ báo nhỏ, trong lòng không khỏi buồn rầu, bên tai còn nghe: Báo! báo! DƯƠNG-THANH

RESULTATS: 50 Voitures et tracteurs équipés en 1939 en Cochinchine et dont la premiere a 75.000 km à son actif
8 Voitures de transport équipées en Décembre au Tonkin

Standard Gazogène

75% d'économie sur l'essence
BREVETÉ S. G. D. G.

Agréé par le Gouvernement Général (Arrêté du 7-12-39)

Directeur général: G. BERNARD Bureau: Saigon, 95 Lagrandière, 20, 425
Représentant: TRINH-HUNG-NGAU 61 Ateliers-Hanoi, 4 Beauchamp. 488

DÔNG hầu tàn, xuân sắp đến, nhưng năm nào cũng như năm này, xuân Kỷ - mao chẳng khác chi xuân Canh-thìn, cũng oi-ả nóng bức, chớ có gì đâu là hòa-khí xuân phong? Có gì đâu là lộc hạ xuân thủy? Đó chẳng qua là những lời nói dóc của bọn thi-nhôn, chớ thật ra, xuân rồi hạ, hạ rồi thu, ở một xứ thuộc về nhiệt đới như xứ ta, sự phân biệt giữa bốn mùa chẳng lấy gì làm rõ ràng cho lắm.

Bởi vậy, hồi năm ngoái, cũng vào dịp này, vào cái dịp người ta đang tung bừng sửa soạn để ăn Tết này, mấy chị em nhà cùng tôi, vì cái mục đích muốn đi tìm xuân-nhà xuân, nên nhơn mấy ngày nghỉ lễ đầu năm tây, chúng tôi đồng cùng nhau rủ đi lên Dalat để hóng mát vài ngày, hầu có người được chút đỉnh hương vị của mùa xuân trên ấy: Nào hoa hương, hoa 'huộc' được phớt trên đồi cao; nào làn gió xuân ấm áp dịu dàng; nào sương mù nhuộm trắng lúc hồng xé về c-lieu; nào bóng đèn rực rỡ dưới cảnh tà dương bên hồ nước lạnh... Chớ ở chi dưới Saigon, chỉ thấy bóng vòng đồng nhuộm đỏ lòng sông, hay là vạ thơ chen nhau trước đạo, là những biểu hiệu không bao giờ thay đổi của ngày xuân sắp đến!

Ở Dalat mấy hôm, chúng tôi khi thì dạo cảnh cam-ly, lúc xuống vườn bông coi mấy nhà trồng bông lo vun quén các thứ bông ta và tây để tiêu thụ vào lúc Tết.

Tuy là đất rộng, phong cảnh đẹp nhiều, nhưng với tôi, là bạn quen thân của Dalat, nên chỉ ở có mấy ngày đã sanh ra chán, vì nhàm chán còn cái gì lạ nữa mà xem?...

Mấy đầu tình cờ lại gặp một chị bạn, chồng làm thầu-khoán tại đây, nghe chúng tôi than chẳng còn cảnh lạ để dạo xem, thì chị bảo:

— « Mấy chị khéo chế thì thôi! Dalat còn chán mấy kỳ quan thắng cảnh đã làm thỏa mãn được tánh tò mò của chị em! Chỉ tại mấy chị không thêm hỏi đến chỗ nhơn như tôi đây chẳng hạn, rồi mấy chị chế càn, thì oan cho Dalat lắm! Mấy chị muốn, tôi xin dắt đi chơi, và luôn dịp coi cho biết tại sao cây thông mà làm được sà - bong với thứ dầu mà chị đang cầm trên tay đó, thì mấy chị bảo có lạ không? »

Nghe được chuyện lạ tại, chúng tôi đồng reo mừng, yêu cầu chị bạn làm ơn đưa đi xem cho biết. Rồi đó, chúng tôi cùng nhau hẹn hò đến sáng sớm, lúc sáu giờ sẽ cùng nhau đi huê thượng lộ.



của Madame PHƯƠNG-LAN

Những thợ đang cạo cây lấy nhựa mủi mọt nguồn lợi tận giữa rừng thông?

— Ông Trương-vân-Bến, chủ hãng Saxon Việt-Nam và cũng là hội đồng quản hạt đó, có lẽ mấy có đã có nghe tiếng chớ?

— À, hèn chi! Nhưng bấy lâu chúng tôi chỉ nghe tiếng ông là một người tài giỏi trong chánh giới, chớ để đâu ông cũng là một tay Christophe Colomb trên đường kỳ nghệ!

— Đây đây, những thợ đang cạo cây lấy mủ kia, cây thông này lấy mủ nó cũng như mủ cao-su vậy mấy cô! Nhưng mủ nó vàng mà trong, chớ chẳng phải trắng như cao-su vậy.

Thấy đất chúng tôi đi lần lượt từ chỗ này qua chỗ kia, và đến đầu cắt nghĩa rành rẽ đó.

Dưới gốc mỗi cây thông, đều thấy một cái bũ nhỏ bằng đất tròn và bề cao chừng hai tấc tây dựng mủ gần đây miệng bũ.

Mủ thông để lấy hơn mủ cao-su, là vì dầu trời mưa cũng không cần phải chạy gọt làm gì, cứ sáng ngày cạo cây và đặt bũ vào đó, để một ngày một đêm, sáng trở ra, có phe đi gọt mủ vào bũ, còn phe khác thì lo cạo thêm đường mới trên thân cây.

Trái lại, cây thông không thể lấy mủ hoài trọn đời như cao - su, chỉ trong vòng mười lăm năm là cây kiệt sức, chết đi. Nên trong khi lo lấy mủ lớp cây này, thì đồng thời cũng phải lo trồng thêm lớp khác để thay thế vào. Và trong vòng năm năm, thông nhỏ đã lớn lên và có thể lấy mủ được.

Ban đầu chỉ là rừng thông mình

Kiếp sau xin chớ làm người, làm cây thông đứng giữa trời mà reo!

Đời với nhà thì-sĩ, thì cây thông chỉ là thứ cây cao dong-dậy, cành lá dễ thương, mà tiếng reo vì-vu là một nhạc điệu có thể ru ngủ cho hồn thơ giấc mộng...

Song ở trước con mắt một nhà doanh nghiệp giàu về sáng kiến như ông Trương-vân-Bến, thì vẻ đẹp và tiếng reo của cây thông không đủ làm cho ông quên được những cái hữu ích về mặt thực tế của nó. Bởi sự tọc mạch tìm tòi của ông Trương-vân-Bến, từ rày cây thông chẳng được phép đứng reo giữa trời với thân thân dài vô dụng, mà lại phải đóng thuế, trả nợ cho loài người cũng chẳng khác chi cây mít, cây xoài, cây cau, cây bưởi, v.v...

Đó là những ý nghĩ buồn cười của tôi khi đứng nghe người thay mặt của ông Bến nói cho biết rằng mấy ngàn thước vuông của rừng thông này mỗi ngày lấy được 600 thùng thiếc lớn đầu thông. Tính phỏng có hơn 22 tới 30 tấn đầu mỗi tháng.

Mà độc giả các bạn biết dầu này để làm chi không?

Dầu thông là món rất thông dụng cho đồng bào ta, hằng năm ta phải hao tốn vì nó một số tiền rất lớn, có đến mấy lần không ai để rằng cái nguồn lợi ấy lại đương ẩn khuất trong những cánh rừng hoang-vu. Mà bây giờ đây, có lẽ cũng chưa mấy ai biết rằng ông Trương-vân-Bến, chủ hãng Saxon Việt-Nam, chính là người Việt thứ nhất đã có công phát kiến ra món kỳ nghệ làm dầu với mủ cây thông.

Số là vì ông có hàng làm xà-bong, một ngày phải dùng bao nhiêu vật liệu mới có thể làm xà-bong cho đủ bán, nên kiếm tìm nguyên-liệu đối với ông là một vấn đề rất cần kíp. Rồi cần dùng sành ra sáng kiến... do đó mà ông mới lục lọi và tìm ra được nguồn lợi quý báu của rừng thông.

Gặp lúc chiến tranh này, cái giá trị của sự phát kiến ấy lại còn thấy rõ hơn nữa, vì dầu thông có thể giúp ích cho đồng bào rất nhiều về việc làm xà-bong, trong khi tìm kiếm vật liệu không những tốn kém, mà lại còn thiếu thốn nữa là khác!

Cung chúc tân xuân
Nguyễn-vân-Nên
Cycles Etoile Bleue
Cochinchine Thudáumot

Hai phần ba đầu thông, nghĩa là thứ xấu, thứ cặn, thì ông để làm xà-bong hay là dầu sơn để bán cho người ta. Còn một phần ba kia là thứ thật tốt, thật trong trẻo, thì ông có sẵn cái máy để tại sở Dalat để lọc lấy làm dầu essence teréenthine, một thứ dầu mà các nhà thuốc bắc hay mua để đóng chế các món dầu thoa xức nghệt mùi nhưc đầu.

Nếu tính đến các món kia nọ, thì mỗi lợi mà hãng năm những cây thông ở rừng Dalat có thể cung cấp cho ông Trương-vân-Bến thật không phải nhỏ.

Sau khi đã đi xem khắp sở cây thông của ông, chị em chúng tôi ra về, ai nấy đều tấm tắc ngợi khen cái chí khí kinh-dinh, và nhứt là cái tinh thần sáng kiến của ông Hội-dồng Bến. Bởi thế, mặc dầu chưa được hân hạnh quen biết ông Trương, chúng tôi cũng theo công-



Một cái xe camion to của nhà saxon Việt-Nam mỗi tuần đều lên chở mủ về.

tâm mà kỹ-thuật cuộc du xuân Dalat trong số báo Kỷ - biệt này, để biểu-dương một gương sáng cho đồng bào trong trường thương mại công-nghệ...

Maison An-Thành

N° 132 - 134 Bd Albert 1er
Dakao

Cung chúc tân xuân

Mới đáng cho quí ngài đề ý.
Có trữ bán nhiều thứ Tissus kiểu 1940 thiết đẹp, đủ màu.
Bán sỉ và bán lẻ, giá thiệt rẻ.

TU-TƯỜNG MỚI

Chi tu nơi ta!...

Không phải chỉ thế giới mới cần sửa đổi; mà người ta nữa. Sẽ xuất hiện từ đâu, cái người mới mẽ đó? Không phải từ bên ngoài. Bọn nê, hãy biết phát kiến người ấy nơi bạn, và cũng như từ trong khoảng vật người ta lọc lấy ra một loại kim thuần túy không chút cặn. Bọn hãy bắt buộc nơi mình, cái người chờ đợi ấy. Tự bạn phải tạo thành người ấy. Hãy dám làm cho rõ mặt mình là ai. Chớ kha chưa chỉ đã vội tưởng là xong chuyện. Có những kẻ năng rất là trong mỗi người. Bọn hãy tự tin lực lượng và thanh xuân của bạn. Phải biết luôn luôn nhắc nhở lấy mình: « Chi tu nơi ta. »

— Ce n'est pas seulement le monde qu'il s'agit de changer; mais l'homme. D'où surgira-t-il, cet homme neuf? Non du dehors. Camarade, sache le découvrir en toi-même, et, comme du minerai l'on extrait un pur métal sans scories, exige-le de toi, cet homme attendu. Obtiens le de toi. Ose devenir qui tu es. Ne te tiens pas quitte à bon compte il y a d'admirables possibilités dans chaque être. Persuade-toi de ta force et de ta jeunesse. Sache le redire sans cesse: « Il ne tient qu'à moi. »

ANDRÉ GIDE

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TIỆM VÀNG

NGUYỄN-V=THO-M

XOÀN MỚI

LE-VAN-SU'

N° 156 Rue Boudonnet Saigon

— Cung chúc tân xuân —

THAI-SO'N=QUA

ancien Président de l'Amicale

des Dentistes sino-Annamites

Cochinchine, 58 Bd. Bonard

CHUYÊN NGÂN của L. C. H.

DÂU NGỜ.....!

Trước bao nhiêu sự vui sướng trong một đời và những sự truy hoan ở tuổi niên thiếu. Mai và Tân vẫn thấy kiếp sống đầy đủ của họ còn thiếu lạc thú rất nhiều.

Vàng, Mai và Tân không phải là một đời vợ chồng hoàn toàn hạnh phúc. Đã mấy năm rồi đời giai-nhôn tài tử ấy đã kết tóc xe tơ nhưng nếu theo thi sĩ Victor Hugo cho rằng « cảnh vườn không hoa thì chẳng đẹp mắt, chiếc lồng không chim là buồn tẻ » thì cảnh nhà đầu có tiền ngân bạc vạn đĩnh mà không con, thì còn đau là lạc thú gia đình?

Tân đem hết những lý lẽ, những bằng cớ xa gần để biện hộ cho mình, rồi cuộc Tân cũng chẳng hiểu làm sao mà mình lại không con.

Tân và Mai đã hết sức thất vọng. Người ta còn bảo cặp vợ chồng này nên đi chùa cầu trời khấn Phật để xin chút con nòi giống. Song Tân và Mai là người không chịu tin thần quyền.

Một hôm nhơn đi chơi nơi nhà một ông bạn học què dầy sán đứng trước cái cảnh đồng con vui vẻ ấy, Tân và Mai không khỏi thêm muốn, một cái thêm muốn của kẻ khát nước thấy người đang uống.



Tân và Mai sống trong sự ước muốn nồng nàn cũng như đã trải qua bao nhiêu ngày lại lều chán nản vì chẳng có một mụn con thơ để nựng nịu trứng giữa cho vui.

Tân và Mai đã đi tìm nhiều bậc lương-y có tiếng để bày tỏ sự chậm con của họ và mong nhờ những vị này chuyên chữa giúp để cho họ may ra phước nhà có chút nòi nghiệp về sau. Song Tân và Mai đã mất tiền rất nhiều mà kết cuộc gia đình của họ vẫn buồn tanh như khi trước.

Nhiều khi nhảm lúc canh vắng, Tân ôn lại cuộc đời dĩ vãng để tìm coi cái nguyên nhân nào đã đưa đẩy gia đình Tân vào cảnh hiem hoi muộn màng ấy.

Cha mẹ của Tân vốn là người đông con, bên vợ Tân cũng đều sáu bảy con, như thế, lẽ ra Tân và Mai quyết phải có con, không nhiều thì ít, chớ sao lại không con?... Tân trực nhớ lại mình lúc còn thanh niên đã có một lúc mê sà mà phải vương lấy bệnh tật, nhưng sau đó bệnh đã lành rồi. Vậy thì Tân không con là nghĩa làm sao?

Rồi không ngần ngại gì, Tân hẹn hỏi bạn:

— Anh ơi! Anh chỉ giúp cho tôi cái thuật nào mà anh được đồng con thế ấy, và đưa nào đưa này vằm về sớm sơ?

Người bạn tức cười rồi bảo:

— « Có khó gì. Tôi trước kia cũng như bạn vậy, song tôi chỉ tốn không bao nhiêu tiền mà được thấy cái cảnh gia đình vui vẻ của tôi hôm nay. Hồi mình còn trai, ai cũng đại khờ, ham chơi cho mặc bệnh, rồi dùng những thuốc không trừ căn được, đến nỗi tôi chừng có vợ, lại làm liên tục cho người bạn trăm năm. Như thế làm sao mà không lạnh lẽo trong gia đình! Làm sao mà không phải lo lắng về nòi vô hậu? Bọn hãy nghe lời tôi, lấy miếng giấy này về đọc cho kỹ, rồi làm y theo đó. Tôi dám chắc bao giờ bạn cũng được toại như ý muốn, chẳng khác người ra đường được cợc.

Tâm vui vẻ nhận lấy tấm giấy ấy ra về và hai vợ chồng đồng lòng đi theo đó mà lo bề sản số. Quả thật như lời của bạn, chẳng bao lâu vợ Tân thọ thai và từ đó gia đình Tân cứ mỗi năm một đông đúc.

Cái cảnh nhà buồn tẻ trước kia của Tân nay đổi lại rộn-rịp khác thường. Một đám trẻ ngây thơ ngộ nghĩnh, mập mạp hằng ngày quẩn-quật thờ thề bên vợ chồng Tân, chẳng khác một bầy chim con đem đến những màu xuân tươi, tiếng ca hát cho cái ở gia đình...

Rồi bất kỳ đi chỗ nào, gặp ai thiếu thốn về mặt con, Tân luôn luôn vui vẻ giới thiệu:

— Hãy dùng Sưu đọc bìa ứng hoàn của Ông Hiền, các bạn không con sẽ không còn thất vọng như trước.

Cung chúc tân xuân

Lê công Yết

1ère Vice-Président de l'Amicale des Dentistes Sino-Annamite de Cochinchine.

60 Bd. Bonard - Saigon



Vì sở này cách xa Dalat hơn ba chục cây số-ngàn, nên người chỉ bạn hướng đạo lấy xe nhà đưa chúng tôi đi. Đường không xa lắm nhưng bị quanh co, lên xuống dốc nhiều, nên khó chạy mau. Gần hai tiếng đồng hồ mới đến chỗ.

Một ngôi nhà cây rộng lớn, ở giữa một khu rừng thông mình-mông, châu vi độ vài ngàn thước vuông, cây mọc ngay hàng, thẳng lối, trong có đường sá sạch sẽ, chớ chẳng phải um tùm cây cỏ như những cánh rừng thông hoang-vu, không có tay người sửa soạn. Dọc theo hai bên đường về nhà sở lớn, có những túp nhà dài để làm chỗ cư trú cho thợ thấy cu-li, mà phần nhiều là người mội.

Vào nhà, chủ khách giới thiệu nhau rồi, người lãnh trách nhiệm cai quản sở này mới đưa chúng tôi đi coi người chích mủ.

— Dạ sở này chắc là của tây thì phải? Tôi hỏi như thế.

Mỉm một nụ cười hữu ý, thấy kia trả lời:

— Không phải của tây, cô!

— Vậy chớ của ai, các trả bà?

— Không phải nữa! Của Annam

— Annam... Annam nào, ông

chú đây, là ai mà có đầu óc kinh-

nghị lạ lùng như vậy; lại biết đi

mông chẳng chít, chỗ nào cũng đầy bất những thông nhỏ, thông to, song lần hồi nhớ công phu của tay người tĩa gọt vun quén, thì cảnh rừng lại đột ra khác hẳn: ở trong xa nhìn qua những đồi cao thấp, thấy thông trông đầu đó thẳng lối ngay hàng, chẳng khác nào trong một sở trồng cao-su, nhưng là một sở cao-su xinh đẹp, lộng lẫy, mà mỗi lần có trận gió thổi qua, thì bỗng nghe tiếng reo âm ý vì vút.



Trong mấy ngày Tết

GIÀU SANG KHÔNG BẰNG KHỎE MẠNH

Trong mấy ngày Tết quí ngài muốn được ăn ngủ đều hòa, khỏe mạnh, thì luôn luôn hãy dùng SAM - NHUNG - ĐƯỢC - TINH (hiệu ÔNG - GIÀ)

KÊ TỬ ĐÀV

SÂM NHUNG ĐƯỢC TINH — HIỆU ÔNG GIÀ

bào lãnh giúp cho quí ngài yếu hóa mạnh, già hóa trẻ, được mang nguyên, bát luân phương diện nào trong mấy ngày Tết

TRONG MẤY NGÀY TẾT mà quí ngài có dùng phương thuốc bổ này pha rượu dài khách thì rất sang trọng, hoặc dùng làm món quà tặng cho hàng tông trưởng quí phái thì không có chi quí bằng. Từ quí ngài đến ai cũng hoan-nghỉn trợ trợ, bởi vì mỗi thuốc thật được ngon và bổ dùng đến thì ăn nhứt ngủ ngon, làm việc được khỏe, mọi việc

TRÚ BÀN KHÁP CA ĐÔNG PHÁP NHUNG HAY NAI CHO ĐƯỢC HIỆU ÔNG GIÀ KÊ TỬ ĐÀV

(Mỗi ve 0\$60 pha được 1 lít rượu t.àng hoặc rượu trái, hoặc nước sôi)

VIỆNH ĐÔNG

115, rue de Paris, Cholon

Télép. N° 30 509

TRƯỜNG VẬN - ĐÔNG CỦA DÂN - BẢO

MINH-HỒN CỦA HÀNG TIỀN-ĐẠO NAM-KY

Ô HỒ, THÈ-GIỚI VẬN-ĐÔNG-HỘI!

HIỆP-CHUNG-QUỐC XIN TỔ-CHỨC

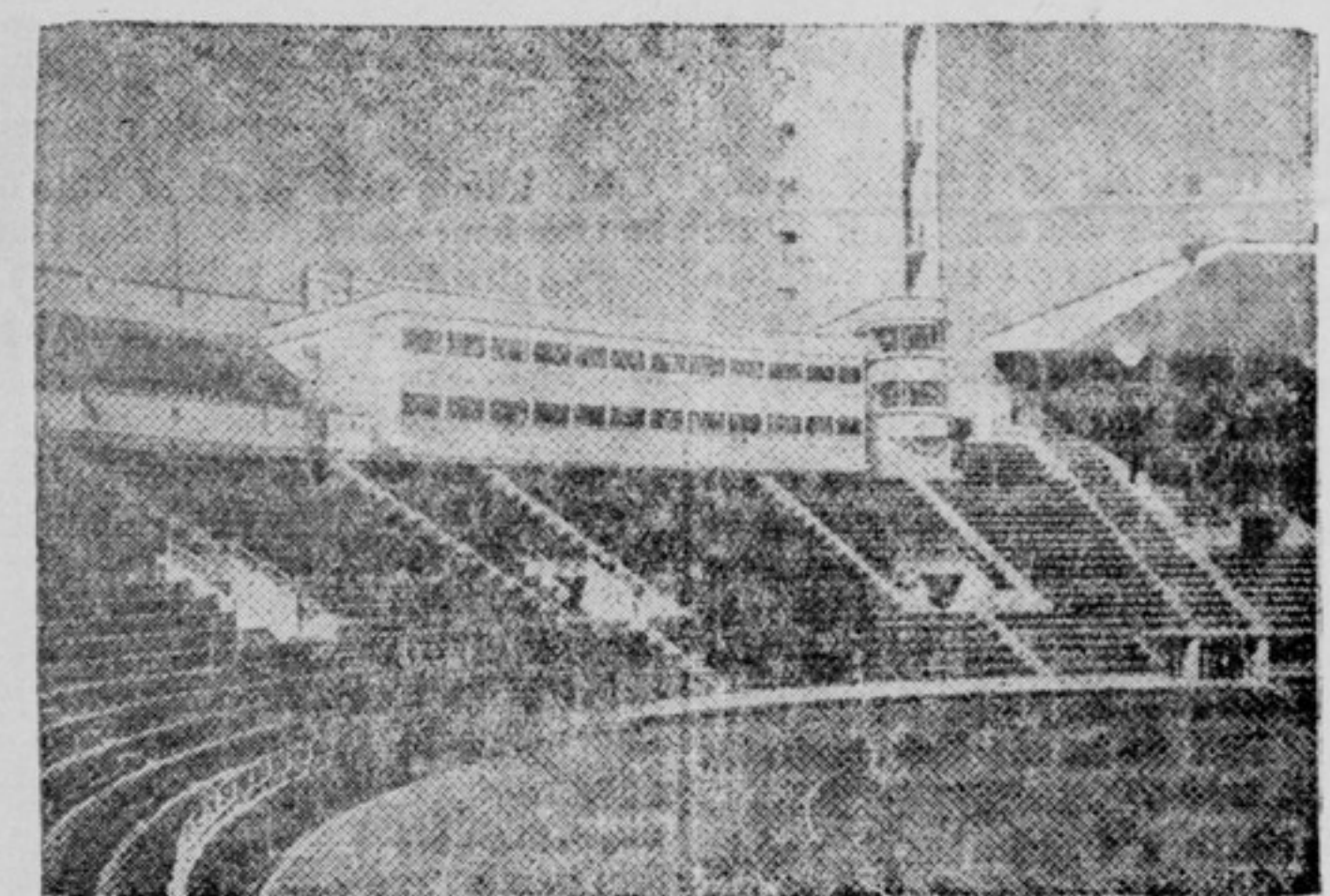
«Thề-thảo chí-lữ» một trò chơi của khách phong lưu mà thượng, ganh đua một cách anh hùng nhứt hiệp vì danh nghĩa, được không mất, thua không nhục, dễ gây tình thân lạc giữa các giòng người trên hoàn vũ».

Pierre de Coubertin

của LÊ-THƯỜNG-KIM và TRẦN-ĐÌNH-KHIÊM

Với cái văn hóa khỏe và đẹp của Hy Lạp sống lại trong 43 năm nay, bánh xe Vận động Hội quay cuồng đã làm độ đường. Ở kinh thành Helsinki, nước Phần-lan, quê hương của những gì gọi là kiệt, ngọn đuốc Olympic sắp sửa cháy sáng để khơi phục lại những thủ đoạn cao cường, những bắp thịt qui giá, những cuộc ganh đua thiên binh vạn trạng của người xưa đã nêu cao trong lịch sử.

Bốn năm trở lại một lần, Vận động Hội lần lượt cử hành ở các thủ đô, đại trên các nước hội viên trên lục địa, bao nhiêu kiện nại lực sĩ đem hết cái tinh hoa về diên kinh thể dục ra trở lại ganh đua, phô trương cái phong thể hiện ngang những Hạng-Vô, Người Bả ngày nay. Những thanh



Vô trường Helsinki đã bị đập nát như đất bằng...

ôi, ngọn đuốc Olympic kia đã không còn hy vọng nào thấy đến lên to rạng giữa đêm hôm như ở vô trường Berlin năm 1936.

Vì quân vô loại — chúng tôi muốn nói Ngu-sô-viet đông minh của Đức quốc — đã đập nát vô trường Helsinki và thanh dân Phần-lan phải đem ngọc ra làm bia đạn, không còn ngày giờ đâu nghĩ đến hội Thề Vận mà họ đã đây công tổ chức...

«Lịch sử của chúng tôi đang trải qua một thời đau đớn, chúng tôi xin trình nói trường bạn rằng Phần-lan không thể làm tròn nhiệm vụ nhà tổ chức, nhờ trường bạn phủ thác cho nước khác để nếu cơn nạn cơ vận động, nỗi giây liên lạc giữa các dân tộc trên địa cầu. Nếu cuộc binh đao khởi lửa đất được trước ngày cử hành thì tuyên-thủ Phần-lan sẽ kéo nhau ra đi».

Đó là câu thông thiết và hùng hồn trong bức thư của ông Rungell nước Phần-lan gửi cho trường bạn để giới Vận động Hội là ba trước Baillet Latour. Hai hôm sau Hiệp chung quốc tế điện tín xin thể Helsinki tổ chức. Nhưng hội Thề vận không có người Anh, người Pháp, người Phần-lan, người Nhứt, lấy gì nên được?

Cũng như Prix Nobel về hòa bình không người được thưởng thì hội Thề vận năm nay cũng không ai tổ chức.

Người ta có vô khuyên khích cho cái nền giáo dục củ Hy Lạp đã bị chôn sâu dưới đám tro tàn ở vô trường Olympic trong khoảng thời gian ngàn năm có lẽ. Bả

đầu từ 1896 thay phiên nhau khi làm chủ, lúc làm khách, các nước bên Âu Mỹ nhứt định theo mỹ ý của nam-tước De Coubertin, người cái từ hườn sanh cho Vận động Hội đem lực-sĩ đến dự hội lần đầu ở Athènes, nước thì tổ vận động hội, được chiêm bái các đền đài, ngắm coi các pho tượng kìa thân, nhận lấy cái toàn hảo về thân thể của chu thần trên núi Olympe.

Cho nên các cử tử một phen ra về bị xúc động vì những gương vi đại về sức khỏe, ra công tập luyện lấy thành tích ghi vào oản thông kế, mỗi khi đem ra tranh tài thì kỷ lục rơi rụng như lá vàng mùa thu. Các bạn ở xa xôi cũng đã được trông thấy công trình vĩ đại của hội Thề Vận trong cuốn phim «Dieux du Stade», bằng chứng sự tiến

đầu từ 1896 thay phiên nhau khi làm chủ, lúc làm khách, các nước bên Âu Mỹ nhứt định theo mỹ ý của nam-tước De Coubertin, người cái từ hườn sanh cho Vận động Hội đem lực-sĩ đến dự hội lần đầu ở Athènes, nước thì tổ vận động hội, được chiêm bái các đền đài, ngắm coi các pho tượng kìa thân, nhận lấy cái toàn hảo về thân thể của chu thần trên núi Olympe.

Cho nên các cử tử một phen ra về bị xúc động vì những gương vi đại về sức khỏe, ra công tập luyện lấy thành tích ghi vào oản thông kế, mỗi khi đem ra tranh tài thì kỷ lục rơi rụng như lá vàng mùa thu. Các bạn ở xa xôi cũng đã được trông thấy công trình vĩ đại của hội Thề Vận trong cuốn phim «Dieux du Stade», bằng chứng sự tiến

bộ của thể dục thật đã quá cao. Tập cho người đẹp tức là cách thờ thần thánh của người Hy Lạp ngày trước, họ tin rằng những hội thể điền là để tạ thần Jupiter không gì bằng những thành-tích về sức khỏe. Olympique chính là lấy tên một vùng đất rộng Olympic, xung quanh có núi bao bọc như bức thành, đó là chỗ lần đầu mở hội. Trái trên ngàn núi khi Hy Lạp ở dưới quyền La-mã. Mãi đến mấy thế kỷ sau, dờ sống dờ chết, Vận động Hội được khôi phục những ngày hùng tráng xưa do ở tài thiết bị của nam tước De Coubertin.

Ở Viễn Đông, Nhứt Bôn giới thư từ dự hội trước nhứt. Năm 1912 người ta thấy tuyển thủ Phần-lan ở Stockholm thủ đô của Thụy-điển. Đến năm 1932, Trung-hoa và Phi-luật-Tân dự giải. Trung-hoa chỉ có một mình Lưu-trưởng-Xuân và chàng cự trong các giải khác với nhiều danh thủ.

Tuyển thủ của Nhứt ngày nay sự lần bộ đã quá cao, năm 1932 ở Los Angeles làm chúa trong môn bơi lội và năm 1936 ở Berlin đã đoạt giải Marathon và chàng cự trong các giải khác với nhiều danh thủ.

Con cháu nước Phần tang, trong vòng hai mươi mấy năm toàn quốc từ Thiên hoàng đến quần chúng đều khổ tâm săn sóc cho

Chuyện...

CON SỎ LỀ

Có lẽ cựu vô địch Đông-Dương về xe máy là Phan-nhứt-Sâm, người mới vừa thắng cuộc đua Vũng-tàu Xuân-lộc Saigon vừa rồi thuận với con số lẻ lắm. Ta cứ xem đây thì biết.

Săm sao 1 trước 53, cân nặng 51 kí lô. Năm 1935 mang số 9 trên lưng, thắng cuộc đua Vũng-tàu, Xuân-lộc. Saigon. Năm 1936, mang số 3, thắng cuộc đua Tourane - Huế, đoạt chức vô - địch Đông-dương đường trường và nam nay mang số 11 đoạt giải nhứt cuộc đua Vũng-tàu, Xuân-lộc, Saigon.

Từ đây đăng tên, chắc chắn Săm số xin con số lẻ!

ĐƯỢC TUYỂN NHIỀU HƠN HẾT

Trong đám các cử tử Annam được chọn để đại-biểu Nam-kỹ nhiều lần hơn hết, có lẽ là thủ thành Lê-văn Tịnh, mặc dù anh đã giải nghệ trên một năm nay. Vì đối cầu thủ của Tịnh dài trời ngoài 10 năm chân. Kể luôn những khi bạn đại-biểu cho Tổng Cuộc Annam, Tịnh được tuyển 40 lần chẵn.

Không có cầu-tướng nào bị kịp với con số ấy. Hiện nay trong hội đại-biểu Nam-kỹ, người giữ kỷ-lục được lựa nhiều hơn hết là Guichard với 26 lần.

MỘT NGÔI SAO ĐÀ MẮT

Những báo bên Pháp mới đưa ra, báo tin rằng nhà tài-nội của hội đại-biểu Ba-lan là Williamowski đã bị quân Đức bắt chết, chung chịu một số phận với hai bạn đồng đội là Wostall và Wodart.

Williamowski là cầu thủ giỏi nhất của Ba-lan, là một cầu thủ bóng đá địa phương, có thể sánh ngang hàng với Zsopan của Đức, Ferrari của Ý hay Smith của Hoa-lan. Phải chỉ năm 1938 chàng mới ký tên cho Racing Club de Paris thì có lẽ mạng sống vẫn còn.

Xin nhắc rằng trong Coupe du Monde 1938, một mình chàng đã bốn lần đá vô của hội đại-biểu Brasil.

TRỞ RA ĐÁ LẠI

Cứ theo một bạn đồng - nghiệp ở Hongkong thì Lý đại-vương đã trở ra đá lại. Chắc các bạn còn nhớ năm 1937 chàng bị gãy chân ở Nam - dương, quân-đạo, tưởng đâu đã phải từ giã hẳn với môn vận động mà chàng yêu quý ấy. Nhưng duyên nợ với quả đá chưa dứt hẳn sau khi cưới vợ và vui thú con trăng mới xong thì ta thấy chàng lại trở ra chạy nhót trên sân cỏ.

Sau sự rui rọ của Lý thì Nam Hoa đã mất hẳn những đức tự tin, những lẽ lối vững chãi của một đội bạn đã từng làm mưa làm gió ở Viễn Đông. Nhưng nếu có Lý hôm nay, vì tại đoàn kinh lý Nam Hoa có thể trở lại những phong độ hùng bá ngày xưa. Một cầu thủ đã ngót 40 tuổi đầu đầu ngang tuổi đầu cũng không e dè được những đường băng vung vẩy gây nạt của một chiến pháp đá bắt đầu lung lay nghiêm ngĩa.

tuyển thủ. Các lễ sĩ biết tuân theo kỷ luật, nghe lời người huấn luyện và sẵn trong lòng một bầu nhiệt huyết không chịu để nhục cho quốc gia chúng tôi.

Trung quốc lần thứ nhứt cử tuyển thủ đông đủ đi dự là năm 1936 ở Berlin. Khi ấy, bên này bờ Thái bình dương, oai danh tức của cầu thủ như mãnh hổ trên chốn đời cao, từng đem danh nghệ thuật đi để khai sơn phá núi mở rộng đường cho trái banh tròn Á-đông. Ngoài mấy năm tâm lòng hoài bão hằng ngóng trông bên trời Âu - Mỹ, 1936 thấy họ theo dấu chân của Lý-h-Đường vượt trùng dương viễn du để tranh tài thử lửa cho biết sắc đá bên gan vàng thau thêm nhạt. Kết quả thật bại ở vận động trường, phơi áo trước đội bạn Anh cái lời, song không ngã lòng thảng Juin nam rồi giới thư từ dự hội nữa.

Vận mạng của hội Thề vận sẽ ra thế nào? Đó là câu hỏi mà thời gian sẽ trả lời. Chúng tôi ước ao ngày nào thái bình, nền thương võ của Hy - Lạp chuyển sang dòng dờ ở giữa đám đá vàng, để cho Việt-Nam nuôi nấng hi vọng giới người qua dự. Nhưng chúng tôi biết tự sự kỳ thân, cùng bị đồng bả, trong cái giang sơn về sức khỏe có giới được một tuyển thủ nào đến đất Phần tang hay không?

Một dân-tộc đã được nhiều kỳ công trên các bãi cỏ sân quần, lẽ đâu lại không có nhân - tài? Đó là câu của chúng tôi tự hỏi và dám chắc.

Danh sách

Các cầu thủ đại biểu Nam-kỹ đi Hongkong

1' Trần-tấn-Tài, Thủ thành; sanh năm 1914 ở Ô-môn, Cánh, sân xuất ở hội lĩnh ấy sau đầu quân cho Victoria, đoạn Auto Hall và Cercle Sportif. Bình tĩnh và gan dạ giữ cửa cho Nam-kỹ từ khi Tinh bị phạt.

2' Coréa Abdurhaman. Hậu vệ; sanh năm 1916 ở đảo Martinique từng quân qua Nam-kỹ năm 1938 và đã cho hội Stade Militaire. Vào hội đại-biểu từ khi được bị phạt và Long không được tin nhiệm. Đoạt như đá đôi, gan dạ và tiếng năng.

3' Cao-văn-Quốc (Cái). — Hậu vệ; sanh năm 1914 ở Saéc. Xuất thân ở hội lĩnh ấy, sau đầu quân cho hội Etoile Prompenh, có đá cho Commerce (Nam-kỹ) đứng tiếp ứng. Được tuyển vào hội đại biểu đất Cao trước khi nhập đội Jean Comte và Hiệp Hòa. Rất lanh lẹ và đá xa, bậc thành kiến cổ của Nam-kỹ.

4' Trương văn Niên (Bửu). — Hậu vệ; sanh năm 1915 ở Chợ Lớn, xuất thân ở hội Đakao sau đầu quân cho A. E. T. Bị phạt, Bửu lên Coomien chống quả mào cho Sud Athletic, sau trở về nhập Auto-Hall. Hiện nay từng quân đá cho Stade Militaire. Can đảm và chắc chắn, được tuyển ở Hongkong là Lý đại-biểu của Việt Nam.

5' Paul Paccini. — Trung vệ, sanh năm 1913 ở đảo Corse qua Nam-kỹ nhập đội cảnh sát từ bốn năm nay. Đoạt như đá đôi và đá đôi lại, một đầu lân thấp nổi danh là « Du hồng » trên các bãi cỏ sân banh.

6' Võ-văn-Bach. — Thủ vệ, sanh năm 1912 ở Saigon, xuất thân ở hội Auto Hall và từ khi lĩnh ấy tiểu tan thì đầu quân cho Police. Đoạt đại và có lối chơi đều đặn, cần thủ ấy ra sân lúc nào cũng làm tròn phận sự.

7' Louis Alexis Guichard. — Hậu vệ, sanh năm 1915 ở Saigon. Xuất thân ở hội Saigon Sports, sau đầu quân cho Jean Comte, nay đã cho Hiệp Hòa. Thủ quân của hội đại biểu Nam-kỹ là người lai Pháp, lối chơi mau lẹ chắc chắn, hứn biến số một ở Viễn-đông.

8' Emile Quang. — Hậu vệ, sanh năm 1919 ở Saigon xuất thân ở hội Ngôi Sao Gia đình sau đầu quân cho Thaddumot và hiện nay đã cho A.S. Michelin Lối chơi điềm đạm nhứt trên hàng tiền đạo, phần công tuyệt vời và cú sút lợi hại, vào vòng 20 thước là của thành bên nghịch đã thấy thất thủ. Người Nam nhập tịch dân Pháp.

9' Phan-văn-Tốt. — Trung phong, sanh năm 1913 ở Thanh-mỹ-An Giadinh, trước đầu quân Commerce sau ra Huế đã cho E.P.S. Trở về Nam-kỹ nhập đội Jean Comte sau qua Police. Tốt có lối chơi đẹp đẽ, nhẹ nhàng của một trung phong đang tập hơn sức lực.

10' Trần-tôn-Tiến. — Thủ vệ, sanh năm 1914 ở Cánh xuất thân ở hội Victoria từ sau khi về lên tiếp ứng và là một. Sau khi đá mấy năm ở S. E. P. S. về, Tiến đầu quân cho Police. Lối chơi điềm tĩnh khôn ngoan, cầu tướng ấy là một nhà toàn học trên sân banh.

11' Phan-thanh-Hoa. — Thủ vệ, sanh năm 1915 ở Vĩnh-long. Xuất thân trong hội ở tỉnh do sau đã cho Etoile de Saigon, đoạn lên Kim biên rồi trở về vào hội Electro. Sau rồi đã cho H.épHòa. Mau lẹ và can đảm.

CÁC CẦU THỦ PHÒNG HỒ

Nguyễn văn Tài. — Thủ thành, sanh năm 1914 ở Giadinh. Bà Victoria qua Port de commerce.

...Van

Vậy nên chúng tôi vẫn tin cậy ở sự thắng trận của Nam-kỹ trước Nam-Hoa ngày Tết tới đây ở Hongkong.

ĐẦU QUÂN

Cứ theo tin bên Pháp thì cựu hứn biên của hội đại-biểu Pháp - quốc là Polge đã đầu quân hiện, đang làm quan ở một trấn.

Chúng tôi nói đến Polge vì anh là người Nam lai Pháp, cha là người Pháp mẹ là người Bắc quê ở Hà-đồng sinh anh ra ở Hongay (Bắc-kỳ). Tên tặc của anh là Kinh. Có lẽ anh là người đa vãng thứ nhứt được bạn áo hội đại-biểu nước tam thì, vãng đến ba phần bốn màu Annam.

LÀM LÚ BỒ

Vô địch Nam-kỹ đưa xe máy tài tử là Lê-thanh-Các, người đã nổi danh trong cuộc đua Vũng-tàu Xuân-lộc Saigon vừa rồi. Các bạn có biết anh làm nghề gì không? Anh là kép hát cải lương và thiện nghệ đóng vai Lữ Bô!

Nếu đời Tam-quốc, anh hùng là Lê-phụng-Tiên thì trên con đường Văn-xuân là anh, anh tuy không làm mưa làm gió song cũng có được là một trong đám anh tài.

LÀM KIỀU MẪU

Ngày nào Bửu tướng tàu đi Pháp, nên nhớ rằng lúc để chèo đèn Âu-châu có thể xem được trên sân banh nhà trung ương hay nhứt bấy giờ trên thế giới là người Anh Stanley Collis, cầu thủ của Wolverhampton và hội đại biểu Đảo quốc.

Collis đã đầu quân và nêu không có việc gì rồi rồi đến thì chàng sẽ có nhiều trận ở các sân bên Pháp trong mùa hè tới đây. Lý-huê-Đường sau khi thấy Collis biến đổi — khi ấy, chàng chưa được nổi tiếng như giờ — thì bảo là quái-khệt có một không hai trong cầu-giới và đáng làm kiêu mầu cho tất cả cầu-tướng trên địa cầu.

HAI LẦN CHIẾN TRANH

Người tài lý làm là mà thấy rằng lần đầu Úc-châu đoạt giải Davis thì đâu có xảy ra chiến tranh.

Năm 1914, Úc vào chung kết thắng Mỹ tại New York với tỷ số 3-2 thì ba ngày sau tuyển thủ là Brooke với Wildeing phải bươn bả phân hồi củ quốc vì giặc Âu châu đã nổi lên, và cả hai đều là thần dân của Anh hoàng.

Năm 1939, Úc vào chung kết với Mỹ tại Philadelphia là ngày Hitler kéo binh đánh Ba-lan. Quiet phải bươn bả ở Melbourne đấu quân. Hiện nay cái cúp Davis bằng ngọc ấy vẫn còn nằm trong tủ sắt của một ngân hàng ở New York vì người ta sợ rui rọ lúc đi đang.

Lần sau, muốn tránh khỏi nạn chiến tranh thì đừng cho Úc với Mỹ vào chung kết nữa!

CẢ HAI ĐỀU VÔ ĐỊCH!

Một anh nọ vào ăn cơm sáng nọ trên chỗ đá non và cần thận ghim 1 một miếng giấy trên nón mình.

«Nón nấy của nhà vô địch đánh vô».

Đền khi trở ra thì nón đã đầu mặt có tám giấy khác ở chỗ ấy.

«Vô địch chạy đua đã lấy nón của anh rồi».

Phạm văn Long. — hậu vệ sanh năm 1912 ở Saigon. Ở hội A.E.T qua Jean comte rồi Police.

Đinh văn Vực. — hậu vệ sanh năm 1915 ở Saigon đã cho Police Lê văn Đan, — tá ứng, sanh năm 1917 ở Long xuyên, đã cho Thaddumot sau nhập Hiệp-hòa.

Phạm-v-Ngà. — tá ứng, sanh năm 1917 ở Vũng tàu đã cho Hiệp-Hoa. Nguyễn-v-Giàu (Mãng). — trung vệ, sanh năm 1917 ở Saigon đã cho Auto Hall nay đã cho Michelin Huỳnh-ng-Đại. — hậu vệ, sanh năm 1914 ở Trảngkỳ, đã cho Auto Hall nay về Police.

Nguyễn-v-Nguyên. — Thủ vệ, sanh năm 1912 ở Kim biên, đã cho Union, Police sau về đây nhập đội Hiệp Hòa.

Hồ-văn-Lâm. — Trung phong, sanh năm 1913 ở Sóc-trang, đã cho Giadinh nay nhập đội Cercle Sportif.

PHAN-VĂN-TỐT TRẦN-THO-TIỀN

«Nền Quang là cái kết quả phi thường của thể dục, khai sanh cho một lối phân công tuyệt vời, thì Tốt với Tiền lại là những tin đồn rất trung thành của chiến thuật Anh-cát-lợi, khi Arsenal thiết hành lối chơi mà người ta đã lầm gọi là W M ấy...»

TRẦN-ĐÌNH-KHIÊM

DƯỚI bóng mặt trời, không có cái gì là cũ mà nếu ta muốn tìm được chút yếu sáng của nghệ chơi thì trước hết cần phải có tâm đạo đuổi theo nghệ thuật. Các bạn sẽ thấy sự khai thưởng đến ngay trước mắt, đầu cho sự thành công không biết đến là bờ là bến.

Cầu ấy không phải của chúng tôi. Nó vẫn ở dưới ngời viết của một cầu thủ mà kể về thân thể chàng với trái banh da, thì cả một phương trời Đông Á, thời gian đã tạo nên một kỷ nhân cầu quái. Ấy là chúng tôi muốn nói Lý huê-Đường, người mà quân chúng đã xem như một danh nhân của giang sơn Hòn tời.

Cầu ấy, chúng tôi thấy hai cầu thủ đã thiết hành: ấy là Tiền với Tốt, linh hồn của đạo công thành Police và đội đại biểu Đông Nai. Từ lúc xuất thân ở các hội nhỏ trong Nam đến khi đầu quân dưới màu cờ hội Thề dục ở Toàn kinh và trở về quê cha đất tổ, Tốt với Tiền đã phải trải qua biết bao nhiêu nỗi khổ khăn tập luyện, có khi người đến chơi không khỏi ngậm ngùi than thở.



TIỀN

Nếu Quang là cái kết quả phi thường của thể dục, khai sanh cho một lối phân công tuyệt vời thì Tốt với Tiền lại là những tin đồn rất trung thành của chiến thuật Anh-cát-lợi, khi Arsenal thiết hành lối chơi mà người ta đã lầm gọi là W M ấy. Phải, người ta đã lầm gọi nó là WM vì mùa thu năm ngoái, ông Allison huấn luyện viên của Arsenal đã viết câu này trên Sporting Life:

«Lối chơi W. M. mà hiện nay đến mười hội trên hàng danh dự của Anh đang thiết hành rất trung thành ấy, nào phải là của Arsenal 1932 đâu! Vì lối chơi ấy đem có trách nhiệm xông lướt nhanh trí của đối phương mà giao cho trung phong và tá hữu biên, hai tiền vệ chỉ là người để cướp banh giữa «no mans land» thôi. Trong ekip Arsenal lại không phải vậy. Nếu Alec James là người giữ theo lối chơi tiền nội ấy, trái lại David Jack là trung phong thứ nhứt. Vậy rõ ràng không phải lối chơi của W. M. đã đem lại cho Arsenal những ngày rực rỡ...»

Tốt xuất thân ở một góc sân banh của hội nhà binh từ khi biết tập đá chơn không với các bạn. Ngày được ra sân lần thứ nhứt ra mắt các khán giả đồng đảo ở sân Mayer — một quang cảnh mà hôm nay ta không còn thấy nữa — là khi đầu quân dưới bóng cờ của Commerce. Lại cũng khi ấy, Tiền cầu thủ thiếu niên của Cánh, kỷ giầy đầu quân cho Victoria mà chỉ được tin nhiệm trong đạo phòng hồ. Đầu là nhứt là Tốt khi ấy chỉ là một tá nội và Tiền là một hậu vệ!

Một hôm người ta thấy Tốt với Tiền đồng ngồi xe đi Huế và hai năm sau những tin tức ở Thanh kin cho chúng ta được biết Tốt đã thành một trung phong đáng sợ và Tiền là tá nội có thể được lựa vào hội đại biểu Hoàng Sơn.

Đôi uyên ương ấy thành công một phần lớn nhờ lòng cầu thủ kinh đạo tạo, nhưng tìm được yếu sáng nghệ chơi là khi đã trông thấy các hảo thủ Trung Hoa biến đổi.

Tiền có những đường banh đơn sơ dân dị, không được tinh xảo như của Quang, hay kinh nghiệm như của Penhong, song lối chơi đơn sơ ấy mới thật là bí hiểm của nghệ chơi vì có khuôn mẫu trật tự. Từ ở nửa sân phần phát banh cho các bạn, nhà toán học của Police có một trách nhiệm rất khổ nhọc là đi tìm những banh lạc ở trước mặt Bửu và sau lưng Tốt. Người ta chẳng báo anh có một lối chơi như một tên quân cảm tử, chỉ cần tìm chỗ trống đưa banh ra biên cho Hòa hay để vào giữa hai hậu vệ cho Tốt công thành.

Một đôi khi — ấy lại là đến rất khó — banh lại từ chơn Tiền bên tả đi tuốt ra hữu biên cho Guichard, làm tất cả một thế thủ treo chơn và thủ quân ekip Nam-kỹ chỉ còn có một việc là ghé gậy đá xong chuyện. Linh hồn của một đội bạn không phải là cầu thủ xông pha công phạt mà chính là người biết điểm lờ trong những cơn giông tố để mở lối đưa đường cho cái bạn đồng đội đến bãi thành trì.

Một khi đầu voi Nam Hoa, bản thứ nhứt của Tốt làm cho các cán chính lịch ấy là do mặt kế của Tiền khéo đưa một trái banh sâu, để cho nhà trung phong Police thoát qua khỏi Lý thiên Sánh mà phá lưới của Đàm quân Cấn. Mưu lược ấy, ta có thể tự hào gọi Tiền là nhà toán học. Nhưng trong lối chơi khôn ngoan ấy còn một điều khuyết điểm: là trong chơn của Tiền không có cú «sát thủ giáng» như của Quang hiện nay, hay của Lăng ngày nọ. Một khi may mắn đến trước của thành, ta lại thấy anh như thiếu lòng tự tin, để cơ hội thoát qua như mây như gió...

«Trái lại lối chơi của trung phong Tốt lại đầy đầy hoa mỹ. Tốt quả thật có thiên tài ở môn vận động nhứt nên một trái banh đã đá đến chơn anh, ta lại thấy hóa ra cước là mưu thần, từ lối lừa gạt đối phương đến cách nhường banh cho các bạn đồng đội. Lối chơi của anh, ta có thể gọi là thiếu khoa học (classicisme) nhưng lại đầy đủ tinh hoa. Vì khoa học đã buộc lối chơi của một trung phong quốc tế phải nhắm cửa thành đi thẳng. Tốt không thể thiết hành được pháp ấy được vì anh nhớ người, thiếu sức, đem mưu mông lảnh lẹ thay thế cho sự can đảm xông pha. Vì lý ấy mà nhiều khi trung phong của Nam-kỹ phải lừa tuốt ra biên, có lúc mất cơ hội trả banh đi lại với Tiền.

Trong chơn của Tốt không có banh dờ như Guichard song sự lẹ lẹ của anh tạo nên cơ hội làm cho anh là cầu tướng đá chắc như khi đến trước cửa thành. Lối chơi mà trung tiền đạo với Tiền, Quang là một lối liên kết tiến quân rất chông và toàn đội đều sở cậy ở tài biết thừa dịp (opportunisme) của nhà trung phong Police.

Ngôi sao của Tốt không được to rộng ở miền Nam từ khi thiếu niên của đất Cao là Sarey Soum phát hiện. Lấy riêng về đầu pháp của một cầu thủ, thì Tốt là một nghệ sĩ, song về lối chơi toàn đội thì trung phong của Grenade là người biết thiết hành khoa học hơn. Dẫu vậy, chúng tôi cũng có phần yêu Tốt hơn, yêu ở tình hoa mỹ thuật của anh, mà trong ấy lại cũng có một đôi phần thiên vị không tránh khỏi được...

Ở một xứ mà thần dân chỉ rung đùi, ngâm vịnh lòng người nào cũng vẫn là một nhà thi sĩ, chưa hề được thấy quang cảnh sầm nghiêm trang lễ của Wembley, mà đã được có những cầu thủ hiểu biết nghệ chơi như Tiền và Tốt, kể cũng quá lắm rồi. Chúng tôi chỉ mong mỗi một đều là trong đám thiếu niên đất Việt, ta còn có thể tìm ra những Tốt và Tiền khác nữa. Vì khi ngó đến hiện tại, ta phải nghĩ đến tương lai.

Ông chủ lần đầu

PHÒNG TRONG RANG

Docieur TA-TRUNG-QUÂN

Tổng hợp trị liệu các chứng bệnh

Hàng Trống Răng và Miệng tại Paris.

Nguyễn lương-y phụ-tá Hotel Dieu

Mở phòng khám bệnh chuyên trị:

Các chứng bệnh Răng, Trống Răng và Miệng

104, BAI-LÔ CHARNER SAIGON TEL. 21.206

CHUYỆN NGÂN

TUYẾT-HOÀ

của NGUYỄN-TIÊN-LĂNG



lại đã từng có phen tiêu - khiến trong lòng son-phấn, vì cái tánh lãng-mạn cũng như tánh của một người xưa, mà trong bài cổ-văn của Mã-Tôn để tựa văn của Tư-mã-Thiên biệt hiệu Từ-trường đã nói rằng: « Từ-trường bình sanh, tánh hay chơi; không phải là đam-mê đông chơi «âu, nghĩa là xem cho trải biệt cách lạ lùng của thiên hạ để giúp cái khí văn chương rồi mới nhả ra mà làm sách ». Ở đời, trong bọn văn-sĩ, biết bao nhiêu người mắc tiếng thiên hạ gọi là « hay chơi » mà có lẽ cũng chỉ vì cái cơ như chàng Tư-mã từ-trường đó; — chính Thanh-Tâm cũng vào trường hợp này.

Khi ở Nam-vang, Thanh-Tâm gởi thư về cho tôi hay rằng: « đã gặp được người bạn mà Thanh-Tâm nhất quyết sẽ kết đôi trăm năm, người ấy là Tuyết-Hoa. Một người chị gái của Thanh-Tâm nói rõ thêm: Tuyết-Hoa là một cô thiếu-nữ gốc ở Nam-kỳ, là con gái một của một bà góa chồng buồn bán ở Nam-vang đã lâu, giàu lớn. Tôi cũng hơi lấy làm lạ, nhà văn-sĩ Thanh-Tâm đã gặp một mối duyên ở xa-xôi mà lại gặp ở trong một cái xã-hội khác hẳn với đời văn-chương như vậy.

Câu chuyện đính hôn của Thanh-Tâm, kỳ thực cũng chưa đến cái thời kỳ hai gia-đình hợp ý với nhau và bên đưa bên nhận đó-sinh là Thanh-Tâm yêu Tuyết-Hoa, và Tuyết-Hoa hình như cũng yêu Thanh-Tâm lắm, theo trong con mắt Thanh-Tâm hay từ trong tương tượng Thanh-Tâm như vậy. Bà mẹ Tuyết-Hoa cũng mến tài Thanh-Tâm, như là khi nghe người ta đồn rằng: với cái bằng cấp cử-nhân luật, Thanh-Tâm có thể làm trạng-sư tấp-sự ở Nam-vang. Nếu trời chiếu hai trượng thiên niên kia thì cuộc đời cơ cực con đường băng-phăng đó mà đi, Thanh-Tâm và Tuyết-Hoa biết đâu sẽ chẳng cùng nhau hạnh phúc cho đến bạc đầu. Nhưng mạng lệnh gia đình khiến cho nhà văn bỗng hóa ra một ông quan tập sự ở Nam-triều, phải rời Nam-vang một cách không ngờ. Tôi và Thanh-Tâm gặp nhau ở Huế, nhìn nhau mà mỉm cười, vì hai người đều không ngờ có ngày cùng đeo đai ngà trên bộ sống Hương-Từ lúc đó đến nay, đã hơn ba năm rồi.

Ở Huế, Thanh-Tâm luôn luôn viết thư cho Tuyết-Hoa, và những lúc canh vắng đêm trường cùng tôi nói chuyện, thì chỉ luôn luôn nói chuyện Tuyết-Hoa. Một tháng đầu, tôi thấy bạn tôi chưa chán hi vọng. Rồi sau, tôi thấy lo âu và áy náy lắm. Có một bữa, Thanh-Tâm nói với tôi: « Có lẽ sẽ phải từ chức về Nam-vang làm việc làm, thì mới thỏa được ước-nguyện với Tuyết-

Hoa; vì cảnh gia đình của nàng khiến nàng không thể rời xa Nam-vang được. Sau câu chuyện đó chưa đầy mười ngày, tôi có việc nhả ra Bắc; một bữa tôi ghé qua thư-viện Hanoi, đọc một tờ nhật trình miền Nam, thấy in một cái ảnh thật lớn, hình 1 đám cưới, dưới đề chữ: « Đám cưới cô Tuyết-Hoa, một vị hoa-khôi trong bọn nữ lưu Việt-Kiến ở Nam-vang. Cô là con gái bà X. nghiệp-chủ lớn. Chồng cô là Y... » Tôi để ý rằng: người chồng không thấy nói có chức - trước danh phận gì. Tôi lấy làm ngạc nhiên, không biết Tuyết-Hoa này với Thanh-Tâm của Thanh-Tâm có khác nhau không, hay cùng là một người? — Tôi phân vân giờ lâu — Rồi bạn vào việc: nhà phải ra về quê, không ghi đến chuyện ấy nữa.

Tôi bận việc nhà phải lưu lại ở làng tôi ngoài Bắc-Kỳ mười lăm ngày mới về Kinh. Tôi Kinh, một sự lạ lùng: Thanh-Tâm đã xin đổi ra châu... ở ngoài Thanh-hóa. Xin đổi ra khỏi khoả và mượn bao nhiêu thế lực của những người yêu-mến Thanh-Tâm, vận động giúp cho, chỉ để được một cái châu xa vắng trong rừng xanh! Thanh-Tâm, một người mà chỉ một năm nửa có thể đi án-sát ở một tỉnh lớn được ở Huế, người ta bàn tán sôn-sao về chuyện xin đổi ấy. Người ta lấy làm lạ nhất là Thanh-Tâm rất vội đi, nghĩ định vừa ký thì bạn tôi ra Thanh-Hóa rồi đi vào trong châu liên, chẳng hề-gia ai cả. Đối với tôi, cũng không để lại được một bức thư một nét chữ cho cam!

Tôi sực nhớ lại từ nhật báo mà tôi đã được đọc ở Hà-Thành.

Những chuyện đó sôn - xao trong ký-ức của tôi, khi tôi đứng con ngựa đi trên đường đèo gồ-gề, bên cạnh suối tuôn róc rách, dưới ánh rừng rậm xanh-um, là đường đi vào châu của Thanh-Tâm cai - trị. Lúc đó, là tháng năm tây năm trước đây. Tôi và Thanh-Tâm xa nhau đến đây hơn một năm rồi, tôi thì vẫn ở Bắc-Kinh trong khi bạn tôi thì đóng vai Tư-mã Giang-Chân ở trong một cảnh mà mắt tôi lúc bấy giờ mới nhận ra, thật là quá u-có-tịch. Nghề văn bạn tôi cũng đã bỏ hẳn rồi.

Đền châu, chúng tôi gặp nhau, hai bên đều mừng rỡ. Nhưng chẳng bao lâu tôi nhận ra, bạn tôi buồn lắm. Nét mặt lúc nào cũng có vẻ âm trầm lặng lẽ. Đêm hôm ấy, tôi không cần phải hỏi, tự nhiên Thanh-Tâm lại nhắc đến Tuyết-Hoa và đem chuyện Tuyết-Hoa nói cùng tôi. Theo lời bạn tôi thì Tuyết-Hoa không hề phụ bạn tôi bao giờ; nàng theo hoàn-cảnh gia-đình, nhưng từ lúc về nhà chồng, — hay nói cho đúng, từ lúc đem chồng về nhà nàng, vì anh chồng kia ở « gỏi rêu », bà mẹ nàng đã chọn, để có con rể trong cõi cơ-nghiệp dùm đó thôi, — thì nàng cũng ngậm cay nuốt đắng nhiều phen, vì người chồng không hợp tính nết với nàng và thường tỏ rõ quá cái lòng tham lợi, tham tiền của của nàng, hơn là quý cái con người ngà-ngọc... Tôi lấy làm lạ hỏi: Tuyết-Hoa cũng Thanh-Tâm vẫn còn thơ-tín cùng nhau ư?

Tâm đáp: không, hai con đường đã chia rẽ tôi, cũng không phiên nàng mà theo đuổi nàng; nhưng có người khác thông tin cho tôi. Thanh — Tâm thổ-giải, thú thật với tôi rằng không quên được Tuyết-Hoa và chắc Tuyết-Hoa cũng nhớ chàng. Rồi đêm khuya, tôi thấy Thanh-Tâm sai lính hầu đem bàn đèn thuốc-phện bày ra mà hút. Trước khi hút cười lại mà mời tôi. Tôi từ chối, Thanh-Tâm nói:

— Phải, anh không muốn dùng đến cái áy-phen này cũng là phải. Tôi vì buồn quá mà mới đến thế này. Đợi anh, còn nhiều hi-vọng... Tôi can ngăn bạn tôi, nhưng Thanh-Tâm chỉ đáp rằng: « Đợi của Tâm, không có ích chi cho ai nữa! Trước kia, Tâm vì tưởng rằng gia-đình cần đến mồi, cho nên vì nghĩa vụ mà gánh «ác gia đình! nhưng gần đây, người anh khác nhau không, hay cùng là một người? — Tôi phân vân giờ lâu — Rồi bạn vào việc: nhà phải ra về quê, không ghi đến chuyện ấy nữa.

Tôi bận việc nhà phải lưu lại ở làng tôi ngoài Bắc-Kỳ mười lăm ngày mới về Kinh. Tôi Kinh, một sự lạ lùng: Thanh-Tâm đã xin đổi ra châu... ở ngoài Thanh-hóa. Xin đổi ra khỏi khoả và mượn bao nhiêu thế lực của những người yêu-mến Thanh-Tâm, vận động giúp cho, chỉ để được một cái châu xa vắng trong rừng xanh! Thanh-Tâm, một người mà chỉ một năm nửa có thể đi án-sát ở một tỉnh lớn được ở Huế, người ta bàn tán sôn-sao về chuyện xin đổi ấy. Người ta lấy làm lạ nhất là Thanh-Tâm rất vội đi, nghĩ định vừa ký thì bạn tôi ra Thanh-Hóa rồi đi vào trong châu liên, chẳng hề-gia ai cả. Đối với tôi, cũng không để lại được một bức thư một nét chữ cho cam!

Tôi sực nhớ lại từ nhật báo mà tôi đã được đọc ở Hà-Thành. Những chuyện đó sôn - xao trong ký-ức của tôi, khi tôi đứng con ngựa đi trên đường đèo gồ-gề, bên cạnh suối tuôn róc rách, dưới ánh rừng rậm xanh-um, là đường đi vào châu của Thanh-Tâm cai - trị. Lúc đó, là tháng năm tây năm trước đây. Tôi và Thanh-Tâm xa nhau đến đây hơn một năm rồi, tôi thì vẫn ở Bắc-Kinh trong khi bạn tôi thì đóng vai Tư-mã Giang-Chân ở trong một cảnh mà mắt tôi lúc bấy giờ mới nhận ra, thật là quá u-có-tịch. Nghề văn bạn tôi cũng đã bỏ hẳn rồi.

Đền châu, chúng tôi gặp nhau, hai bên đều mừng rỡ. Nhưng chẳng bao lâu tôi nhận ra, bạn tôi buồn lắm. Nét mặt lúc nào cũng có vẻ âm trầm lặng lẽ. Đêm hôm ấy, tôi không cần phải hỏi, tự nhiên Thanh-Tâm lại nhắc đến Tuyết-Hoa và đem chuyện Tuyết-Hoa nói cùng tôi. Theo lời bạn tôi thì Tuyết-Hoa không hề phụ bạn tôi bao giờ; nàng theo hoàn-cảnh gia-đình, nhưng từ lúc về nhà chồng, — hay nói cho đúng, từ lúc đem chồng về nhà nàng, vì anh chồng kia ở « gỏi rêu », bà mẹ nàng đã chọn, để có con rể trong cõi cơ-nghiệp dùm đó thôi, — thì nàng cũng ngậm cay nuốt đắng nhiều phen, vì người chồng không hợp tính nết với nàng và thường tỏ rõ quá cái lòng tham lợi, tham tiền của của nàng, hơn là quý cái con người ngà-ngọc... Tôi lấy làm lạ hỏi: Tuyết-Hoa cũng Thanh-Tâm vẫn còn thơ-tín cùng nhau ư?

Tâm đáp: không, hai con đường đã chia rẽ tôi, cũng không phiên nàng mà theo đuổi nàng; nhưng có người khác thông tin cho tôi. Thanh — Tâm thổ-giải, thú thật với tôi rằng không quên được Tuyết-Hoa và chắc Tuyết-Hoa cũng nhớ chàng. Rồi đêm khuya, tôi thấy Thanh-Tâm sai lính hầu đem bàn đèn thuốc-phện bày ra mà hút. Trước khi hút cười lại mà mời tôi. Tôi từ chối, Thanh-Tâm nói:

— Phải, anh không muốn dùng đến cái áy-phen này cũng là phải. Tôi vì buồn quá mà mới đến thế này. Đợi anh, còn nhiều hi-vọng... Tôi can ngăn bạn tôi, nhưng Thanh-Tâm chỉ đáp rằng: « Đợi của Tâm, không có ích chi cho ai nữa! Trước kia, Tâm vì tưởng rằng gia-đình cần đến mồi, cho nên vì nghĩa vụ mà gánh «ác gia đình! nhưng gần đây, người anh khác nhau không, hay cùng là một người? — Tôi phân vân giờ lâu — Rồi bạn vào việc: nhà phải ra về quê, không ghi đến chuyện ấy nữa.

Tôi bận việc nhà phải lưu lại ở làng tôi ngoài Bắc-Kỳ mười lăm ngày mới về Kinh. Tôi Kinh, một sự lạ lùng: Thanh-Tâm đã xin đổi ra châu... ở ngoài Thanh-hóa. Xin đổi ra khỏi khoả và mượn bao nhiêu thế lực của những người yêu-mến Thanh-Tâm, vận động giúp cho, chỉ để được một cái châu xa vắng trong rừng xanh! Thanh-Tâm, một người mà chỉ một năm nửa có thể đi án-sát ở một tỉnh lớn được ở Huế, người ta bàn tán sôn-sao về chuyện xin đổi ấy. Người ta lấy làm lạ nhất là Thanh-Tâm rất vội đi, nghĩ định vừa ký thì bạn tôi ra Thanh-Hóa rồi đi vào trong châu liên, chẳng hề-gia ai cả. Đối với tôi, cũng không để lại được một bức thư một nét chữ cho cam!

Tôi sực nhớ lại từ nhật báo mà tôi đã được đọc ở Hà-Thành. Những chuyện đó sôn - xao trong ký-ức của tôi, khi tôi đứng con ngựa đi trên đường đèo gồ-gề, bên cạnh suối tuôn róc rách, dưới ánh rừng rậm xanh-um, là đường đi vào châu của Thanh-Tâm cai - trị. Lúc đó, là tháng năm tây năm trước đây. Tôi và Thanh-Tâm xa nhau đến đây hơn một năm rồi, tôi thì vẫn ở Bắc-Kinh trong khi bạn tôi thì đóng vai Tư-mã Giang-Chân ở trong một cảnh mà mắt tôi lúc bấy giờ mới nhận ra, thật là quá u-có-tịch. Nghề văn bạn tôi cũng đã bỏ hẳn rồi.

Đền châu, chúng tôi gặp nhau, hai bên đều mừng rỡ. Nhưng chẳng bao lâu tôi nhận ra, bạn tôi buồn lắm. Nét mặt lúc nào cũng có vẻ âm trầm lặng lẽ. Đêm hôm ấy, tôi không cần phải hỏi, tự nhiên Thanh-Tâm lại nhắc đến Tuyết-Hoa và đem chuyện Tuyết-Hoa nói cùng tôi. Theo lời bạn tôi thì Tuyết-Hoa không hề phụ bạn tôi bao giờ; nàng theo hoàn-cảnh gia-đình, nhưng từ lúc về nhà chồng, — hay nói cho đúng, từ lúc đem chồng về nhà nàng, vì anh chồng kia ở « gỏi rêu », bà mẹ nàng đã chọn, để có con rể trong cõi cơ-nghiệp dùm đó thôi, — thì nàng cũng ngậm cay nuốt đắng nhiều phen, vì người chồng không hợp tính nết với nàng và thường tỏ rõ quá cái lòng tham lợi, tham tiền của của nàng, hơn là quý cái con người ngà-ngọc... Tôi lấy làm lạ hỏi: Tuyết-Hoa cũng Thanh-Tâm vẫn còn thơ-tín cùng nhau ư?

người ở quanh chỗ tôi và chủ nhậu đứng, tôi liền hỏi thăm về Tuyết-Hoa. Chủ nhậu chính là bạn của người chồng Tuyết-Hoa. Tôi được biết rõ ràng: cái gia-đình của Tuyết-Hoa đã được nhiều người lấy làm gương mẫu « một đám cưới vậy » (marriage de raison) mà sau hoá ra « một đám cưới ái-tình » (marriage d'amour)... Tuyết-Hoa tánh nết dễ uốn-nắn, người chồng Tuyết-Hoa thì khéo chiều mẹ và khéo chiều Tuyết-Hoa, cho nên bấy giờ gia-đình ấy đã nổi tiếng là vui hòa. Nói rồi, chủ nhậu dắt tôi lại gần Tuyết-Hoa và để cho hai chúng tôi nói chuyện.

Chồng Tuyết-Hoa cũng dễ dàng nói chuyện, rồi hai ông bà nhất định khấn khoản mời tôi tới hôm ấy đi khiêu vũ ở Xuân-Trường! Lẽ nào tôi lại bỏ cái dịp để xem xét thật gần tâm-tính và có lẽ cả tâm-tính Tuyết-Hoa nữa! Tôi nghĩ đến Thanh-Tâm, anh tôi nghĩ đến Thanh-Tâm, anh nhà cháu số, ở giữa đám núi rừng... « Tôi thương cho tôi thì ít, thương Tuyết-Hoa thì nhiều. Xã-hội để nên... Cái hương vị hi-vọng... » những lời Thanh-Tâm còn vang vọng bên tai tôi, Có lẽ nào Thanh-Tâm lại làm đến thế ư?

Ái là người đã đem gieo vào tư-tưởng Thanh-Tâm những cái thành-kiến:

Tuyết-Hoa không được biết hạnh phúc. Tuyết-Hoa không yêu chồng, chồng Tuyết-Hoa cực cần, Tuyết-Hoa bị hi-sinh? — Trong tâm trí Thanh-Tâm thì Tuyết-Hoa vẫn là người yêu chỉ có một, là một người không ai sánh kịp không ai thay cho được, thế ư được. Ngoài người đàn bà ấy, Thanh-Tâm không thể đem hạnh phúc trăm năm cùng ai được nữa. Mà Thanh-Tâm lại cần phải tin rằng Tuyết-Hoa cũng đau đớn, đời Tuyết-Hoa cũng đắng cay như đời chàng, Tuyết-Hoa bắt buộc đi mà theo con đường bà mẹ nàng đã đặt nặng vô đó, chứ không vui chỉ cái duyên mới, vẫn nặng lòng với tình xưa.

Đêm Xuân - trường... Đêm tháng năm tây ở Xuân-trường, Thanh-Tâm không thể quên hình ảnh của nhiều lời, một cái phong cảnh mà Lục-tinh ai ai là khách phong-lưu, cũng đã từng qua chơi ở? Gió đêm hè lộng vô dưới mái nhà không có tường che bốn mặt, ánh sáng đèn điện, lúc vàng, lúc xanh, lúc đỏ, hòa với những điệu nhạc du-duyong và với quang cảnh những cặp đàn ông đàn-bà đang đem từng bước đi hợp vào mấy nhau, đang cầm tay nhau, nhìn nhau, ôm lấy vai lấy lưng nhau...

Tiếng suối rơi rách ở gần, bên tai còn nghe thấy, những khi tiếng nhạc nghỉ. Ở đây, có nhiều môi vấp say sưa hòa trộn với nhau, để cho những người nào sức-cảm nắm lấy cái mũi, đầu mũi hay lết, cao lương hay tầm thường: say rượu ngon, say tiếng nhạc êm đềm, say cái vẻ đi đứng, cái bộ lịch sự của những người khách đã rầu nhau tới đây, say cả cái không khí đêm đầu mùa hạ ở xứ Nam-kỳ, một xứ ưa sông và ưa vui... Thanh-Tâm... Thanh-Tâm... Thôi, bạn tôi đã tự về ra một bức tranh tình-ai và hi-sinh, đã tự đi tìm cho Tuyết-Hoa những nét bút bi-tráng, để mà thổ-mái một cái bóng huyền ảo. Uống thay một đời thanh-niên, uống thay một trái tim cao thượng!

Tuyết-Hoa đang sát vào ngực tôi trong một bài tango mà tôi đã mời nàng. Cái thân hình mềm mại kiêu - diễm có một mùi hương êm ái trong bộ áo xa xỉ vui tươi. Bàn tay nhỏ nhắn, cổ tay tròn và ngón tay thon thả, điểm lóng lánh những tia ánh-

sáng ở hột xoàn, vòng tay và nhún hột xoàn phún - chiều. Cái vẻ đẹp tươi thay, mát thay, nhưng khuôn mặt tròn kia, cặp mắt kia, có vẻ chi là sâu-xa, là âm thầm đầu? Người đàn bà này cũng như muôn nghìn người thiếu phụ khác vào bức sinh đẹp ở xứ Nam-kỳ. Người đàn bà này trau-sơ sống rộng rãi và dễ dàng, ưa vui chơi cùng bè bạn, ưa xã-giao, ưa cái văn-minh mới và sự sanh hoạt Thái-tây mà xứ Nam-kỳ đã đi tiên-phong cho giống Lạc hồng. Có lẽ hai ba năm về trước, cái lúc tuổi còn xanh hơn, trí còn non hơn, năng cũng hơn, cũng mộng cũng chung-tình, nhưng bấy giờ hoa kia miền là có người thương, thương mà theo đúng các lẽ-lối sanh hoạt của xã-hội chung quanh, ấy là đủ rồi...

Bấy giờ nhìn sang, chỉ thấy chưa-chán sự đầy đủ, sự băng lòng, sự sống trong những hiện-tượng dễ hưởng được, dễ mua được, dễ chuộc được. Còn những cái của thiêng liêng không thuộc vào quyền hạn của đồng tiền, còn những sự trông mong không ngại sức của thời gian và không gian, những người như người này có muốn nghĩ đến nữa đâu! Tuy vậy, về yêu - kiến vẫn cứ đáng siêng lòng, lời oanh vàng, nụ cười hoa đào vẫn cứ đáng mến, chứ tôi đâu dám coi rẻ.

Tôi cúi đầu xuống, — hai chúng tôi vẫn đi theo điệu tango — mà nói nhỏ với nhau:

— Tôi là bạn của Thanh-Tâm... Và sĩ Thanh-Tâm ngày trước có điện-thuyết ở Nam-vang.

Đền điện lúc bấy giờ chiều màu đỏ thắm, rồi khi đến thay màu người đàn bà trong tay tôi, nét mặt, màu áo, đều đã thay sang một hình ảnh khác như người trong mơ; cho nên về mặt Tuyết-Hoa khi tôi nói câu ấy, có biểu hiện hay không, tôi không dám nói chắc. Nàng im lặng không nói gì cả. Một lúc nữa, mới hỏi thăm tôi rằng: Thanh-Tâm đã kết duyên với ai chưa?

Tôi trả lời — Tôi liền nghe Tuyết-Hoa nói mấy câu mà tôi rất không ngờ:

— Ông Thanh-Tâm chẳng viết cho tôi được một cái thư nào từ khi tôi đã thành gia thất. Thật là ông vô tình quá. Ông hay giận những chuyện tầm thường không đáng giận.

« Những chuyện tầm thường không đáng giận! » Tôi ngẫm mấy chữ đó, mà cảm thấy cuộc đời là một tấn tuồng chưa cay. Phải tầm thường lắm, những sự đau thương, những nỗi khổ nào trong tâm can người khác, có quan-hệ chi đến mình đâu mà chẳng coi là tầm-thường... Tầm thường lắm, có quan hệ chi đến những môi mắt thất vọng của người mà làm cho người thất-vọng.

Ái sông lấy thân người ấy, ai vui được thì cơ-vui. Người đàn bà này đã đem ái-tình vào bức « tương đối » trong khi cơ-nhân vẫn vơ vẩn còn ở khư-khư ở trong vòng « tuyết-đôi » Người đàn bà này đã nhận thấy cuộc đời còn nhiều khoái lạc trong lúc tuổi xanh và khi tiền bạc sẵn có để mua khoái lạc, trong lúc sắc đẹp còn đủ cho thể gian phai phác, phải chiều chuộng. Ôi! Thanh-Tâm! Thiều chí thực nữ thuyết quyền, thiều chí hôn, thiều chí thanh-sắc! Thiều chí nghĩa vụ nữa, cho một đảng nam nhi! Theo hoài một cái mộng ảo, khổ thân mãi đó ư?

Trong một bài tango sau nữa, Tuyết-Hoa còn cười mà nói nhỏ với tôi:

— Thanh-Tâm có muốn lấy vợ Nam-kỳ, vợ đẹp mà giàu, tôi sẽ làm mai cho. Ông nói với Thanh-Tâm dùm tôi nhé... Còn ông đó nữa. Không yêu ai sao?... Rồi đây ông có viết thư cho tôi không? Hay cũng bỏ quên tôi đi, như Thanh-Tâm?...

...Tôi ra đi khi đi trên một biển cái đẹp mình-mông của biển lớn, cái đẹp muốn thuở của trăng sao trên biển trông sông, đã làm khuấy những sự nghĩ ngợi vì chuyện đời và người đời. Và lại tôi sợ viết thư cho Thanh-Tâm để phá cái mộng của chàng, có lẽ cũng quá tàn - nhẫn. Những người đã sống trong mộng, có khi ta phải kiếng cái mộng của họ. Tôi tự nguyện đến khi trở về nước, gặp Thanh-Tâm sẽ lựa cách cứu trái tim của bạn tôi.

Không biết bây giờ, nếu Tuyết-Hoa nghe tin Thanh-Tâm đi một cách bí mật và lạ lùng như vậy thì nàng có phân biệt được ở đời cái chi là tầm thường, và cái chi là không tầm-thường, hay không?

N. T. L.

Cung chúc tân xuân

Thanh Hue khách sar g

49-51 Amiral Courbet Saigon

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

CABINET MEDICAL  
D' NGUYỄN-TÂN-ĐỒM  
Spécialiste des Maladies des Femmes - Saigon  
63, Rue Mac-Mahon - SAIGON  
Tel. 30.683  
Nam mới chúc mừng  
QUI THÂN-CHỦ  
ĐANG VĂN AN  
Phong xem mạch số mở cửa ngày 19-2-40  
nhằm mười hai tháng giêng Ấn-thân

CHÚC MỪNG NAM MỚI  
NHÀ SÁCH  
ĐỒ-PHÚ-ÔNG-QUẾ  
10, Rue An-Ninh (Saigon)  
10, Rue Truong-Vinh (Saigon)

XÉT QUÁ:  
BỘ CẢI XE và máy dây kim & Nhảy trong năm 1929  
và các đồ chơi được 75.000 kim, từ 1.929  
BỘ CẢI XE ĐỒ HUA & Hanoi trong tháng 12-1929  
Hãng sản xuất Standard GAZOGENE  
75 % là kim cương  
CẤP BẢNG S. G. D. G.  
Phát hành ở Đông Dương theo chế độ thuế (tổng) định 7-12-39  
Tổng-Lý: BERNARD  
Nguyễn Văn-Bác học Châu  
Bảng-Dương  
Tân-Quỹ: TRINH HUNG NGAI  
95, đường Lagrange - T. 20.425  
SAIGON  
4, Avenue Daumesnil - T. 804  
HANOI



# Ngày xuân baõ bạn

Nam Thịn là nam rông  
Củu-Long phở-cập dai-dông nbo'n gian  
Yui xuân chi uông mọt boàn



Thuốc CỨU-LONG-HOÀN danh tiếng cả Viễn-Đông đứng trên các thứ thuốc bổ. Uống vào 15 phút thấy trong mình thư thái, vui vẻ. Bao nhiêu cái lao, cái mệt, cái xấu trong máu đều tiêu tan ra ngoài. Hạng nhứt hay về những khi: ngồi lâu, đi xa, thực đêm, ăn ngủ mất ngon, hay bồi hồi một nhọc. Đại cứu ích cho những người xanh xao gầy mòn, vì làm việc nhiều, vì lo rầu gia sự. Trên thế gian, ai muốn vui vẻ phần đầu, ai muốn còn xuân xanh mãi, đều phải dùng đến CỨU-LONG-HOÀN. Một thứ thuốc danh lưu lải-ngoại, được nhiều dân tộc yêu dùng. Có bán khắp nơi.

**Nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN**

225, Rue des Marins CHOLON 118, Rue d'Espagne Saigon  
N° 4, Rue Ohier — Phompenh 8, Rue des Cantonnais Hanoi



# TRƯỜNG DÂN-BÁO PHÁP-LUẬT



## LỘN PHÒNG VĂN

KỊCH NGÂN

của ANH-CHƯƠNG

SEN I  
CÁC VAI: Quan trạng sư Cẩn, anh planton

(Cảnh phòng văn quan trạng sư Cẩn, ngồi trên ghế, tay cầm ống kính, nhìn vào một cái bìa, tay kia lật sách luật và giấy tờ. Khít vách có 3 cái kệ đựng đầy sách luật, trên vách treo đầy bằng cấp long kiển, chói rạng. Trước bàn bureau, mông lưng lưng có một cái ghế da. Anh planton (bước vào sân, sắc mặt nhợt nhạt, tay cầm một cái túi da.)

— Bẩm quan lớn!  
— Quan trạng sư Cẩn: (giật mình, mắt, nói lớn tiếng) Chết hăm, sao mấy không biết luật pháp chi hết? — Dùng sức mạnh mà thâm nhập vào nhà người ta phải bị tòa phạt từ 6 tháng đến 3 năm và phải bị phạt từ 10 đến 200 quan, chiếu theo điều 184 trong luật hình. — Bẩm quan lớn con dốt, nhờ quan lớn cho.

— Quan trạng sư Cẩn: — Tha cho? hử! mấy tưởng ra giữa tòa, hử bấy bộ mặt dốt của mày, thì quan tòa khoan dung rộng lượng với mày à! Mày có chuyên gì mấy lên đây làm rộn láo hử?

— Anh planton: — Dạ có khách đến.  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!

— Anh planton: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

SEN II

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

— Quan trạng sư Cẩn: — (đi lần) Cho lên đi!  
— Quan trạng sư Cẩn: — (đi xuống lần, miệng lầm bầm) Thế mà tay bà «cờ lê» (clerc) nói quan lớn mình ở trên tòa hiền như cục bột, cái nghe nhỏ tí, quan tòa muốn nghe cho được, trước khi ngồi xử phải muốn thấy bà vậy là tại cho thông, «hãy tại nói quan lớn mình có biết tại là chấp luật lệ, không cần biết luật pháp chi ráo. Vậy sao mà mình mới nghe người nói luật một hơi hay quá chứ? — Cái mới lạ. (Vừa nói vừa cười).....

nhỏ kết dính sau lưng áo đưa lên; Khi nào chủ thấy cái áo dài đen, tay rộng...  
— Tôi thấy ông phó trưởng tòa ở Cẩn thờ có bộ cái áo dài đen như này, chắc ông ta học giỏi như quan lớn, mới bắt được thứ áo dài đó phải không?

— Ông trạng sư Cẩn (ngay giờ ngồi nhìn thấy, nghe thân chủ nói vậy phát cáu): Giống mớ mớ gì chứ ông, giống sao được, trước tòa, lúc sự, quan thầy kiện, quan tòa ai cũng mặc áo đen, nhưng...

Thầy clerc (nói tiếp cho thân chủ minh): — Nhưng nó khác cái này là (vừa nói vừa chỉ cái áo) bề trên tay áo nhỏ kết dính toàn thân sau lưng, có viền 2 khoanh lông trắng như quan lớn đây là áo của tấn sĩ luật.

Thầy sĩ... luật chủ biết chưa? Địch chủ Gật thấy thầy «cờ lê» năm tay áo dài kết dính toàn thân sau lưng, quỳ hai tay áo có mang lông dài chừng 2 thước, chỉ bán ở ngoài chợ. Thấy nghĩ nghĩ, ông chấp miệng mỉm cười.

Thầy bà «cờ lê» (giận) — Bộ chủ không tin tôi sao chứ!  
— Bẩm tôi cười.  
— Cười tôi hử?

— Bẩm tôi cười tôi chứ. Cười tôi vì tôi dốt nên tưởng mấy ngài muốn đùa cái áo đen cho thêm xinh nên kết lông kết tóc, thêm viền lông trắng coi cho đẹp.  
— Đầu phải vậy. Việc đó trong luật pháp có ấn định rõ ràng, chứ ai muốn viền thì viền được sao?

— Dạ bây giờ tôi mới biết.  
— Áo này có hai khoanh lông, còn áo của quan tòa hay thầy kiện nào có một khoanh thì là cỡ nhơn luật, chứ chưa được ấn tấn sĩ luật à.

— Còn áo của trưởng tòa có mấy khoanh?  
— Nói gì thứ áo của trưởng tòa lúc sự, không có bằng cấp cứ nhơn tấn sĩ thì không có khoanh nào hết.

— Vậy sao?  
— Chủ nghe danh quan lớn mà đến đây nhờ ngài biện hộ, thật là có phước, đi trúng đường đó. Việc của chủ sẽ đặc thành cho mà coi.

— Địch chủ Gật (thật hả gật đầu) — Dạ, được vậy tôi mừng lắm. Tôi nghe danh quan lớn lâu rồi. Tôi đi ngang đây hỏi thăm nhà quan lớn mà cơ cực thì quan lớn quan lớn, nhơn hồi chỉ đầu bà «cờ lê» xỏ, chỉ biểu vô đây, hỏi thăm mới gặp thầy dẫn lên quan lớn đây.

— Quan trạng sư Cẩn (tức chỉ) ai mà không nghe danh tôi. ở tấn bằng danh hiệu tôi treo trước cửa sao không coi?

— Địch chủ Gật: — Bẩm quan lớn (rồi nói tiếp) Bẩm thầy tôi nghe người ta nói mấy ông quan lớn việc nhà nước mới gọi là quan lớn. Nói vậy quan lớn đây làm việc thầy kiện ăn tiền nhà nước thì phải!

Thầy clerc. — Phải, mà cũng không phải. Không phải, mà phải để tất cả nghĩa chủ nghe. Các trạng sư được liệt ngang hàng với quan tòa chủ có biết không? Học một trường, có bằng cấp một thứ, hân áo một kèn, quan tòa như quan tòa, kiến mà thầy kiện như quan tòa.

Đấy n... (chỉ lên vách) cái này là bằng cấp tấn sĩ về khoa luật, cái nọ bằng cấp tấn sĩ về khoa chính trị, cái kia bằng cấp tấn sĩ về khoa kinh tế.

— Nhấn bằng cấp ớn!  
— Quan lớn đây (chỉ quan trạng sư Cẩn) nói gần từ tiếng là Đốc to ech-sen-giuy-ri-dik (Docteur en science juridique) là có nó mik é hó litik (économique et politique) chứ chẳng phải vừa gì!

— Thế thì gặp quan lớn cái gì mà chắc chắn kiện lắm.  
— Phải đó. Có nhiều vị quan tòa có bằng cấp cũ hơn thời, thấp hơn quan lớn đây mấy bậc lên.

— Đấy n... (thầy bà «cờ lê» lấy cái áo dài xuống, nắm cái tay áo

Địch chủ Gật. Bẩm tôi vô ý không ngờ thầy. Dạ... mà phải tên quan lớn là...  
— Quan trạng sư Cẩn (nghe xong, chỉ ngó không muốn nói gặp tên mình, để kéo dài sự khời trá vị người ta biết danh mình.)  
— Tục quả... tên gì... mà trong nhứt trình tán tụng hằng ngày, trong thôn quê, hễ ai có học như trình thì biết hết. Dạ... phải quan lớn là trạng sư...?

— Quan trạng sư Cẩn (nghe nói, quay cán trong nhứt trình ra về thất vọng, lật lật nói mau). — Tôi là trạng sư Cẩn. Tên tôi là Cẩn nên làm việc cần mẫn, để giúp thân chủ là được kiện. Tôi đã giúp cho nhiều người đắc kiện, nên ai cũng biết và chẳng cần làm quảng cáo làm chi cho râm trong nhứt trình như người ta. Tôi giữ đúng kỷ luật của hội đồng trạng sư, nên tôi trọng danh dự không làm quảng cáo chi hết. Tuy không làm quảng cáo mà người ta cũng biết danh tôi bọn bôn.

Địch chủ Gật (ra dáng suy nghĩ)... Chủ có chuyện gì đến đây, nói phút cho tôi nghe. Tôi sẽ giúp chủ được việc cho mà coi.  
Địch chủ Gật (thật vọng biết đi lớn phòng văn, dự dự). Bẩm quan lớn: tôi chẳng có việc gì hết.

— Quan trạng sư Cẩn (nói đi) Chẳng có việc gì chủ đến đây làm chi? Không việc gì à? Hử.  
Địch chủ Gật — Dạ, tôi nghe danh quan lớn mà chưa biết hình dạng của ngài, nay đến thăm quan lớn cho biết mặt, sau này có việc gì, tôi sẽ đến kiếm quan lớn cho khỏi lầm lẫn người khác vậy thôi.

— Chẳng đợi trạng sư Cẩn trả lời. Bẩm xin kiếu quan lớn.  
(Nói đi lật lật rút từ dưới xuống thang lầu, ra khỏi nhà, đi thẳng một nước.)

(Thầy bà «cờ lê» chạy theo đứng trên đầu thang lầu cao với.)  
— Quan trạng sư Cẩn: — Khốn kiếp! Minh sắp phải đi «Lý Toét!»

Mà hạ xuống mà còn nghe văng vẳng tiếng người rủa rủa lẫn lộn với tiếng rầy rầy bà clerc planton.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN  
Tiềm Dong Thành  
61 Avenue Jaccard - Cholon  
Tel. 3.0557

Bản đồ thứ tự địa lý, tổng địa lý hành lập, huyện đồ M. Sơn Hong-kong làm hiệu đầu con ngựa.

Thầy sĩ... luật chủ biết chưa? Địch chủ Gật thấy thầy «cờ lê» năm tay áo dài kết dính toàn thân sau lưng, quỳ hai tay áo có mang lông dài chừng 2 thước, chỉ bán ở ngoài chợ. Thấy nghĩ nghĩ, ông chấp miệng mỉm cười.

Thầy bà «cờ lê» (giận) — Bộ chủ không tin tôi sao chứ!  
— Bẩm tôi cười.  
— Cười tôi hử?

— Bẩm tôi cười tôi chứ. Cười tôi vì tôi dốt nên tưởng mấy ngài muốn đùa cái áo đen cho thêm xinh nên kết lông kết tóc, thêm viền lông trắng coi cho đẹp.  
— Đầu phải vậy. Việc đó trong luật pháp có ấn định rõ ràng, chứ ai muốn viền thì viền được sao?

— Dạ bây giờ tôi mới biết.  
— Áo này có hai khoanh lông, còn áo của quan tòa hay thầy kiện nào có một khoanh thì là cỡ nhơn luật, chứ chưa được ấn tấn sĩ luật à.

— Còn áo của trưởng tòa có mấy khoanh?  
— Nói gì thứ áo của trưởng tòa lúc sự, không có bằng cấp cứ nhơn tấn sĩ thì không có khoanh nào hết.

— Vậy sao?  
— Chủ nghe danh quan lớn mà đến đây nhờ ngài biện hộ, thật là có phước, đi trúng đường đó. Việc của chủ sẽ đặc thành cho mà coi.

— Địch chủ Gật (thật hả gật đầu) — Dạ, được vậy tôi mừng lắm. Tôi nghe danh quan lớn lâu rồi. Tôi đi ngang đây hỏi thăm nhà quan lớn mà cơ cực thì quan lớn quan lớn, nhơn hồi chỉ đầu bà «cờ lê» xỏ, chỉ biểu vô đây, hỏi thăm mới gặp thầy dẫn lên quan lớn đây.

— Quan trạng sư Cẩn (tức chỉ) ai mà không nghe danh tôi. ở tấn bằng danh hiệu tôi treo trước cửa sao không coi?

— Địch chủ Gật: — Bẩm quan lớn (rồi nói tiếp) Bẩm thầy tôi nghe người ta nói mấy ông quan lớn việc nhà nước mới gọi là quan lớn. Nói vậy quan lớn đây làm việc thầy kiện ăn tiền nhà nước thì phải!

Thầy clerc. — Phải, mà cũng không phải. Không phải, mà phải để tất cả nghĩa chủ nghe. Các trạng sư được liệt ngang hàng với quan tòa chủ có biết không? Học một trường, có bằng cấp một thứ, hân áo một kèn, quan tòa như quan tòa, kiến mà thầy kiện như quan tòa.

Đấy n... (chỉ lên vách) cái này là bằng cấp tấn sĩ về khoa luật, cái nọ bằng cấp tấn sĩ về khoa chính trị, cái kia bằng cấp tấn sĩ về khoa kinh tế.

## Những người thao luật dưới trong-dại

Phạm lâm một người dân lành, phải biết ít nhiều luật pháp để bảo tồn quyền lợi mình và hiểu bốn phận mình cũng là khỏi làm tổn thương đến sanh mạng và tài sản của người khác. Lúc thái bình, luật pháp đã cần ích cho dân chúng, khi có chiến tranh, thời cuộc trở nên nghiêm trọng, dân chúng lại càng cần hiểu rõ luật pháp để đứng vững cho đúng đắn, khỏi phải nhiều phiền nhiễu.

Thật công trạng trị. Giữ mình đúng pháp luật tức là đóng góp một vai ít nhiều quan hệ trong công cuộc giữ gìn sự trị an trong xã.

Như thế, biết luật pháp là một điều lợi ích cho mình, cho người và cho chánh phủ.

Thuở xưa, trong hàng dân giả, nếu có ai chứng tỏ mình thông thạo luật pháp, khi bị phạm phạm một tội thường (délit) hay có dính líu trong danh dự không làm quảng cáo chi hết. Tuy không làm quảng cáo mà người ta cũng biết danh tôi bọn bôn.

Địch chủ Gật (ra dáng suy nghĩ)... Chủ có chuyện gì đến đây, nói phút cho tôi nghe. Tôi sẽ giúp chủ được việc cho mà coi.

Địch chủ Gật (thật vọng biết đi lớn phòng văn, dự dự). Bẩm quan lớn: tôi chẳng có việc gì hết.

— Quan trạng sư Cẩn (nói đi) Chẳng có việc gì chủ đến đây làm chi? Không việc gì à? Hử.  
Địch chủ Gật — Dạ, tôi nghe danh quan lớn mà chưa biết hình dạng của ngài, nay đến thăm quan lớn cho biết mặt, sau này có việc gì, tôi sẽ đến kiếm quan lớn cho khỏi lầm lẫn người khác vậy thôi.

— Chẳng đợi trạng sư Cẩn trả lời. Bẩm xin kiếu quan lớn.  
(Nói đi lật lật rút từ dưới xuống thang lầu, ra khỏi nhà, đi thẳng một nước.)

(Thầy bà «cờ lê» chạy theo đứng trên đầu thang lầu cao với.)  
— Quan trạng sư Cẩn: — Khốn kiếp! Minh sắp phải đi «Lý Toét!»

Mà hạ xuống mà còn nghe văng vẳng tiếng người rủa rủa lẫn lộn với tiếng rầy rầy bà clerc planton.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN  
Tiềm Dong Thành  
61 Avenue Jaccard - Cholon  
Tel. 3.0557

Bản đồ thứ tự địa lý, tổng địa lý hành lập, huyện đồ M. Sơn Hong-kong làm hiệu đầu con ngựa.

Thầy sĩ... luật chủ biết chưa? Địch chủ Gật thấy thầy «cờ lê» năm tay áo dài kết dính toàn thân sau lưng, quỳ hai tay áo có mang lông dài chừng 2 thước, chỉ bán ở ngoài chợ. Thấy nghĩ nghĩ, ông chấp miệng mỉm cười.

Thầy bà «cờ lê» (giận) — Bộ chủ không tin tôi sao chứ!  
— Bẩm tôi cười.  
— Cười tôi hử?

— Bẩm tôi cười tôi chứ. Cười tôi vì tôi dốt nên tưởng mấy ngài muốn đùa cái áo đen cho thêm xinh nên kết lông kết tóc, thêm viền lông trắng coi cho đẹp.  
— Đầu phải vậy. Việc đó trong luật pháp có ấn định rõ ràng, chứ ai muốn viền thì viền được sao?

— Dạ bây giờ tôi mới biết.  
— Áo này có hai khoanh lông, còn áo của quan tòa hay thầy kiện nào có một khoanh thì là cỡ nhơn luật, chứ chưa được ấn tấn sĩ luật à.

— Còn áo của trưởng tòa có mấy khoanh?  
— Nói gì thứ áo của trưởng tòa lúc sự, không có bằng cấp cứ nhơn tấn sĩ thì không có khoanh nào hết.

— Vậy sao?  
— Chủ nghe danh quan lớn mà đến đây nhờ ngài biện hộ, thật là có phước, đi trúng đường đó. Việc của chủ sẽ đặc thành cho mà coi.

— Địch chủ Gật (thật hả gật đầu) — Dạ, được vậy tôi mừng lắm. Tôi nghe danh quan lớn lâu rồi. Tôi đi ngang đây hỏi thăm nhà quan lớn mà cơ cực thì quan lớn quan lớn, nhơn hồi chỉ đầu bà «cờ lê» xỏ, chỉ biểu vô đây, hỏi thăm mới gặp thầy dẫn lên quan lớn đây.

— Quan trạng sư Cẩn (tức chỉ) ai mà không nghe danh tôi. ở tấn bằng danh hiệu tôi treo trước cửa sao không coi?

— Địch chủ Gật: — Bẩm quan lớn (rồi nói tiếp) Bẩm thầy tôi nghe người ta nói mấy ông quan lớn việc nhà nước mới gọi là quan lớn. Nói vậy quan lớn đây làm việc thầy kiện ăn tiền nhà nước thì phải!

Thầy clerc. — Phải, mà cũng không phải. Không phải, mà phải để tất cả nghĩa chủ nghe. Các trạng sư được liệt ngang hàng với quan tòa chủ có biết không? Học một trường, có bằng cấp một thứ, hân áo một kèn, quan tòa như quan tòa, kiến mà thầy kiện như quan tòa.

Đấy n... (chỉ lên vách) cái này là bằng cấp tấn sĩ về khoa luật, cái nọ bằng cấp tấn sĩ về khoa chính trị, cái kia bằng cấp tấn sĩ về khoa kinh tế.

## CÁCH TỔ-CHỨC TÒA-ÁN BÌNH

Từ ngày xảy ra chiến tranh gây nên bởi Hitler tham lam tấn bạo, Chánh-phủ Đại-Pháp có đặt ở Namkỳ một tòa án binh, nhóm tại tòa pháp án Saigon, nhằm mỗi thứ tư. Mỗi tháng có một hay là nhiều phiên nhóm, tùy theo công việc nhiều hay ít.

Dân chúng tuy có đọc tin tòa án binh do các báo tường thuật, nhưng phần đông chẳng biết cách tổ chức của các tòa án đó.

Vì vậy chúng tôi xin kể sơ lược cách tổ chức các tòa án binh và ít điều luật pháp thường thức, thì hẳn trước các tòa án binh. Quý đ... giá bất luận là có chung quân lính hay không cùng nên biết sơ mấy điều luật hữ-ích trong t'ời kỳ chiến-tranh này.

CÁCH TỔ CHỨC TÒA ÁN BÌNH  
Khi bình thường, trong mỗi quân - đoàn (corps d'armée) có một quân sự hội nghị. Hội nghị có 7 người, một quan tòa ở ngoài làm chánh án và 6 quan tòa trong cơ binh. Tùy theo chức phẩm người bị cáo, ghế quan chánh án tòa thường trực binh bị thường giao cho một vị quan nghị sự tòa pháp án (conseiller de la cour d'appel) hay quan chánh phòng tòa phúc án (Président de chambre de la cour d'appel) hoặc quan chánh nhứt tòa phúc án (Premier Président de la cour d'appel). Sáu vị quan tòa trong cơ binh được ngồi xử, cũng tùy theo chức phẩm người bị cáo.

Ghê Chánh lý thì lấy cho một vị quan văn có chọn trong hàng tướng (officier Supérieur) làm pháp viên cho Chánh - phủ (commissaire du gouvernement).

Chức Lục - sự (Greffier) thì chọn nơi quan-quan về ban pháp hành chính (officier d'administration de la Justice militaire).

Trong thời kỳ chiến tranh, mỗi một sự đoàn (division) có một tòa quân sự hội nghị. Một hội nghị cũng có 7 người như hội nghị trong thời kỳ thái bình. Có khi chỉ có 5 người cũng được nhưng không được xử những quan văn cao hơn chức Trung-tá (Lieutenant colonel) Với những quan văn cao chức hơn, phải có 7 người.

Trong lúc chiến tranh, quan chánh án tòa binh chẳng phải là một vị quan văn tòa ngoại, mà phải là một vị quan quân (Officier) chức cấp ít lắm là bằng 1 viên quan tòa binh cao chức hơn hết tro g 6 người «lập thành» tòa án đó.

Khi bị cáo là một cai, đội hay lính trơn, thì phải có một người đồng chức cai đội hay lính làm quan tòa trong 6 vị nói trên đây.

QUYỀN THẨM-PHÁN (COMPÉTENCE)  
Trong thời kỳ thái bình, chiếu theo đạo luật 9 mars 1928, trừ ra vài trường hợp riêng, cơ thường thường thì tòa án binh xử những việc gì thuộc trong cơ binh mà thôi. Còn binh lính cùng những người có bằng cấp hay là có uy nhiệm về việc binh, phạm tội khinh (délit) hay tội trọng (crime) không thuộc về binh bị

phạm tội bất luận là thuộc về binh hay không thuộc về binh cũng vậy.

HÌNH PHẠT CỦA TÒA AN BÌNH GIA CHO NGƯỜI THƯỜNG  
Chẳng phải như chúng ta thường tưởng lầm rằng chỉ có quân lính mới bị tòa án binh xử mà thôi. Sự thật thì người nào phạm pháp có liên quan đến binh, đều phải bị tòa án binh xử.

Những tội ấy là: Những người nào bất luận dùng phương pháp gì — đều có kết quả — để khuấy-khởi hay giúp đỡ quân lính trốn thì phải bị một thứ hình phạt như tội lính trốn.

Hình phạt ấy định như vậy: Trong thời kỳ thái bình, tòa án binh xử tội lính trốn từ 3 năm tù, hình phạt không dưới một năm tù! Nếu quân lính đào ngũ có đem theo súng ống, áo quần,

xe ngựa và tất cả mồi chỉ đồ dùng trong cơ ngũ.

2- Nếu đào ngũ trong lúc canh gác hay là trước một quân giặc.

3- Nếu là trốn trước khi gởi đến.

Trong thời kỳ chiến tranh hình phạt bằng tù (dưới 201 luật tòa án binh).

Người nào xét quả có chứa những quân lính đào ngũ hoặc làm cách gì cho tên lính đó trốn khỏi bị bắt thì phải bị tù. Trong 2 tháng đến 2 năm tù. Trong thời kỳ chiến tranh những người phạm tội này đều bị không phải quân lính cũng do tòa án binh xử đoán.

Trong tất cả trường hợp đi hình phạt không phải quân lính bị thêm một mức tiền phạt là 100 đến 3 ngàn quan.

Người nào xé bộ, giấy vở, chà đạp, có ý làm nhục cây cờ tam sắc hay xé nhục đoàn binh thì bị phạt từ 6 tháng đến 5 năm tù (211).

Người nào bắt quân lính hay là dân thường đưa trong khu vực hành binh, lục soát lấy đồ đạc trong mình quân lính bị thương tích, binh, hay chết sẽ bị kêu án biệt giam.

Người nào toan giết đồ đạc, đánh quân lính đang bị thương tích làm cho binh thêm trầm trọng hơn nữa, thì sẽ bị tuyên án tử.

Ái có lòng hung ác đánh một người lính đã bị thương tích, bị binh, không thể đỡ gạt được, thì sẽ bị tuyên án khổ sai hữu hạn (tối thiểu 216).

Người nào mua, ăn trộm hay nhử nhử có khả năng sống đạo, và các món đồ đạc nào của quân lính đang, phải bị phạt từ 2 tháng đến 2 năm tù.

Trừ ra khi nào mua đồ của quân lính mà nhà nước có cho phép bán mới không sao (điều 220).

Những viên quan thấy thuộc, nhưng báo cáo với quan phòng trong những vụ quân lính quyết ý tự sát, chết tay chưa mình động khỏi đi lính thì có thể bị phạt từ 2 năm đến 10 năm tù và bị án biệt giam (án nặng của hai người chánh phạm) (231).

Trong thời kỳ chiến tranh, trong khu vực hành binh, người nào không có quyền mà dám mang trên mình tay trước mặt công chúng cái ba sa (paras-sard) hay dùng cờ hoặc dùng đồ gì biểu hiệu có dấu chỉ thập hay dấu chỉ khác tương tự, thì bị phạt từ 2 tháng đến 2 năm tù.

Tiền đây, xin nói cho quý đọc giả hay rằng chánh phủ Đại-Pháp mới ra một chỉ dụ số ngày 3 Novembre 1939, bổ luật hình được ban hành tại xứ Đông Pháp do các nghị định của quan toàn quyền ký hôm ngày 23 décembre 1939, chánh văn dịch ra dưới này:

« Trong thời kỳ chiến - tranh tất cả hành-vi khác có tính chất tôn-thương công cuộc phòng thủ quốc-gia, như người chủ lòng hủ ý và hiểu biết cái việc của mình làm, phải bị phạt từ 1 năm đến 5 năm và phạt vạ từ 1 ngàn đến 10 ngàn quan, nếu những tội này chưa có bản luật (texte de loi) nào đã định phạt rồi.

## CÁCH TỔ-CHỨC TÒA-ÁN BÌNH

Từ ngày xảy ra chiến tranh gây nên bởi Hitler tham lam tấn bạo, Chánh-phủ Đại-Pháp có đặt ở Namkỳ một tòa án binh, nhóm tại tòa pháp án Saigon, nhằm mỗi thứ tư. Mỗi tháng có một hay là nhiều phiên nhóm, tùy theo công việc nhiều hay ít.

Dân chúng tuy có đọc tin tòa án binh do các báo tường thuật, nhưng phần đông chẳng biết cách tổ chức của các tòa án đó.

Vì vậy chúng tôi xin kể sơ lược cách tổ chức các tòa án binh và ít điều luật pháp thường thức, thì hẳn trước các tòa án binh. Quý đ... giá bất luận là có chung quân lính hay không cùng nên biết sơ mấy điều luật hữ-ích trong t'ời kỳ chiến-tranh này.

CÁCH TỔ CHỨC TÒA ÁN BÌNH  
Khi bình thường, trong mỗi quân - đoàn (corps d'armée) có một quân sự hội nghị. Hội nghị có 7 người, một quan tòa ở ngoài làm chánh án và 6 quan tòa trong cơ binh. Tùy theo chức phẩm người bị cáo, ghế quan chánh án tòa thường trực binh bị thường giao cho một vị quan nghị sự tòa pháp án (conseiller de la cour d'appel) hay quan chánh phòng tòa phúc án (Président de chambre de la cour d'appel) hoặc quan chánh nhứt tòa phúc án (Premier Président de la cour d'appel). Sáu vị quan tòa trong cơ binh được ngồi xử, cũng tùy theo chức phẩm người bị cáo.

Ghê Chánh lý thì lấy cho một vị quan văn có chọn trong hàng tướng (officier Supérieur) làm pháp viên cho Chánh - phủ (commissaire du gouvernement).

Chức Lục - sự (Greffier) thì chọn nơi quan-quan về ban pháp hành chính (officier d'administration de la Justice militaire).

Trong thời kỳ chiến tranh, mỗi một sự đoàn (division) có một tòa quân sự hội nghị. Một hội nghị cũng có 7 người như hội nghị trong thời kỳ thái bình. Có khi chỉ có 5 người cũng được nhưng không được xử những quan văn cao hơn chức Trung-tá (Lieutenant colonel) Với những quan văn cao chức hơn, phải có 7 người.

Trong lúc chiến tranh, quan chánh án tòa binh chẳng phải là một vị quan văn tòa ngoại, mà phải là một vị quan quân (Officier) chức cấp ít lắm là bằng 1 viên quan tòa binh cao chức hơn hết tro g 6 người «lập thành» tòa án đó.

Khi bị cáo là một cai, đội hay lính trơn, thì phải có một người đồng chức cai đội hay lính làm quan tòa trong 6 vị nói trên đây.

QUYỀN THẨM-PHÁN (COMPÉTENCE)  
Trong thời kỳ thái bình, chiếu theo đạo luật 9 mars 1928, trừ ra vài trường hợp riêng, cơ thường thường thì tòa án binh xử những việc gì thuộc trong cơ binh mà thôi. Còn binh lính cùng những người có bằng cấp hay là có uy nhiệm về việc binh, phạm tội khinh (délit) hay tội trọng (crime) không thuộc về binh bị

phạm tội bất luận là thuộc về binh hay không thuộc về binh cũng vậy.

HÌNH PHẠT CỦA TÒA AN BÌNH GIA CHO NGƯỜI THƯỜNG  
Chẳng phải như chúng ta thường tưởng lầm rằng chỉ có quân lính mới bị tòa án binh xử mà thôi. Sự thật thì người nào phạm pháp có liên quan đến binh, đều phải bị tòa án binh xử.

Những tội ấy là: Những người nào bất luận dùng phương pháp gì — đều có kết quả — để khuấy-khởi hay giúp đỡ quân lính trốn thì phải bị một thứ hình phạt như tội lính trốn.

Hình phạt ấy định như vậy: Trong thời kỳ thái bình, tòa án binh xử tội lính trốn từ 3 năm tù, hình phạt không dưới một năm tù! Nếu quân lính đào ngũ có đem theo súng ống, áo quần,

xe ngựa và tất cả mồi chỉ đồ dùng trong cơ ngũ.

2- Nếu đào ngũ trong lúc canh gác hay là trước một quân giặc.

3- Nếu là trốn trước khi gởi đến.

Trong thời kỳ chiến tranh hình phạt bằng tù (dưới 201 luật tòa án binh).

Người nào xét quả có chứa những quân lính đào ngũ hoặc làm cách gì cho tên lính đó trốn khỏi bị bắt thì phải bị tù. Trong 2 tháng đến 2 năm tù. Trong thời kỳ chiến tranh những người phạm tội này đều bị không phải quân lính cũng do tòa án binh xử đoán.

Trong tất cả trường hợp đi hình phạt không phải quân lính bị thêm một mức tiền phạt là 100 đến 3 ngàn quan.

Người



# TRU'ONG DAN-BAO KINH-TE

## CUOC DIEU-TRA VE...

BỜ TÔI  
Bờ tôi?

Nghe hai tiếng ấy, chắc bộ óc giào tương tượng của ngài đã nghĩ ngay đến những thiên ký ức đại hải trường giang và đây chuyện phi thường, nên thơ hay hài hước. Không, đời tôi giản dị lắm, tầm thường gần như không còn có một chuyện gì đáng kể cả. Vì thưa ngài tôi có là nhà văn, nhà báo đâu mà nhiều chuyện!

Vâng, tôi chỉ là cây mía như muốn ngàn thứ cây trái khác thôi!

Ồ! Tôi sung sướng quá, tôi hẳn là quá. Ngài và muốn nghe chuyện đời tôi à? Ngài không biết mỗi khi tôi là thứ « thảo mộc ranh » à? Vâng, có thể nói rằng mỗi lần người ch ở! Vì làm người tuổi nào cũng cần phải học, chuyện gì cũng cần

Đàn h rằng khoa học đời này có thể làm đường nhơn tạo Song đường tự nhiên bao giờ cũng vẫn hơn bội phần. Vì đó nhân tạo ngài dùng vào tay không lật bịch chớ nó cũng ngấm ngấm giảm bớt sức khoẻ và niên kỷ của ngài chớ!

Ày chề! Này giờ tôi già hém quá. Xưa ngài bỏ quá đi cho chấp làm gì những lý luận quên của một cây mía mới học ăn học nói điều ngài nên để ý một chút là cuộc đời tôi thôi.

Vâng, đời tôi có ngắn ngủi quá. Từ ngày người ta cấm ngọn mía xuống ruộng đất rồi phân cho tôi khi tôi tới tuổi tr độ thành, chỉ có mười tháng mà thôi.

Trong thời kỳ chúng tôi còn thơ ấu thì chỗ ở của chúng tôi mới thật là một cách nêu thơ. Ngài cứ tưởng tượng đến một cánh đồng, mía mọc lúp xúp chia ngọn lên trời như những tên lính kỵ-bôn ở trường vô-bị bỗng sừng sập trên đang yếu lạng lạng chớ một lời truyền lệnh nghiêm-nghị của vị vô quan là ào ào tiến bước.

Và cứ như thế, tôi sống với nước, với phân, với khí trời với ánh nắng. Cho tới mười tháng trường, thân thể tôi cũng, chắc mặt trong người tôi phong phú. Đó là thời kỳ tôi đã trưởng thành có đủ tư cách giúp đời.

Bấy giờ người ta mới chặt tôi tận gốc rồi chở thẳng đến lò đường Hiệp-Hòa chờ phân đạm để tôi, sự lẩn nhút tôi phải bị đẩy lên làm cho tôi buồn, thất vọng.

### TRAI QUA MÁY ÉP

Từ đây trở đi thì tôi phải trải qua biết bao sự biến đổi, khác hẳn cuộc đời phẳng lì hồi tuổi ấu thơ.

Hôm ấy, ghe chở tôi và các bạn đồng-chúng tôi về một ghe con rồi ngừng hẳn trước một cái nhà máy khổng lồ choán trên miệng đất rộng tới 300 thước vuông.

Bấy giờ máy má lan thông gió thổi xuống tận ghe cột chúng tôi thành bó rút lên cao rồi đổ trên bàn là (répartiteur de cannes). Bàn là là một cái vỉ dài lưa chúng tôi lẩn lẩn từ dưới thấp lên cao, cao quá, đến nỗi trông

Một số người vẫn phân đối van minh cơ khí, vì lẽ sự tiến bộ của cơ khí làm cho kỹ nghệ phát đạt, sanh sản thịnh dư và bởi đó : nạn không hoang, nạn thất nghiệp... Song mấy hiệu trạng ấy thật chưa thấy ở nước ta. Ta chỉ biết rằng nạn phá rừng của các nước Âu Mỹ đã gây dựng ra một văn minh cơ-khí. Mà ta đương cần phải học cái thuật phá-rừng cường-dân. Vậy ở một nước cơ khí chưa có, công nghệ không ng, mà nếu cũng bắt chước phân đối cơ khí, buộc tội khoa học, thì còn gì có lý bằng?

Trái lại kỹ-nghệ hóa là một vấn đề cần kíp cho xã ta và mong rằng Nhà nước Bảo-hộ sẽ đưa đất dân ta trên con đường ấy. Hãy xem như một việc làm đàng hoàng. Phong thổ xã ta vẫn hạp, nghề trồng mía chúng ta vẫn biết đã lâu nhưng vì không có máy móc, không biết chế tạo theo những phương pháp khoa học hóa nên đường của người Annam ta làm có ra gì đâu?

Ngày nay, nhờ người Pháp bỏ vốn ra lập xưởng kinh doanh, nghề làm đường bên xứ mới trở nên một công nghệ rất trọng yếu, có thể chế ra một thứ đường rất trắng, rất tốt, mà chúng ta vẫn dùng hằng ngày, để thay thế cho đường nhập cảng của nước ngoài.

Xưởng làm đường đó ở đây, chính là xưởng Hiệp-Hòa, thuộc về quân Cholon, ở Namky ta mà có lẽ không mấy người đã được thấy rõ. Vì muốn kiểm tra những cái mới lạ có thể bổ ích cho kiến thức của độc-giả, để đăng trong số Dân-Bao đặc biệt này nên chúng tôi đã xin phép vào đầu tra về xưởng làm đường Hiệp-Hòa, một nơi mà người ngoài ít ai vào được. Nhờ ông Chánh giám đốc Albert-Dubois cho phép

## KÝ-ỨC CỦA...

tiếng kêu âm ỉm lẫn lẫn to rõ hơn. Tình hình, hồi đó một kiếp! Bàn lưa đưa các chúng tôi vào một cái lò đồ rực không lồ để làm than củi nữa (bình) đốt. Sau một thời gian ngắn ngủi phụng sự cho tạo-quân, tôi bị đưa qua một ống sắt dài xuống đất. Thế là băng đường đổ tống tôi 10 ngàn đồng than củi mỗi mùa mưa chảy.

Bấy giờ, người ta mới để tôi yên thân nằm sống lại những giờ phút ghe gớm đã qua vừa ngo ngoe cho sự biến đổi của cuộc đời, vừa thân phận cái trình độ quá cao của khoa học Âu - Mỹ. Năm đó được ít hôm thì tôi lại bị bán đi cho các nhà nông làm phân đạm về rải ruộng. Bấy giờ thì tôi làm việc nhàn hạ tới là nỗi sống đoàn tụ của loài mía chúng tôi. Cho đến một ngày xa xăm, mùa mới, tôi mới bị dời sang lần tới để ép lên trên và tôi thì trầm xuống lần lần xuống đất.

Nhưng đó mới chỉ là phần xác thôi chứ linh hồn tôi còn phải gặp gỡ biết bao công trình khoa-học để về sau được cái vinh hạnh phụng sự loài người.

### TỪ NƯỚC MẮT ĐẾN CỤC ĐƯỜNG

Sau ba lần mía bị ép, mặt đồ xuống ba cái đường mương nhỏ rồi ra đường mương to đến tận thùng chứa (bac à verser). Ở đây có máy bơm tôi qua thùng khác để lặn lộn với chất diêm (sulfite) để sau này đường được trắng vì nước mặt vốn màu vàng và vì chất diêm trên thấy cây mía nên đen thêm. Bấy giờ thì tôi trở nên chua chua ngọt ngọt (jus sulfité) vì chất gaz sulfureux (S. O. 2). Rồi tôi lại bị bơm qua thùng khác. Ở đây, người ta lại đưa vào nước vôi trắng (chaux) vì chất vôi sẽ diệt hết chất chua do gaz sulfureux đã gây ra. Hết tôi chua nhiều thì trộn nước vôi nhiều và trái lại.

Công việc ấy xong rồi, tôi bị bơm lên thùng chứa khác gọi là bac défécateur. Ở đây nóng quá, ngài à, vì người ta có ý nhất tôi và gây để nấu cho sôi mà.

Bấy giờ tôi thấy nóng nực quá. Và cái nhiệt độ ấy mỗi phút lại có một phút nó tăng lên. Và từ xa,

## Một ít chuyện Giang - hồ Ky - van

(Tiếp theo trang 8)

Rừng cây nhai lại tiếng hú và tiếng chân ngựa đạp lộp lộp trên những đống lá khô nghe xào xạt, khiến cho người Nhật tưởng tưởng rồi sau cùng bất hoàng cho ngựa chạy là quân trong rừng rậm. Nhiều thì cây có gãy lòn thò từ trên cao xuống, mỗi lúc ngựa chạy qua lại quân ngang qua cổ như những con rắn không lộ ghe sợ.

Trời tối đen như mực...Thốt nhiên, con ngựa chồm lên, hai chân đá tung bụi, rúc đầu vào bụi rậm người Nhật run rẩy thu mình...im lặng nghe ngóng. Theo hơi gió, một mùi khét và thối xông lên...rồi từ đâu tiếng cộp cộp lên vang động cả rừng núi. Một con nai kiếm ăn gần đấy bất hoàng chạy biến trong bụi rậm sau khi buồm lên không mấy tiếng « bép bép » ngắn dài... một con ở, trên cây cao, bay lên sát rú lên mấy tiếng kinh hồn...

Người Nhật bồn, tuyệt vọng, thân hồn bay bổng, khổ sở mơ màng trong bóng tối rồi... bỗng nhiên từ xa có ánh lửa lập loè tắt cháy, người Nhật vui sướng có thể run lên được với cho ngựa chạy đến...

Bên đông lửa, một tên mọi cái, ngồi trên manh lát, ung dung sưởi ấm. Gần bên có một cái gùi và cái chà gạt. Thấy người Nhật từ trên ngựa nhảy xuống, tên mọi không giật mình, lặng lẽ để cái ống điếu dài là thể xuống bên dưới pha khói rồi hỏi:

— Ông đi đâu chừng này mà lạc đến đây vậy?

Người Nhật nhìn kỹ lại thì nhớ ngay tên mọi cái này khi trước, cách đây chừng tám tháng có theo làm phụ với dân đào hầm bên nhà nhưng sau đó ít ngày, ở nhà mãi không đi làm nữa. Vì ở lâu bên xứ Đông Dương và hằng ngày thương học hỏi cái thứ tiếng của bọn thổ dân nên trả lời với tên mọi cái:

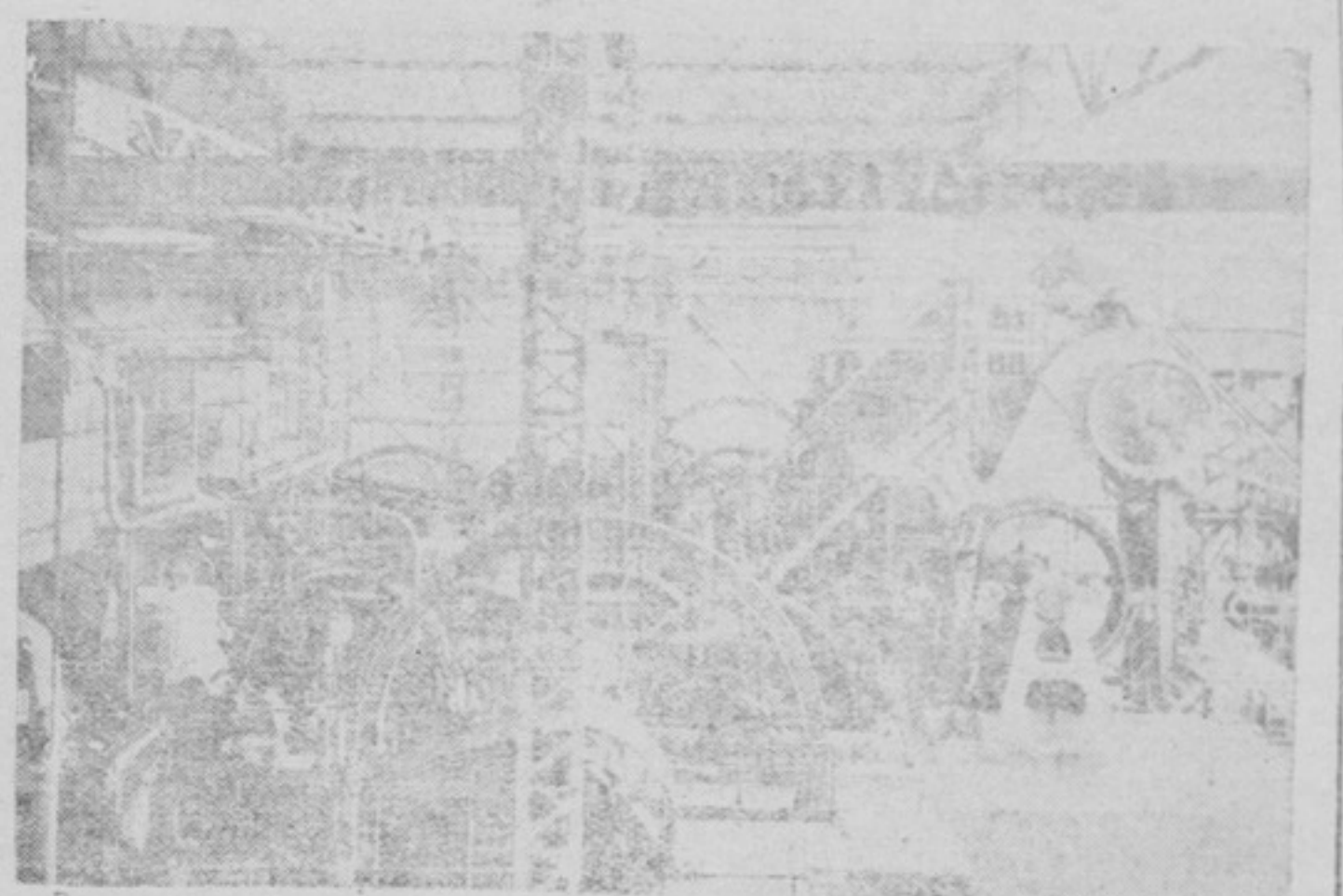
— Ông đi theo chân con nai từ ban chiều, tôi quá, lạc đường về, mấy cho ông ngồi nhớ đến sáng ông về.

Tên mọi cái vai sướng reo to. — Ừ, ông cứ ngồi đây cho ấm, con cũng vừa qua bên Ta khét về đến đây tôi quá mà sợ « ông beo » nữa nên nhúm lửa ngồi cho qua đêm nay ông à Ông ngồi xuống đây tôi hát cho ông nghe, tôi hát hay lắm cơ...

Rồi không đợi cho người Nhật hồn trả lời, lần với tiếng động mơ hồ của đêm khuya trong rừng phàm, tiếng hát của con mọi vang lên buồn quá... và huyền ảo quá.



Nhà của ông Chanh chủ hàng



Chỗ xưởng để những máy ông cha (moulin)

Sương rơi nặng hạt trên lá rậm, gió thổi đến làm rụng lá cây vàng, chim từ quí ra rả gọi nhau và xa xa thỉnh thoảng vài tiếng « cá um » của còp và tiếng « bép bép » của mấy con nai kiếm ăn bên suối thẳm...

Tiếng hát của con mọi cứ liên tiếp nhau, khi cao khi thấp, khi gần khi xa, lạ lùng...

Người Nhật lần lần buồn ngủ rồi sau cùng ngã xuống mà man...

Tiếng cộp « ló ló » và gà rừng gáy inh ỏi trên cây bàng lằng lằng đầy làm cho người Nhật sợ tỉnh...

Người Nhật chống tay ngồi dậy mơ màng... xung quanh sương đêm lạnh lẽo. Bỗng nhiên, dùng hết trí nhớ... Người Nhật hốt hoảng nhìn quanh tay rồi đến cây súng hai lòng gần bên. Quanh mình không qua một dấu vết và im phăng phắc, lạ lùng và không ngờ mình đã ngủ một đêm trong rừng sâu ở một bãi tha ma mọi, gối đầu trên một cái quan tài cổ quái. Mà con mọi cái, đóng lửa, tiếng hát mơ hồ như còn vang trên cây lá. Ghe sợ, người Nhật nhảy lên ngựa chạy như điên, rồi rầm cả một buổi mới gặp người nhà đi tìm...

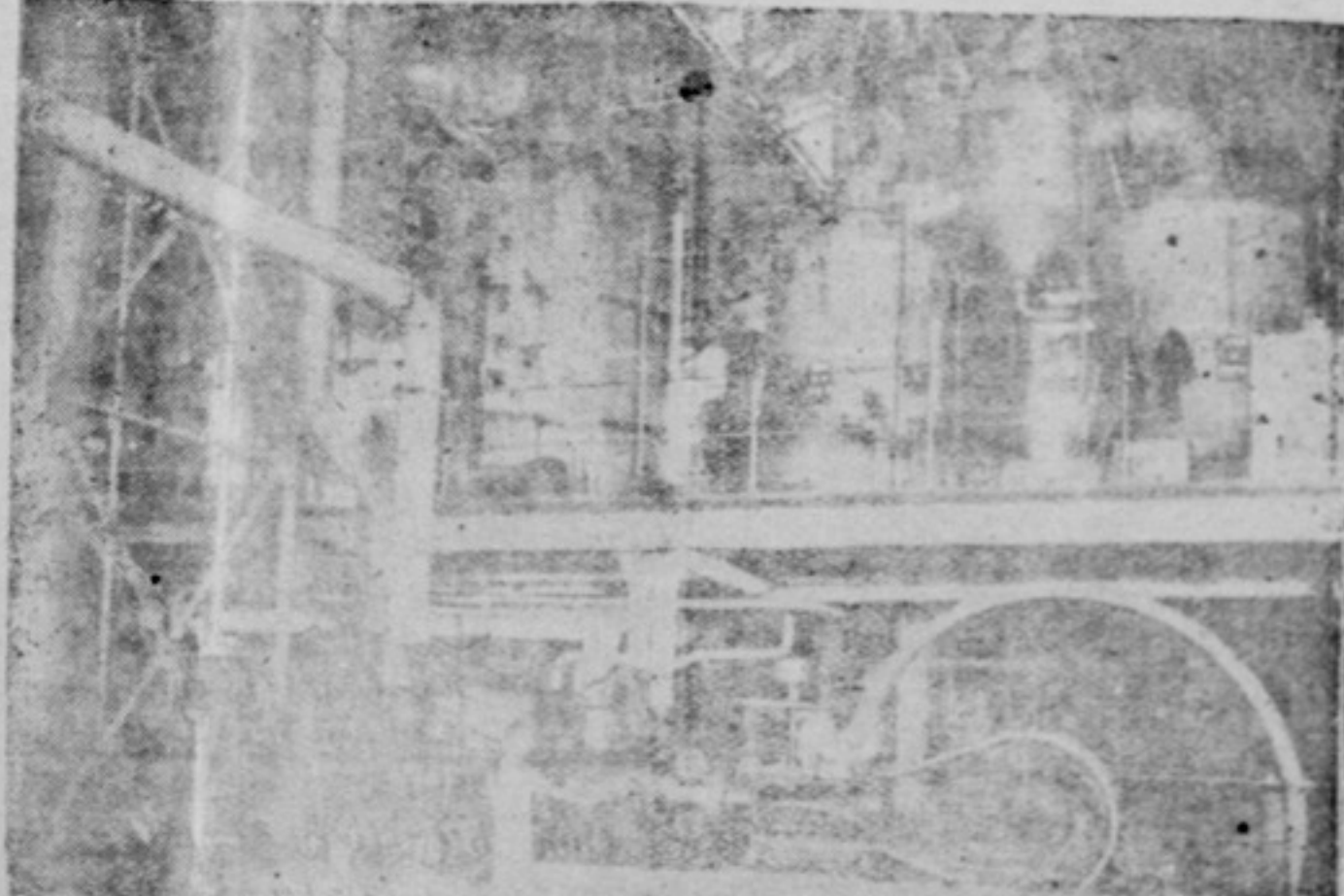
Về nhà mẹ man có hơn một tuần mới tỉnh, kể chuyện lại cho người nhà nghe thì mới biết tên mọi cái đã chết và chôn ở bãi tha ma có hơn 5 tháng rồi.

Theo phong tục của bọn mọi Càng Khét ở Biao, mỗi khi nhà có người chết thì « khố chủ » chạy bay vào rừng đón lấy một thân cây to, đem về mổ hết ruột tì ảnh một lỗ hổng rồi bỏ người chết kỹ lưỡng để vào trong thân cây sau khi đã xếp vào trong nào chà gạt, áo quần gà sổng, rồi nẹp rồi dây nắp lại khiêng ra bãi tha ma, chôn dự-giờ đứng lên cho đến khi nào thân cây mục, ngã xuống mới đem đi chôn chỗ khác hay lột xác bỏ vào một cái « ché » thờ trên bàn thờ.

Nếu nhà nào giàu thì thân cây dùng làm quan tài ấy được chạm trổ khéo léo thành những hình đàn, người, đầu hổ, chữ tiện rất đẹp.

Và người Nhật bồn đã ngủ bên hòm con mọi cái một đêm ròng...

(Còn nữa ra ngoài ngày sẽ tiếp)



Ông chụp bơm đến 600 tấn hơi nước nóng đang thẳng đường

## MY-KHOUAN

NHÀ BÁN MẮT KIẾN CHUYÊN MÔN



229, Rue des Marins - Cholon

Téléphone : 30.251

Sáng lập hơn 20 năm bán đủ thứ gọng và kiềng của các danh xưởng bên Mỹ-quốc, kiềng « Tra-tinh » bên Trung-quốc. Có máy điện và thợ chuyên môn sửa mắt để lựa kiềng cho đúng sức mắt

## Shanghai Tin Leung Du'ong Shanghai



Hai Cẩu Bô Thần Hoàn

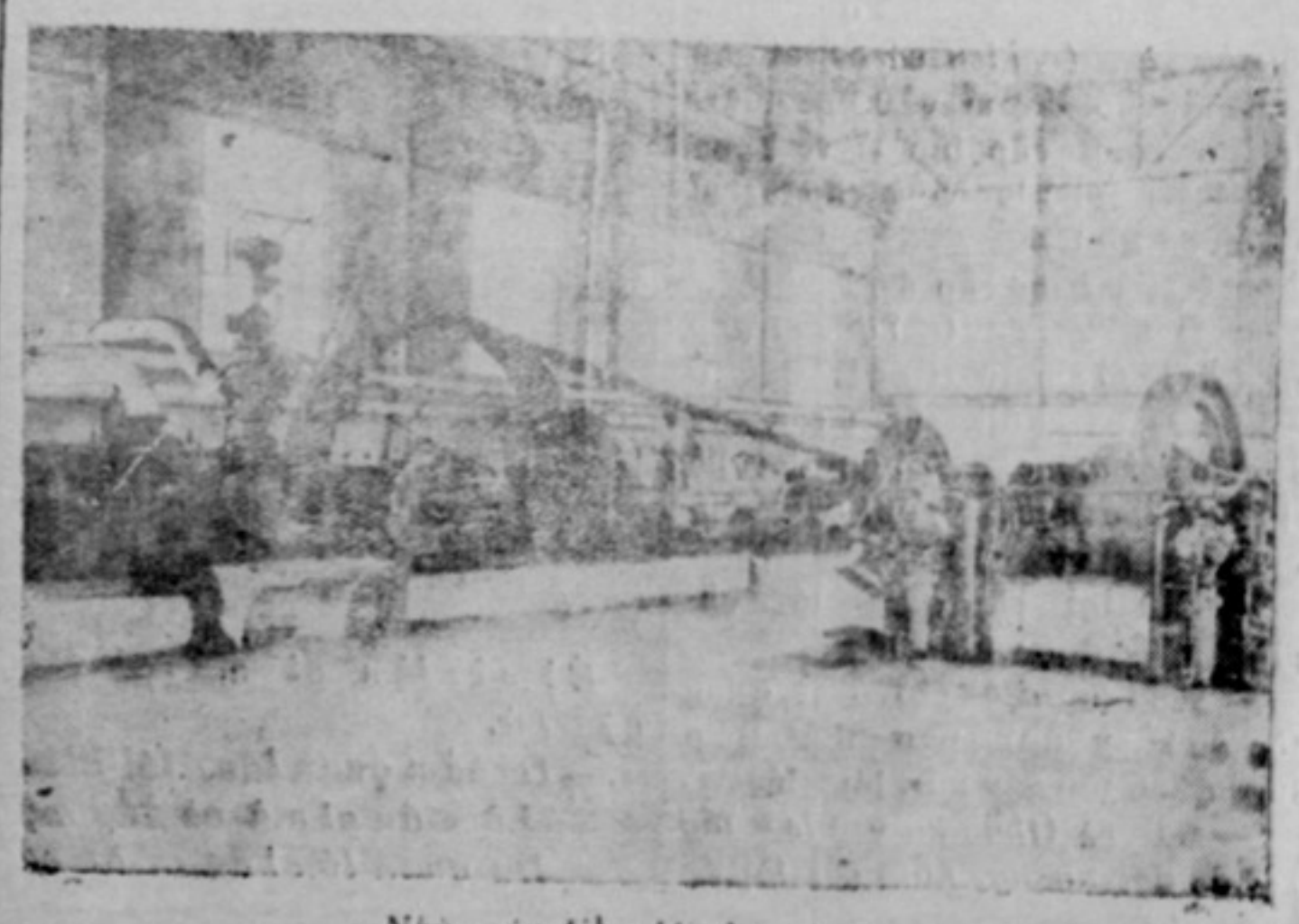
La thư thuốc bổ thận rất công hiệu cho những người mệt tinh thần, dương suy, khí liệt.

Chủ trị: di tinh, mộng tinh, gột mỏi lưng đau, mắt lờ, tai bưng. Tổng phát hành các hiệu thuốc danh tiếng bên Thượng-hải.

NGHIA-THUAN TONGDOCPHUONG 387, Rue des Marins - CHOLON

Bán yên, sâm, nhung.

Dầu Nghia thuận thượng-hải.



Nhà máy điện lớn lao của hãng



# TRƯỜNG DÂN-BẢO KINH-TẾ

## ... HẰNG DUỜNG HIỆP-HÒA

và nhờ ông phó Giám đốc Gaston Peyrolle làm hướng đạo một cách từ từ hết lòng luôn trong nhà ngày ngày của Dân-Bảo đã quan sát dần dần rất tường tận và chụp nhiều bức ảnh về máy móc trong hãng mà hôm nay chúng tôi xin đem đăng dưới mắt các bạn đọc.

Hãng này nguyên kỳ thủy là của quan Chương-khê Mathieu gầy dựng ra, sau bán lại cho Quách Đàm, nhưng gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng nó lại phải đổi chủ một lần nữa. Nghe đâu như lúc mới lập, số tiền vốn là 900.000 đồng. Bây giờ mỗi ngày hãng tiêu thụ đến 10.000 đồng bạc mà đã có thấy thợ giúp việc cho hãng có đến tới 700, mà trong đó chỉ vài chục người khách-tru.

Ông Giám đốc của hãng hiện giờ là ông kỹ sư Albert Dubois một người Pháp rất am-hiểu hơn tỉnh thủ thái, lại sẵn có tâm lòng khoan nhơn ái nhơn, nên khi chúng tôi hỏi thăm về việc làm ăn, hết thảy người giúp việc trong hãng đường Hiệp-Hòa đều chẳng ngại ngần nói ra cả cảm ơn ông chủ của họ Song khen ngợi ông Du Bois bao nhiêu, họ cũng nhắc nhở đến bà Dubois bấy nhiêu vì hàng ngày bà vẫn giúp đỡ cho chồng để trông nom lo lắng cho sự sanh hoạt của nhơn viên trong hãng mỗi lúc một thêm được cái thiện.

Hãng đường Hiệp-Hòa là một công xưởng kiểu mẫu trong nền kỹ nghệ Đông-dương.

Hãng đường Hiệp-Hòa là một cảnh thiên đường của hạng người lao động.

Chúng tôi đã đến rồi, chúng tôi đã thấy rồi vậy cái bồn phân chúng tôi là phải nói rồi.

### 1 CỤC DUỜNG

Khi tôi đã chịu cái khổ hình đó rồi, người ta mới để tôi yên thân. Nhưng nào phải người ta thương tưởng gì tôi, lúc ấy, chỉ là vật sở hữu trong tay người đầu. Sự thật là người ta muốn cho chất năng lực trong người tôi lỏng xuống (décentration de jus).

Sau cuộc «tẩy uế» đó, phần trong ruột của tôi—nhờ các sul-fureux tác động—được đưa qua bàn lọc. Còn những «uế» trước và bộ của tôi thì chạy qua bàn ép (filtre de pression) để ép lấy mỡ mặt trong còn lẫn lộn trong đó, rồi cho qua bàn lọc với tôi. Bây giờ thì để «uế» trước và bộ của tôi thì chạy qua bàn ép (filtre de pression) để ép lấy mỡ mặt trong còn lẫn lộn trong đó, rồi cho qua bàn lọc với tôi. Bây giờ thì để «uế» trước và bộ của tôi thì chạy qua bàn ép (filtre de pression) để ép lấy mỡ mặt trong còn lẫn lộn trong đó, rồi cho qua bàn lọc với tôi.

Tay tôi vẫn chờ phần tôi cũng còn qui hơn những đồ thừa của bao tử loài người nhiều vì người ta sẽ dùng nó làm phân bón mà rất tốt !

Còn tôi thì phải lọc thêm một lần thứ hai nữa ở máy lọc (filtre Phillips) Khi tôi đã hoàn toàn tinh khiết rồi thì người ta bơm tôi vào một rất khổ—g là kêu là ca-ses d'évaporation ở đây họ lại nấu tôi rất lâu, đến nỗi mồ hôi tôi xông lên thành hơi bay mất rất nhiều. Và lần lần tôi đặt lại (concentration) thành chất sirop độ 27 chữ (degrés baumes).

Rồi người ta bơm tôi vào nồi đường (appareil à cuire) mà nấu thành bột. Đến lúc tôi đã trở nên vật người ta mong ước rồi thì tôi được để yên cho tôi nguội lần lần đi (masse cuite) để rồi còn qua máy quay (turbine à centrifuge) cho tôi thiệt khô. Nhưng vì tôi còn giữ màu ngà ngà do nên tôi quay quá độ mà trở nên trắng còn chất mặt thì đi qua chỗ khác.

Ngài đã thấy chưa ? Tôi thành đường cát trắng một cách đáng hoàn rồi đó. Song vẫn còn dính cục lại nên người ta phải xả tôi xuống bồn rửa và đập ra cho nhỏ, ngay lúc đó có máy kéo tôi lại máy xóc cho khô (sécheur) rồi tôi thông thả xuống bồn, vô bao.

Còn đường mịn (sucre en morceaux) thì người ta phải lọc kỹ hơn nữa (sucre raffiné) rồi đưa vào máy ép cho dính lại mới cắt ra thành từng bánh (lingot) hình chữ nhật.



Một cái nhà ở người giúp việc ở.

## HAY LÀ CẢNH THIÊN-DUỜNG CỦA LAO-DÔNG

PHÒNG-SỰ NGÂN của NGUYỄN-VĂN-MÙI

**H**IỆP-HÒA, cái tên đó tưởng không xa lạ gì với người Saigon, hãng đường Hiệp-Hòa có thể nói là lớn nhất Đông-Dương, và là một công trình vi-đại của người Pháp ở Đông-Dương; mà giữa buổi chiến tranh này, ta lại càng nên đề ý đến Hiệp-Hòa hơn nữa, vì chính nhờ hãng công nghệ đồ-sộ ấy, mà chúng ta mới có đủ đường dùng mỗi ngày và khỏi phải than phiền về nỗi lên giá mất quá.

Mà đáng đề ý lắm, là từ ngày ông Dubois, chánh chủ hãng đã sang cầm quyền giám-đốc hãng này thì diện-mục của Hiệp-Hòa lại đã lần lần thay đổi hẳn ở dưới chiếc dấu thần-liên: chúng tôi muốn nói ở dưới cái sự hoạt-động, kích thích của nhà thuyền môn giá-trị ấy.

Thật vậy, khi xưa, nghĩa là cách sáu bảy năm về trước, ngoài hãng đường ra, chúng quanh toàn là ao, hồ, vũng trũng có một cây cầu nhỏ bắc qua đường đi khúc-khuỷu, với nhiều rãnh rỉ rất ghê sợ, hãng chỉ cần có hai ba dây phở lơ thơ cho những người giúp việc ở. Bên ngoài ra những giờ làm việc cam khổ nhọc nhàn, nhơn dân chẳng còn biết gì ở thú vui tiêu khiển để

thể nói đó là một nơi thị tứ văn minh. Những người trước kia đã đến Hiệp-Hòa nếu bây giờ để chưa trở lại thì không khỏi lấy làm ngạc nhiên. Số nhơn dân giúp việc cho hãng ngày thêm đông-đào khác xưa mà cách sanh hoạt của họ cũng được làm phần cải thiện hơn trước.

Ấy thật là nhờ nơi ông chánh chủ hãng đã làm việc hết lòng, nào mở mang công xưởng, nào sửa đổi qui tắc theo cách tổ chức kỹ-nghệ mới mà bên Âu tây.



Nhà thương riêng của hãng để chứa bệnh cho thấy thợ

trong thời kỳ thai nghén, thì hãng liền cho xe đưa xuống nhà thương Chợ rẫy và chẳng phải tốn tiền gì, nếu bệnh nhơn là người nghèo khổ.

Về phần trẻ con, chúng tôi thấy có một nhà dục-anh (Garderie) mát-mẻ xinh đẹp, Cả hai nhà bảo sanh và dục-anh đều uy-thác cho mấy cô khản bộ trông nom và mấy bà phước cai-quản rất chu đáo. Trong thời kỳ sanh-sản, phụ-nữ vào nằm tại nhà bảo sanh có đủ đồ cần dùng



Máy mà-lan để trục mía dưới ghe lên vào

### Làm sao gạo được rẻ hơn

của CÔNG-MINH

Mới rồi một bạn đồng nghiệp thấy giá gạo một ngày một vọt lên đã lật đật kêu cầu với Chánh-phủ nên thì hành chánh sách thế nào cho kẻ tiền tay môn ăn cần dùng ấy đỡ tốn một chút. Những vật dụng khác tăng giá mà gạo lại như thế đó thì đồng tiền của kẻ làm công làm sao cung cấp cho đủ.

Bạn đồng nghiệp của chúng tôi chỉ nói cái cần bệnh ra mà thôi rồi phó sự săn sóc nhơn cho nhà cầm quyền xử lý.

Giá gạo tăng từ lúc nào ? Cứ theo chúng tôi đã đo hỏi thì hôm 1er Septembre tức là ngày diễn ra vụ Đức xâm chiếm Balan, gạo hôm ấy giá đã tới 5p.30 một tạ tức là 60 kilô 7. Lũn hồi từ đó, giá gạo cứ lên mãi cho đến ngày hôm nay đã trên 8 đồng và theo chỗ thạo nghề buôn bán lúa gạo, người ta còn báo nó sẽ lên giá không chừng tới 9p, 10p, một tạ nữa kia.

Sở dĩ có sự lên giá này, chắc ai cũng đều rõ ít nhiều là vì Chánh-phủ hiện thời mua gạo cho lính tăng chính ăn và hơn nữa trong tháng gần đây có mấy xứ ở Viễn-dông cũng đã mua của ta nhiều quá. Cái lặt cuống của trong thương trường lâu nay là thế, ta không phải lấy làm lạ.

Làm sao cho gạo được rẻ hơn ? Muốn cho giá gạo rẻ, chúng tôi tưởng không gì hơn là hãy giữ Chánh-phủ ở nên là cách đánh thuế chiến tranh về gạo xuất cảng.

Nói như vậy nghe qua thì bao lắm, nhưng nó có cái hay ở trong Đánh thuế chiến tranh (taxe de guerre) gạo xuất cảng, cũng như đã thi hành về gạo cao, sẽ làm cho bớt một gánh nặng cho n'ưng gia-dình không dư giả gồm hầu hết dân tộc bần dư.

Cách lập luận của chúng tôi đây, các ông diễn chủ đứng vững lên án.

Đánh thuế chiến tranh về gạo xuất cảng bằng cách nào ? Như chúng tôi đã nói ở trên, gạo cứ một ngày một tăng giá, kẻ nghèo thấy tiền tay đã không muốn nổi, bây giờ muốn vẫn cầm cố đó, chúng tôi xin trưng ra một cái t'đự sau đây.

Hiện thời giá gạo 8p.35 một tạ, giá gạo của Chánh-phủ đánh thuế chiến tranh 2p. chia ra dùng mua chịu một đồng, dùng bán cũng vậy. Thế là người mua sẽ mua một hơn tức 8p.35 một tạ, dùng bán sẽ bán tức 8p.35 một tạ, dùng bán sẽ bán tức 8p.35 một tạ, dùng bán sẽ bán tức 8p.35 một tạ.

Đánh thuế như vậy nó sẽ có ảnh hưởng cho sự mua bán chăng ?

Chúng tôi tưởng không có là vì người đương cần dùng mua từ 5p.30 cho đến 8p.70, 8p.80 một cách rất dễ thì đầu cho có lên thêm 5,7 cái một đồng, họ cũng không từ nan đâu. Còn người bán bị sụt đi của 7p.35 vẫn cũng còn là cái giá ngoài chỗ hi-vọng của họ. Vì mấy năm nay gạo đầu mùa chỉ có thể bán ra từ 5p. trở lên 6p. trở xuống là cùng.

Cách đánh thuế như trên đã nói là một phương cách kỹ-quốc lợi dân. (Chỉ cần về gạo xuất cảng một cách thông thả như vậy hoài sợ e một ngày kia, người bần dư mà phải ăn gạo cao gấp mấy lần những dân sự ở những nước hiện thời đương mua gạo tại Saigon. Đó là một sự đáng tiếc lắm.)

Hoặc giả thay vì đánh thuế chiến tranh, số tiền thuế vô đó, chánh phủ bỏ vào một cái quỹ riêng để cứu giúp nông gia trong lúc mùa màng thất bát cũng là một sự hay vậy.

Làm cho một vài ông giàu có bị sa-huyệt ít ỏi ừ ông giàu có nhơn người khác đó là bỏ p'ân của nhà cầm quyền mà cũng là bỏ phần của người cầm viết chửi thề.



Phòng bảo chế để phân-chất hóa-học.

để dạy dỗ con thầy thợ làm trong hãng mà thôi, mà lại mở rộng cửa cho những con nít ở chung quanh vùng nhà máy.

Muốn cho tin-tức lại qua đường nhậm họ mau mắn, công việc hãng khỏi bế-trệ, và cũng tiện lợi luôn cho thầy thợ nhơn dân nơi đó, ông giám đốc hãng đường lại đã cử một số nhà Bưu-Điện và tổ chức cuộc thông tin bằng dây thép nói rất hoạt toán.

Ngoài ra, cũng chính nhờ sự khuyến khích của ông Dubois, mà phòng-trào thể thao ở Hiệp-Hòa mới được thịnh hành. Ông tự bỏ tiền ra làm một cái sân trường vận động và sân cầu vợt. Từ khi hội thể thao Hiệp-Hòa thành lập đến giờ đã làm lần lần thu-hoạch được những thành-tích khá quan khiên cho người ngoài phải đề ý và còn hứa hẹn nhiều ngày tới đẹp ở tương-lai.

Bao nhiêu công cuộc về xã-hội tại hãng đường Hiệp-Hòa mà chúng tôi chỉ kể sơ ra đó, tưởng cũng đủ cho bạn đọc thấy rằng ông Dubois chẳng phải là một vị chủ hãng khác.

Trước khi sang Đông-dương ta, ông đã từng lịch nhiệm ở nhiều thuộc địa khác, có kinh-nghệm nhiều. Về thể thái nhơn-tình, mà nhất là đối với những người công sự với mình, không gì lớn nhỏ, đều ông tỏ ra tấm lòng biết thương yêu rất đáng quý. Và trong các công việc, ông đều được bá-vợ hiện, là Dubois phụ nhơn, giúp đỡ một cách rất đắc lực.

Tóm lại, thì nhờ ảnh hưởng của hai ông bà, mà chỉ trong mấy năm, Hiệp-Hòa đã phát triển, đã cải quan, đã tiến bộ rất mau chóng về mọi phương-diện.

Có cái quê ngày trước bây giờ đã nhờ công trạng-sức, tô điểm mà hóa ra một cái gái (ân-thời), xinh đẹp lộng lẫy, khiến cho ai đi ghé qua Hiệp-Hòa một lần chắc cũng tham mong sẽ có ngày trở lại...

## Lycée CHÂN-THANH

54-72 Marchaise - 1- SAIGON

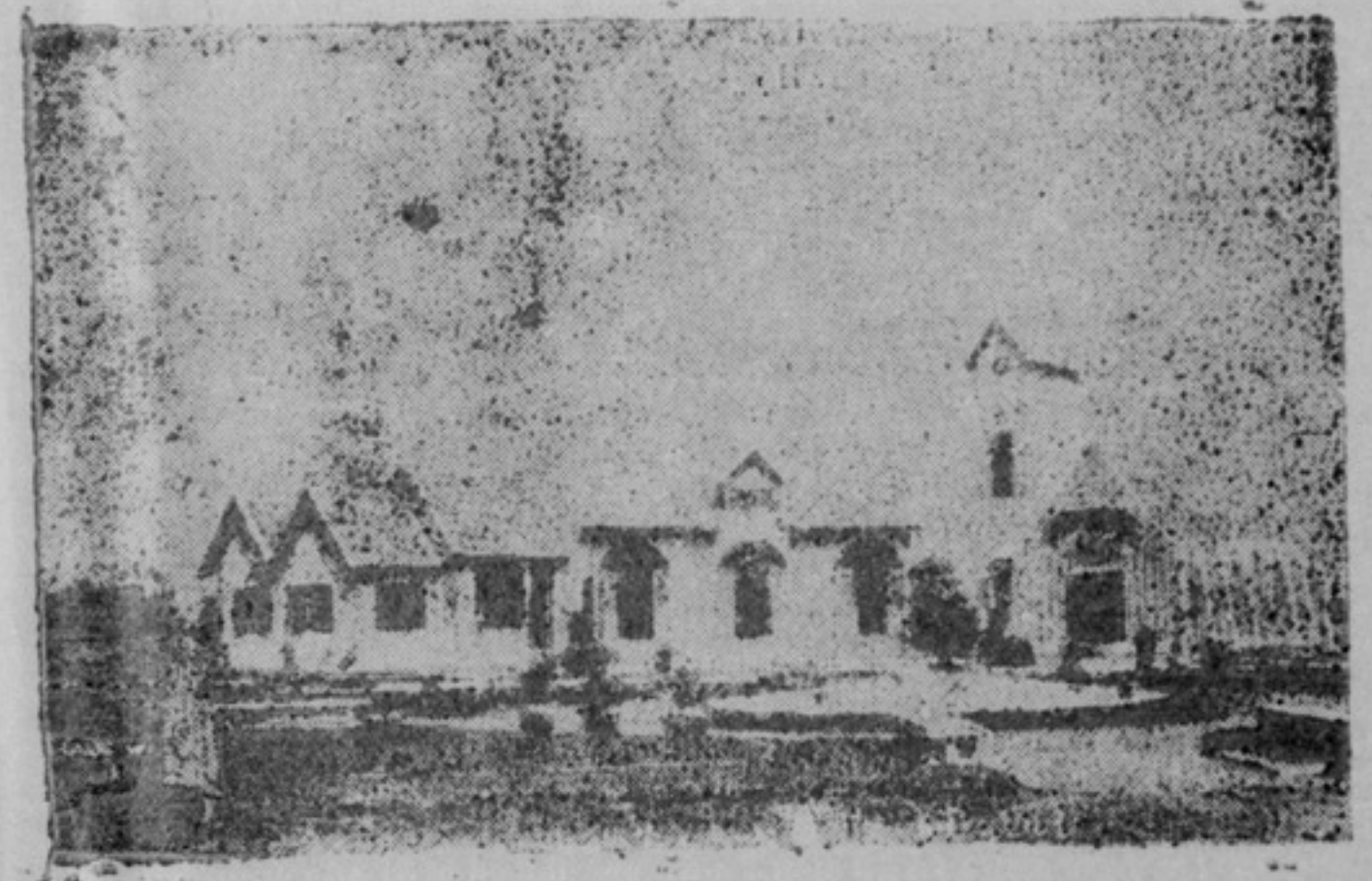
Có dạy cả các học tử tại, trung học, sơ học và tiểu học.

Mỗi năm có số học trò đều nhiều.

Trong kỳ thi năm nay có 64 trò đậu sơ học (Certificat d'études primaires) và 17 trò đậu cấp trung học (diplôme d'études primaires supérieures et Brevet élémentaire) :

- |                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| 1 Nguyễn-Thị-Nguyên | 10 Nhàn-thành-Hải   |
| 2 Trương-thanh-Diệp | 11 Dương-văn-Khuyến |
| 3 Nguyễn-văn-Sa     | 12 Lê-vào-Phát      |
| 4 Nguyễn-thanh-Cảnh | 13 Lê-tân-Tông      |
| 5 Nguyễn-phong-Cảnh | 14 Nguyễn-thanh-Phú |
| 6 Châu-văn-Thị      | 15 Phan-Cẩm         |
| 7 Trần-văn-Tu       | 16 Kh-ngọc-Hương    |
| 8 Nguyễn-hữu-Dâm    | 17 Phan-xuân-Tên    |
| 9 Ngô-văn-Phú       |                     |

Ngày tựu trường 1/9



Một nhà-sanh mà nhờ dục-anh của ông chủ hãng lập ra cho thấy thợ



như thế thì có gì nửa cũng phải  
là một nhân vật xuất sắc chứ.

tây, ở thì nổi tiếng tây, ở các  
sông theo Tây, nhưng còn phải  
là những người có tài-tri, có tư  
cách và thứ nhất là có cái tâm  
đức của những bậc thương tr  
quốc.

hơn là ở chỗ tinh thần. Bởi thế nên ta mới thấy sản xuất ra những hạng người vô nghĩa lý như tôi đã nói cách và thứ nhất là có cái tầm đức của những bậc thượng tr



## ĐỐI VỚI

# COI MACH NĂM 1940

**NHÂN NHŨ...**

*Ài mắc phải bệnh lao, bệnh ho lâu năm, ho thổ huyết,  
thì nên mau mua thuốc ho của ông BUI QUANG-TRŨI  
mà uống. Chỉ có thuốc này trị tuyệt bệnh ho mà thôi.*

Đến mua hay gởi thư cho :

**Mme Nguyễn=thị=Hoanh**  
18, Rue de Champagne  
**TÂN BÌNH (Saigon)**

Hộp lớn: 3p.00 — Hộp nhỏ: 1p.50



# BÁO ĐÂN



# KHOI HAI



CHUYỆN NGẮN

## CÒN SỐNG NHẪN!

củ VIÊN-HOÀNH

5 giờ rưỡi chiều. Trong nhà hàng Quân-hạ trước chợ mới Sài-gon, khách khứa ra vào đông đảo. Minh một mình ngồi nhâm nhậm cốc rượu, mắt ngó ra đường d'Espérance, hình như đang trông một người bạn có họ lại.

Một lá thư một chiếc xe hơi Chrysler vừa đến ngay nhà hàng, thảng nghe cái kéc. Cửa xe bật ra, một chàng thanh niên mạnh mẽ nhảy xuống, đi lại trước đầu xe ngó coi xe đậu có sát lề đường không, rồi thọc tay vào túi quần, đi thẳng vào nhà hàng, bộ hiệu hiệu tự đắc.

Chàng thanh niên ấy là Vương-ngọc-Phụng, con một nhà đại điền chủ ở Cầntho. Chàng mà một bộ đồ nỉ xám, nón xám mà giày cũng xám nữa.

Phụng vừa vào tới nhà hàng thì Minh đã đứng bật tay mừng rỡ và nói:

— Bộ bị nĩa kéo không buông ra hay sao mà lại trễ dữ vậy? Gần 6 giờ!

Phụng nhướng mắt, trề môi rồi nói:

— Toa cứ nghỉ nan hoài. Lúc này mua tu rồi mà.

— Hừ! Tu mà đi Sài-gon một mình và lại ở phòng-rủ!

Phụng cười, kéo ghế ngồi, kêu bồi đem rượu uống rồi nói:

— Để tôi tháng nữa sẽ đi hai mình cho toa hết nghĩ! Đi một mình lần này là lần chót.

Minh tỏ vẻ không hiểu rõ câu nói của Phụng, hỏi lại:

— Toa nói làm sao? Để ít tháng nữa sẽ đi hai mình? Toa sắp cưới vợ à?

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng mỉm cười, có vẻ sung sướng. Minh lại hỏi tiếp:

— E! cưới con ai đó toa? Chắc cưới con ông (bù) quận... con ông Cai-tông... con ông Hội-dương...

Phụng vừa uống rượu vừa cười:

— Đố trong hộp, làm sao toa biết nói!

— Ở tỉnh nào toa nói, mua đoán ra liền.

— Longquên, giới đoán coi?

Phụng lại uống rượu. Minh suy nghĩ rồi nói nhỏ nhủ:

— Ở Longquên thì có con ai cả?

Coi ông... con ông... à! Phải rồi, trúng rồi. Chém chết cũng là con ông X... phải không?

Phụng vừa rung đùi vừa cười, cười Minh lại nói tiếp:

— Mà phải có Tô-Lan không?

Theo ý mua tưởng nếu không phải có bé ấy thì khó gì còn có nào xứng đôi vừa lứa với toa nữa.

Phụng gật đầu và khen:

— Toa đoán giỏi quá! Thấy Tư Nền rồi, Ma sao toa biết giỏi vậy, Minh?

Minh lộ vẻ tự đắc và sung sướng.

— Chẳng quen thân với mua lắm mà. Mới 17 tuổi phải không?

— 17 tuổi.

— Mất tròn mà trên má có 2 đốm tiên?

— Phải...

— Bả thì đẹp «Bờ-rô-huê», hát tây bay, nhảy đầm giỏi, và thành rất thích tự do?

Phụng chưng hửng:

— Ô, sao toa biết kỹ lắm vậy.

(1) Nghĩa là bà con xa, như đây là hai làng, xa xa có một củ!

Làm in như toa ở trong nhà người ta?

— Minh tự đắc, phá khói thuốc lên cao, nhìn theo làn khói, chăm rai nói:

— Chẳng quen thân và cũng quen lâu lắm nữa. Hồi «en» còn học ở Saigon...

Phụng lật đặt hỏi:

— Học ở Saigon rồi sao?

— Học ở Saigon hay ra nhà có dưỡng mồi.

— Ở bà con với toa không?

— Bà con...sống bà con đây khoai lang! (1)

— Mỗi lần gặp toa, «en» có nói chuyện vui về không?

— Chẳng những nói chuyện thôi, mà lại còn đi chơi nữa... Đi chơi bắt bóng, đi ăn nem, đi tắm bể...dĩ dĩ.

Phụng mỉm cười, có vẻ sung sướng. Minh lại hỏi tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

Phụng gật đầu, Minh nói tiếp:

— Phải, cưới vợ, mà a đoán trúng. Hèn gì hồi nãy toa có nói lúc này toa tu.

## VĂN LANG LÀ GÌ?

— Ê toa! «Văn Lang» là gì?  
— Tên non sông chúng ta trong một thời kỳ tự chủ.  
— Phải, nhưng «Văn Lang» nghĩa mới bây giờ?  
— Tôi chịu biết.  
— Văn Lang là văn của mấy ông lang. Toa không biết sao?

HIỂU LÂM

Thấy kỷ nói với ông chủ;  
— Con tôi mới mất. Xin ông cho phép tôi nghỉ một ngày.  
— Ay, tương gi. Muốn kiếm con anh, tốt hơn là anh hồi trên một báo.

Mlle LAC-SANH (Giadinh)

THẦY ĐÀU NÓI ĐÓ

## Muôn cơ vô buồn ban thiết giới

— Anh à! Tôi muốn được một người vợ buồn ban thiết giới.  
— Chỉ vậy?  
— Đố khi nào tôi thất nghiệp nó bán luôn tôi.

ĐỀM SỐ

— Này Ba! Trờ đêm từ 1 tới 10 coi.  
— Một, hai, ba... sáu..  
— Ba! Trờ «nhảy» rồi.  
— ??!  
— Trờ «nhảy» rồi thiệt. Đầu bài 1, 2, 3... 6.

— Dạ thưa cô, em đâu có «nhảy»: chiều hôm qua, đánh bài tứ sắc với bà huyện, bà phán, và bà cô-mi, mà em đem có rang như vậy.

## CƯỜI XUÂN CỬA BẠN ĐỌC



Hồ cụ Bài - quang - Chiều đi tây thì ở nhà tờ Tribune Indochinoise của giao cho ông đọc phụ. Bấy coi sóc. Nhưng thường ngày ông Bấy lại ít khi đến nhà báo. Vậy các bạn thử tìm hộ ông Bấy ở đâu trong lúc một viên trụ bút Tribune đương ngồi làm việc.

## Chuyên giặc-giã

Dân quê. — Có khi nào hai bên đánh quân đánh nhau suốt ngày đêm không anh?  
Cựu chiến sĩ. — Có chứ!  
Dân quê. — Mẹ ơi! Nếu vậy chắc quân sĩ đói bụng lắm!  
Cựu chiến sĩ. — Đói thì cứ giết ăn..  
Dân quê. — Ăn bắt tiện lắm?  
Cựu chiến sĩ. — Ăn trái phá, trái bom, đạn chiến mà bắt tiện nói gì? Há há!  
L.V.L.

## Xo mat

— Thưa ông, người giúp việc của ông đôi với tôi rất vô lễ.  
— Xin ông cảm phiền (sic) Nó thật là đồ kiêu.  
— Thưa ông, vậy mà nó nói rằng: «Đại diện cho ông».

NGUYỄN-THI-BÁY Hóc-môn

## Tôi mơ' mà

Khoài và Mít cũng đi chung với nhau một đưng. Gần tới, hai người vào trọ trong một cái quán. Nằm được một lát, Khoài kêu Mít hỏi:  
— Anh Mít ơi, anh ngủ hay thức?  
— Anh hỏi chi vậy?  
— Nếu anh còn thức, anh cho tôi mượn đỡ vài hào.  
— Tôi là ngủ rồi anh à!  
— Nếu sao anh còn nói đó?  
— Tôi mơ' chứ!!

THÁI-HỮU-THÀNH (P.T.)

## Làm bao

Có hai. — Thấy mới đi ngang đó là tay làm báo đa!  
Cố ba. — Hừ! Báo đời!  
Cố hai. — Có gì gì vậy?  
Cố ba. — Thấy làm báo tôi mang tiếng chữa hoang! Một ruột chính là đây nè!



Người bệnh. — Tôi đau lâu, cực quá, xin thầy làm sao cho tôi mau mạnh.

Thầy thuốc. — Cái đó cũng chẳng khó gì. Nếu tôi lấy giá mỗi thang thuốc là 3 đồng, thì anh mạnh lên đi!



Có nhiều người đến nhà báo Điện-Tín định tìm ông Lê Trung-Cang nhưng lại gặp ông Lacheorotière ở phía sau ông kia, còn có ông này. Vậy bạn đọc thử tìm ông Lê Trung-Cang ở đâu, trong khi ông Cang nghỉ nhậu một mình?

## Buôn

Vợ. — Thiệt ở nhà một mình, mây mưa, tôi buồn quá da mình!  
Chồng. — Nhớ tôi mà buồn phải hôn?  
Vợ. — Phải vậy!  
Chồng. — Chớ buồn việc gì?  
Nói ngay đi!  
Vợ. — Buồn vì quần áo đơn không ai giặt!!

L.V.L.

## Hộp tập

Anh A. — Hồi trước, cha tôi làm ma-rê-sen (maréchal...) ta.  
Anh B. — Ý! Cha anh làm tập chức «Đại-tướng» mà sao bây giờ anh lại thụ-lễ là lính mòng?  
Anh A. — Kéoan! Kéoan! Ma-rê-sen Phe-răng (Maréchal-Ferrant) đó mà!  
Anh B. — À! Thợ rửa móng ngựa!

## Nho'n-tài

Ban tổ chức hội chợ đêm vừa rồi, có một cuộc thi đồ chơi, dịp ấy một bác Lý cũng vào hàng. Toé, xin phép lên diễn đàn để một câu:  
Người quốc sắc, kẻ thiên tài. Tỉnh trong như đá, mặt ngoài còn c.

(XUẤT THÚ)

Trước đây chục vạn người đã bang, không một ai lập trường, rồi cuộc thi có một bác Xá-chưng như ông Xá đáp ngay «Một cặp đũa là trắng bầm một trăm phần trăm!»

LÊ-TRANG-TỬ

## Nho linh xưa

GỎA-PHỤ. — Thiệt là ruột thật sao mà không thấy cái lý này! Hu hu!  
CỎA-GAI. — Sao vậy má?  
GỎA-P. — Vì nhớ cha con xưa kia.

Thường dụng lý đây chưa rượu nồng!

Cha con khi uống một chén hồng Say sưa đánh me lu bù dầm Chửi mắng càng rần rần kh...

lòng,

L-V-LÀU (Thưđamou)

Thấy the trước đi đa

—

Trong lớp trẻ lần mặt ngồi buồn, thà ra tây.

Thấy hỏi: Trờ nào chơi có lý, ngồi viết của trò Tân hãy đưa lại thì khỏi bị đòn.

Một ở ngồi bên cạnh cậu Tài, đứng dậy nói rằng: — Thà không? Thấy hay thế trước đi là, rồi tôi sẽ trả...  
MINH TRÍ (Mười)

## Tiếng tây đặc ruột

Nhớ lại khi tôi còn học, một buổi chiều nọ, sau khi làm việc, một học, chúng tôi được thầy kể chuyện «Anh Tony nói tiếng tây» cũng rất lý-thú. Một hôm anh học kỳ đi coi ở Nam-giao ở ngoài Trung-kỳ.

Ông chủ anh Tony, vậy chứ anh coi rồi, anh ở lâu. Anh bay liêu trờ lại một giọt tiếng tây:

«Mô a-lê ô Huê, mô a qua xet cu tô, xi mông - sir Trờ phết tom bé đờ lô, mô a cu sê haricot».

Chúng tôi ôm bụng cười với câu tiếng tây đặc ruột.

Tây ơi là tây!

Nguyên văn câu tiếng tây ấy là: «Tôi đi Huê xem lễ Nam-giao (anh học nói lộn là tây giao), ăn trái có mưa, tôi sẽ ở đậu».

LỘC-CỐC-TỬ



Từ khi đã cắt xong cái nhà mây chục ngàn đồng, Ông Bút-trà ít có mặt ở nhà báo «Saigon», vì ông mắc lo ở nhà trồng kiểng. Vậy trong khi bà Bút-trà đương nghĩ biện-sách, bạn đọc thử tìm ông Bút Trờ ở đâu?



(Tiếp theo trang tư)

3

UE CATINAT

SAIGON, *Vietnam*

\_\_\_\_\_

32 R

32 RUE CATINAT SAIGON, Pansoy





DÂN đã giác tỉnh, vui nổi nước giang-sơn,  
muôn chung ru'ợu, triều lò nhang, nung lại tinh thần từ' hồi Tết.  
BAO vẫn hô hào, hết trách nhà ngôn luân,  
môt lòng son, ba lặc lợ'i, quyết đem mãnh-lực kéo [trời Xuân.

## TỪ TRẦN GIÁC TRƯỚC ĐÈN TRẦN GIÁC NÀY

—2000—

(Tiếp theo (trương nhĩ))

### CHỦ-NHĨA ĐỘC-TÀI PHÁP-SANH

Giữa lúc đó, quần chúng ở thế giới, phần thì bị thất vọng về quá khứ, phần thì đương khổ sở ở hiện tại, phần lại nôm-nớp lo-ngại cho tương-lai, nên đầu đầu cũng vậy, người ta đều khát-khao, nóng nẩy. Một người đương đầu nặng, hễ nghe ông thầy thuốc nào khoe tài, lại chẳng tin theo? Chứng bệnh kinh tế trầm kha cũng đã làm cho nhơn loại thế giới sanh ra cái tâm lý nệ dạ hay tin như thế: những chủ nghĩa có tánh chất thần bí (mystique) do đó mới được thanh nhàn, tin người. Và lại, bởi một cái lý tiến hóa tất nhiên, sự tập trung quyền bính trong tay các Chánh-phủ đã dắt đi thẳng đến cái chánh sách độc tài của một ít người: Những tay lãnh tụ như Mussolini nước Ý, hoặc Hitler nước Đức do đó mới được hâm-mở, suy-tôn.

Mấy nhà độc-tài ấy cũng chẳng phải là những bậc « siêu nhân », đã ra tay bắt tang thuốc sanh mạch bởi đương và đem lại cho thế giới cái cảnh đầy đủ thanh vượng như trước. Không, bất quá họ chỉ có cái đầu óc sáng suốt với những tư cách lãnh tụ mà thôi. Nghĩa là họ có cái tướng mạo cái nghiêm, cái tiếng nói to lớn, mà như là cái thiên tài cao thâm hùng biện đã kích thích rung động được quần chúng, và làm cho quần chúng phần khởi mà qui phụ theo họ. Chẳng đủ tài để chấn hưng kinh tế của thế giới, mấy nhà lãnh tụ ấy bèn dạy lại mà cái tổ và dẫn-dạo nên kinh tế của xứ họ theo kỷ luật nghiêm khắc, ngộ thật hành cái mục đích xâm lược ở tương lai. Bởi thế, trong mấy năm vừa qua, những việc quan hệ nhất của lý-hệ thế giới chẳng phải là gì hơn là những việc đự bị chiến tranh! Đến đây, hòa-ước Versailles đã trở nên một vật răn-bủ, một mảnh giấy lộn. Cờ hội Quốc-liên, là cái cơ quan trung ương của dân tộc liên hợp, của thế giới hòa-bình, nay cũng thành ra một ngôi nhà thờ vắng-vẽ, bởi vì có nhiều hội-viên thế-lực đã xô cửa bước ra và nhiều người đã bắt đầu nhệ hội ấy mà công kích. Những cái thuyết

biệt lập, các thứ chủ-nghĩa quốc-gia lại có thanh thế, lại được thanh hành. Và các cường-quốc trên thế giới chia hẳn ra làm hai phe rõ-ràng, kỳ thị nhau, thù nghịch nhau, là phe: Độc-tài với phe Dân-chủ.

### TAI HOẢ CHIẾN-TRANH KHỔ THẬT

Giữa một bầu không-khí nóng-nực cả sự bất-hòa, giữa những quốc gia dân tộc đã bị chia rẽ như thế, thì hề gặp một việc xung đột nhỏ mọn cũng có thể gây thành một trận giặc to lớn, vì chẳng khác một thùng thuốc súng mà rút vào một tia lửa, thì nó bật cháy và nổ bùng lên ngay. Huống chi, ai cũng biết rằng ở mấy nước độc tài, dân chúng vẫn rên siết dưới cái gánh nặng sưu thuế, dùng để cung cấp về việc tăng gia binh bị. Thậm-chí người ta bắt dân phải nhin mặc nhin ăn để cho có tiền mà đóng tàu đúc súng. Cái tình thế ấy quyết không thể đẩy đưa ra lâu được; các nhà độc tài cần phải tìm đường thoát ra để tự cứu bang cách vẫn cứ lấy chánh thể của mình. Mà trừ-phải một phương thuốc đủ đáng, trừ-phải cách giải quyết bằng chiến tranh, thì đối với họ, đầu còn xuất lộ nào khác?

\*\*

Một cách rất đơn sơ, chúng tôi đã phác họa dưới mắt độc-giả cuộc biến thiên của thế giới, từ sau cơn Âu-chiến đến giờ, và trong cuộc biến thiên đó, lại thử kiểm xem vì những duyên cớ như thế nào, về kinh tế cũng như về chánh trị mà cách hai mươi năm sau, thế giới vẫn-minh lại không thể ngăn cản cuộc trùng diễm của một tấn-tầm kịch nó đã làm cho nhơn loại phải đổ kường biết bao nhiêu là máu và nước mắt!

Đến như cứu cánh của cuộc thế đương kim, ấy là thuộc về tương lai, chúng tôi đâu dám đưa bút bình luận? Như đã nói ở đầu bài này, đối cái lẽ xa cách muôn trùng non nước, nên ngay về hiện tình chiến-tranh, chúng ta cũng chưa đủ tài liệu để phán đoán kia mà! Song nếu ta đã gọi chiến-tranh là một tấn-tầm kịch thì nên nhớ rằng cũng giống như tất cả các tấn kịch khác, chiến-tranh có thể dễ giành lấy sự biến diễm bất-ngờ...

B.T.M.

## TRONG VƯỜN THƠ XUÂN

### Câu dơi Tết

Tết nhất có lạ chi,  
Lớp lớp ba tiền phong pháo nổ.  
Ăn chơi xem cũng thú,  
Rộn ràng vài đĩa bánh chưng xanh.  
Tôi ba mươi, chót vót nêu cao,  
Gọi tiền tăng càng pôi chén các.  
Sang năm một, đi đàng pháo nổ,  
Chúc mừng Khang thọ mấy cánh đào.

Mấy mùa ruộng Y,  
Hơn hồ đầu non hoa cợt gió,  
Một căn cầu Lữ,  
Lung tăng một nước sông đào trắng.  
Trong vườn đồ rực cánh hoa đào,  
Ngọn gió đưa, mắt mê lòng người khi  
[lưu hương.  
Ngoài ngõ xanh ri cánh lá liễu,  
Bóng trăng thấp thoáng, ngân ngơ hồn khách  
[lạc thì trần.  
VĂN MAI P. T.

### Ba Xuân

tặng hoa khôi năm trước  
Xuân trước, hoa khôi vừa đầy mây,  
Nụ t' chưa hé nhụy yêu kiều;  
Chút tình e lệ ương trong mắt,  
Đóa mộng tươi còn nấp dưới thêu.  
Xuân lại; kịp thời hoa nở mạnh  
Phố bao cánh tuyết, chưa bao tình...  
Tà áo thanh-thiên đêm dạ hội  
Vào ôi cảnh ngọc, — hứa duyên lành.  
Nào quá, ba xuân đến chẵn rồi!  
Mỗi đóa chỉ thêm vốn còn lời.  
Xuân chưa tàn hẳn mà hoa đã  
Ngâm ngấm hương phai... — Ưng một thời!  
(Mùa xuân năm rồi)

### Xuân, vu-quí...

Tặng người vu-quí  
Tường hoa bóng là thì-nhân  
Nào tình thiếu-nữ bao xuân không phỏng!  
Chợt rồi, ai gọi tấm chồng:  
Nàng đưa tay đón... ruy-nàng nồng say...  
Sầu, Cầm uyển chuyển đôi giây  
Cho có gái lãng điếu... ngây, gây tình...  
Được Hoa rồi nét khaynh-thành.  
Bỏ ngày hui quanh nỗi mình quanh hui!  
Xuân sang, mấy tiếng tiêu-thiêu...  
VIỆT-CHÂU  
(Xuân nay...)

### Dau nhưng mua xuân?

Có phải hoa đào với gió đông  
Là nguồn thơ mộng của yên đương:  
Và chum hoa hạnh, nắng xuân-nở  
Mới mong như đôi cánh hải-đường:  
Là cả mùa xuân của xứ tôi?  
Ngày trong, nắng lọc ánh sáng tươi,  
Vera hồ lơ liễu, mơn tơ liễu  
Thăm hên lòng xuân vạn ý cười.  
Nhưng ở đâu kia những sáng hương,  
Những chum mưa nhẹ lướt hơi sương,

Những nắng xuân-nở như xuân ửng:  
Tóc nhuyền, lưng lăm, gót đượm hương?

Ôi! chuỗi ngày thơm của xứ đào,  
Của ngàn mai lóng gió xuân xao,  
...Tơ mây xây núi ven trời thắm,  
Trắc giãi quanh thành mướt độ cao?

— Thăm tường một đi gió cuối trời  
Và mưa và bụi nhào hồn tôi:  
Trọn mười năm lẻ lòng hui quanh!  
Tìm rạn lòng chim những sắc tươi!

Đâu biết chiều nay ngộ hững hờ,  
Quanh mình lại rộn những niềm thơ!  
Nhang (hương) dòn, pháo nhắc ngày, năm trọn  
Nhắc nhở chi lòng, — then ước mơ!  
THANH-TỬ

### Uyen lià

(Tặng bạn Trần-Điêu)  
Thương tâm nhất chúng thiên nhai khách  
Khánh thị phi hoa ngã đoạn hồng...  
(cô-thi)

Em đi, gương nước mờ hơi lệ,  
Bến cỏ thăm reo sóng hận trường:  
Thăm bức uyên-vương thên chữ trọn!  
Hoa lòng rơi rụng cánh yêu đương...

Mà lạ! tơ duyên quá hững hờ,  
Ra đi, em chẳng một lời thơ!  
Chim lòng mãi luyến trên xa biển?  
— Mộng thăm tan rồi, rá mỗi tơ...

Một giấc hoàng hoa cợt mấy người!  
Cánh hồng vương gió lất mà khơi...  
Phân to theo gió bao năm tháng  
Chỉ thấy ngàn khaynh lạnh đất trời!

Cỏ quên chiều nay uyên dưới cánh:  
Ngâm ngấm ta khóc mành duyên xa...  
Mà thôi ai oán làm chi nữa!  
Hoa đã phai mành ở ý thơ!

Thuyền tình vắng gió ngàn ngơ,  
Sông mơ trắng lãng... bên bờ địa hù...  
NGUYỄN MÔNG HỒNG  
(Hoàng-Giang)

### Đời mua Dân-Bao, Ông Tao chu'a về!

Theo lời truyền khẩu dân gian,  
Hăm ba tháng chạp Táo-quân chầu trời.  
Đền ngày, thiên hạ nơi nơi,  
Trầy đều sắm sửa chè xôi tiễn hành.  
Đó rồi bếp núc vắng tanh,  
Táo-quân đó mào thượng trình xa khơi...  
Năm nay có sự lạ đời:  
Hăm ba đã đến, Táo thời chưa đi!  
Tinh cơ đạo phủ Ohier,  
Gặp ba ông Táo đến si như than.  
— Có sao còn ở trần gian?  
Lên la tôi mới hốt hân sự tình:  
Thò ra tấm giấy xanh-xanh,  
Táo rằng: «Giấy-thếp Thiên-dinh mới ban.  
«Lịnh truyền Tư-vọng Táo-quân,  
«Vâng lời ở nán thế gian ít ngày.  
«Trời nghe đáp Tết năm nay,  
«Có tờ Dân-bao hay, hay lạ lang!  
Nên chỉ Trời cần đóng lòng!  
Đền mua Dân-bao Cầu-trùng ngự xem!»  
LAN-ĐÌNH

